

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện
Phương án Điều tra lao động và việc làm**

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê; được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 2288/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-CTK ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê về việc ban hành Phương án Điều tra lao động và việc làm;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Điều tra thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án Điều tra lao động và việc làm tại 34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng ban Ban Điều tra thống kê, Trưởng ban Ban Thống kê Dân số và Lao động, Trưởng ban Ban Thống kê Xã hội và Môi trường, Trưởng ban Ban Kế hoạch tài chính, Trưởng ban Ban Kiểm tra, Chánh Văn phòng Cục, Giám đốc Trung tâm Xử lý và Tích hợp dữ liệu thống kê, Trưởng Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Flu*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Bích Ngọc (để báo cáo);
- Lãnh đạo Cục Thống kê;
- Lưu: VT, ĐTTK (5b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đỗ Thị Ngọc

Đỗ Thị Ngọc



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM**
(Kèm theo Quyết định số 1314 /QĐ-CTK ngày 02 tháng 12 năm 2025
của Cục trưởng Cục Thống kê)

I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN¹

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 6-8/2025	ĐTTK	DSLĐ, Đơn vị liên quan
2	Thiết kế và phân bổ mẫu	Tháng 6-10/2025	ĐTTK	DSLĐ, Đơn vị liên quan
3	Chọn địa bàn điều tra	Tháng 10-11/2025	ĐTTK	DSLĐ
4	Xây dựng các loại tài liệu	Tháng 7-10/2025	ĐTTK	DSLĐ, Đơn vị liên quan
5	Xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả điều tra	Tháng 7-12/2025	DSLĐ, XHMT	ĐTTK
6	Xây dựng yêu cầu các phần mềm thu thập, xử lý và tổng hợp kết quả điều tra	Tháng 8-11 năm trước năm điều tra	ĐTTK	DSLĐ, XHMT
7	Xây dựng/cập nhật các phần mềm điều tra (bao gồm kiểm thử và hoàn thiện phần mềm)	Trước tháng 01 năm điều tra	TTXL	ĐTTK, DSLĐ, XHMT, TKT
8	Rà soát địa bàn điều tra	Trước ngày 10/12 năm trước năm điều tra	TKT	ĐTTK
9	Lập/cập nhật bảng kê hộ	Trước ngày 27/12 năm trước năm điều tra	TKT	ĐTTK
10	Chọn hộ điều tra	Trước ngày 28/12 năm trước năm điều tra	ĐTTK	TKT

¹ Các chữ viết tắt trong bảng: ĐTTK: Ban Điều tra thống kê; DSLĐ: Ban Thống kê Dân số và Lao động; XHMT: Ban Thống kê Xã hội và Môi trường; KHTC: Ban Kế hoạch tài chính; TTXL: Trung tâm Xử lý và Tích hợp dữ liệu thống kê; VPC: Văn phòng Cục; TKT: Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; TKCS: Thống kê cơ sở.

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
11	Rà soát hộ được chọn điều tra hằng tháng	01 ngày trước thời điểm điều tra	TKT	ĐTTK
12	Tuyển chọn người lập/rà soát bảng kê, ĐTV (nếu có)	Tháng 10 - 11 năm trước năm điều tra	TKT	TKCS
13	In tài liệu (nếu có)	Tháng 11-12 năm trước năm điều tra	ĐTTK, TKT	Đơn vị liên quan
14	Tập huấn cấp trung ương (nếu có)	Tháng 11-12 năm trước năm điều tra	ĐTTK	ĐSLĐ, TKT, VPC, Đơn vị liên quan
15	Tập huấn cấp tỉnh (nếu có)	Tháng 11-12 năm trước năm điều tra	TKT	TKCS
16	Thu thập thông tin tại địa bàn	Từ ngày 01- 07 hằng tháng	TKT	ĐTTK, Đơn vị liên quan
17	Kiểm tra, ghi mã phiếu điều tra	Từ ngày 01- 15 hằng tháng	TKT	ĐTTK, ĐSLĐ
18	Giám sát	Hằng tháng	ĐTTK, TKT	ĐSLĐ, Đơn vị liên quan
19	Kiểm tra, nghiệm thu dữ liệu	Từ ngày 01-20 hằng tháng	ĐTTK, TKT	ĐSLĐ, Đơn vị liên quan
20	Tính quyền số suy rộng	Hằng quý, hằng năm	ĐSLĐ	ĐTTK
21	Xử lý, tổng hợp số liệu	Trước ngày 22 tháng cuối quý	ĐTTK	ĐSLĐ, XHMT
22	Biên soạn báo cáo phân tích kết quả ước tính phục vụ hợp báo công bố tình hình kinh tế - xã hội hằng quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm	Trước ngày 28 tháng cuối quý	ĐSLĐ	Đơn vị liên quan
23	Tổng hợp kết quả chủ yếu hằng quý	Trước ngày 30 tháng đầu quý sau	ĐSLĐ	Đơn vị liên quan
24	Tổng hợp kết quả năm	Quý I năm sau	ĐSLĐ	ĐTTK
25	Kiểm tra biểu tổng hợp kết quả đầu ra năm	Tháng 01-4 năm sau	ĐSLĐ	ĐTTK, Đơn vị liên quan
26	Báo cáo kết quả chủ yếu	Tháng 6 năm sau	ĐSLĐ	Đơn vị liên quan
27	Tổ chức biên soạn, in, xuất bản và phát hành báo cáo kết quả điều tra	Quý III năm sau	VPC	ĐSLĐ, KHTC, Đơn vị liên quan

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Điều tra thống kê: Chủ trì xây dựng phiếu điều tra; thiết kế và phân bổ mẫu, chọn địa bàn điều tra; biên soạn các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; hướng dẫn lập/cập nhật bảng kê; xây dựng yêu cầu chương trình phần mềm điều tra, phần mềm giám sát trực tuyến, phần mềm quản lý mạng lưới điều tra, phần mềm kiểm tra và duyệt số liệu trực tuyến; tổng hợp kết quả phục vụ kiểm tra, làm sạch số liệu.

2. Ban Thống kê Dân số và Lao động: Chủ trì xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra; kiểm tra hệ biểu tổng hợp kết quả đầu ra; tính quyền số suy rộng của cuộc điều tra; tổng hợp, phân tích và công bố kết quả điều tra. Phối hợp với Ban Điều tra thống kê (Ban ĐTTK) và các đơn vị liên quan trong việc xây dựng phiếu điều tra; xây dựng các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ; xây dựng yêu cầu và kiểm thử các phần mềm; tổ chức tập huấn; giám sát; nghiệm thu, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu;...

3. Trung tâm Xử lý và Tích hợp dữ liệu thống kê: Chủ trì xây dựng các chương trình phần mềm điều tra, phần mềm tổng hợp kết quả điều tra, phần mềm giám sát trực tuyến; hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình điều tra, làm sạch và xử lý số liệu; phối hợp với Ban ĐTTK xây dựng các tài liệu hướng dẫn sử dụng chương trình phần mềm.

4. Ban Kế hoạch tài chính: Chủ trì và phối hợp với Ban ĐTTK và Ban DSLĐ và các đơn vị liên quan dự trù kinh phí; phân bổ kinh phí; hướng dẫn các đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được giao theo đúng chế độ hiện hành và duyệt báo cáo quyết toán của các đơn vị.

5. Văn phòng Cục Thống kê: Chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền. Phối hợp với Ban ĐTTK và các đơn vị liên quan tổ chức hội nghị tập huấn cấp trung ương, thực hiện công tác giám sát, biên soạn, phát hành báo cáo kết quả điều tra.

6. Ban Kiểm tra: Chủ trì tổ chức thực hiện công tác kiểm tra cuộc điều tra theo kế hoạch được phê duyệt.

7. Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

Tổ chức, chỉ đạo toàn diện cuộc điều tra tại các địa bàn điều tra đã được chọn từ bước rà soát địa bàn, cập nhật bảng kê, rà soát hộ được chọn điều tra; tuyển chọn, tập huấn cho điều tra viên và giám sát viên; điều tra thực địa; giám sát, kiểm tra việc tập huấn và thu thập thông tin tại địa bàn; nghiệm thu và đánh mã phiếu điều tra,...

Trưởng Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Thống kê tỉnh, thành phố) chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thống kê về chất lượng thông tin điều tra và quản lý, sử dụng kinh phí điều tra thuộc địa phương mình.

Để tạo sự ủng hộ của các cấp, các ngành và người dân đối với cuộc điều tra, Thống kê tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch tổ chức chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên

tranh thủ sự chỉ đạo và tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân các cấp, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của cuộc điều tra, quyền và nghĩa vụ của đối tượng điều tra tại các địa bàn điều tra.

III. THIẾT KẾ MẪU

Điều tra lao động và việc làm là điều tra chọn mẫu bảo đảm các ước lượng thống kê cho cấp tỉnh theo quý. Để nâng cao độ chính xác của các chỉ tiêu ước lượng, phương pháp chọn mẫu luân phiên theo cơ chế 2-2-2 được áp dụng. Theo cơ chế này, các hộ được lựa chọn vào mẫu sẽ lần lượt được điều tra trong 02 quý liên tiếp, tạm ngừng trong 02 quý tiếp theo và tiếp tục điều tra trong 02 quý kế tiếp.

Các địa bàn điều tra (ĐBĐT) mẫu được chọn và duy trì sử dụng trong ít nhất 2 năm (năm t và $t+1$). Tổng số ĐBĐT mỗi quý là 5.130 ĐBĐT, gồm 1.925 ĐBĐT khu vực thành thị (các phường) và 3.205 ĐBĐT khu vực nông thôn (các xã, đặc khu). Số lượng ĐBĐT phân theo tỉnh, chia theo khu vực thành thị và nông thôn, được trình bày tại Phụ lục I.

Để loại trừ yếu tố mùa vụ tới số liệu thống kê, điều tra lao động và việc làm được thực hiện hằng tháng. Số ĐBĐT trong mỗi quý được chia đều cho 3 tháng, tương ứng 1.710 ĐBĐT/tháng.

Chọn mẫu điều tra được thực hiện theo phương pháp phân tầng 02 giai đoạn, gồm:

Giai đoạn 1: Chọn địa bàn điều tra

Bước 1: Phân tầng địa bàn

Căn cứ danh sách ĐBĐT và số hộ của từng ĐBĐT thuộc mỗi tỉnh, thực hiện phân tầng theo thành thị và nông thôn.

Bước 2: Sắp xếp ĐBĐT

Trong từng tầng, sắp xếp lại các ĐBĐT theo thứ tự (mã xã/phường/đặc khu, mã ĐBĐT).

Bước 3: Chọn ĐBĐT

Chọn số ĐBĐT được phân bổ cho từng tầng theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống. Công tác chọn ĐBĐT do Cục Thống kê (Ban ĐTTK) thực hiện.

Giai đoạn 2: Chọn hộ và xác định các hộ điều tra theo tháng

Bước 1: Chọn hộ điều tra

Tại mỗi ĐBĐT, căn cứ bảng kê hộ được lập/cập nhật bởi Thống kê tỉnh, thành phố, thực hiện chọn 39 hộ mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống.

Bước 2: Chia nhóm hộ

Thực hiện sắp xếp 39 hộ đã chọn theo thứ tự trong bảng kê rồi đánh số từ 1 đến 13 theo vòng lặp, các hộ có cùng số thứ tự được xếp vào cùng một nhóm. Như vậy, 39 hộ sẽ được chia thành 13 nhóm, mỗi nhóm 3 hộ.

Bước 3: Chọn nhóm hộ điều tra từng quý.

Mỗi quý sẽ chọn ra 4 nhóm (tức 12 hộ) để điều tra theo trình tự sau:

Kỳ điều tra	Nhóm điều tra
Quý 1 năm t	Nhóm 1, 2, 5, 6
Quý 2 năm t	Nhóm 2, 3, 6, 7
Quý 3 năm t	Nhóm 3, 4, 7, 8
Quý 4 năm t	Nhóm 4, 5, 8, 9
Quý 1 năm t+1	Nhóm 5, 6, 9, 10
Quý 2 năm t+1	Nhóm 6, 7, 10, 11
Quý 3 năm t+1	Nhóm 7, 8, 11, 12
Quý 4 năm t+1	Nhóm 8, 9, 12, 13

Việc điều tra theo trình tự trên sẽ bảo đảm đúng cơ chế luân phiên 2-2-2. Cụ thể là mỗi nhóm hộ được điều tra trong 02 quý liên tiếp, ngừng điều tra trong 02 quý tiếp theo và tiếp tục được điều tra trong 02 quý kế tiếp trước khi được đưa ra khỏi mẫu hoàn toàn. Cơ chế này được thực hiện luân phiên giữa các nhóm hộ, không thực hiện đồng thời.

Công tác chọn hộ, chia nhóm và xác định hộ điều tra mỗi tháng do Cục Thống kê (Ban ĐTTK) thực hiện trên chương trình phần mềm.

IV. PHIẾU ĐIỀU TRA

Để đáp ứng các chỉ tiêu thống kê quốc gia theo chu kỳ, hằng năm điều tra lao động và việc làm thực hiện 01 loại phiếu điều tra, cụ thể theo các Mô-đun như sau:

1. Mô-đun A: Phiếu điều tra lao động và việc làm áp dụng vào các năm có số tận cùng là 3 và 8;
2. Mô-đun B: Phiếu điều tra lao động và việc làm áp dụng vào các năm có số tận cùng là 0 và 5;
3. Mô-đun C: Phiếu điều tra lao động và việc làm áp dụng vào các năm còn lại.
(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Phụ lục I

SỐ LƯỢNG ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA
CỦA ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM

STT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Số địa bàn điều tra		
			Tổng số	Thành thị	Nông thôn
		Tổng số	5130	1925	3205
1	1	Thành phố Hà Nội	291	148	143
2	4	Tỉnh Cao Bằng	75	16	59
3	8	Tỉnh Tuyên Quang	132	25	107
4	11	Tỉnh Điện Biên	75	15	60
5	12	Tỉnh Lai Châu	75	14	61
6	14	Tỉnh Sơn La	75	15	60
7	15	Tỉnh Lào Cai	135	37	98
8	19	Tỉnh Thái Nguyên	129	49	80
9	20	Tỉnh Lạng Sơn	75	16	59
10	22	Tỉnh Quảng Ninh	93	68	25
11	24	Tỉnh Bắc Ninh	159	72	87
12	25	Tỉnh Phú Thọ	195	43	152
13	31	Thành phố Hải Phòng	171	84	87
14	33	Tỉnh Hưng Yên	162	32	130
15	37	Tỉnh Ninh Bình	210	72	138
16	38	Tỉnh Thanh Hóa	138	40	98
17	40	Tỉnh Nghệ An	132	30	102
18	42	Tỉnh Hà Tĩnh	75	18	57
19	44	Tỉnh Quảng Trị	132	33	99
20	46	Thành phố Huế	90	58	32
21	48	Thành phố Đà Nẵng	141	77	64
22	51	Tỉnh Quảng Ngãi	141	34	107
23	52	Tỉnh Gia Lai	156	55	101
24	56	Tỉnh Khánh Hòa	129	60	69
25	66	Tỉnh Đắk Lắk	150	49	101
26	68	Tỉnh Lâm Đồng	198	63	135
27	75	Tỉnh Đồng Nai	171	70	101
28	79	Thành phố Hồ Chí Minh	450	340	110
29	80	Tỉnh Tây Ninh	150	41	109
30	82	Tỉnh Đồng Tháp	153	45	108
31	86	Tỉnh Vĩnh Long	192	42	150
32	91	Tỉnh Anh Giang	156	41	115
33	92	Thành phố Cần Thơ	192	86	106
34	96	Tỉnh Cà Mau	132	37	95

Phụ lục II
PHIẾU ĐIỀU TRA

MÔ-ĐUN A. PHIẾU ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM ÁP DỤNG
VÀO CÁC NĂM CÓ SỐ TẬN CÙNG LÀ 3 VÀ 8

BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THỐNG KÊ

PHIẾU ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM
NĂM [NĂM ĐIỀU TRA]

(Thông tin thu thập tại cuộc điều tra này được thực hiện theo Quyết định số 906/QĐ-CTK ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê; được sử dụng và bảo mật theo quy định của Luật Thống kê)

ĐỊNH DANH

TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG:

--	--

XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU:

--	--	--	--	--

THÔN/XÓM/ẤP/BẢN/TÓ DÂN PHỐ:

ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA:

--	--	--

THÀNH THỊ/NÔNG THÔN (THÀNH THỊ = 1; NÔNG THÔN = 2):.....

--

HỌ SỐ:

--	--	--

HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ:

ĐỊA CHỈ CỦA HỘ:

XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ

Q1. Xin ông/bà cho biết họ và tên những người vẫn thường xuyên ăn, ở tại hộ **được 6 tháng trở lên** tính đến thời điểm 0 giờ ngày 01/[THÁNG ĐIỀU TRA/NĂM ĐIỀU TRA] không phân biệt có hay không có hộ khẩu thường trú tại hộ (không bao gồm người của hộ là sinh viên đang đi học xa nhà hoặc học sinh phổ thông đang học tại các trường nội trú)?

GHI RÕ HỌ VÀ TÊN CỦA TỪNG NGƯỜI

- | | |
|-----------|-----------|
| 1. _____ | 13. _____ |
| 2. _____ | 14. _____ |
| 3. _____ | 15. _____ |
| 4. _____ | 16. _____ |
| 5. _____ | 17. _____ |
| 6. _____ | 18. _____ |
| 7. _____ | 19. _____ |
| 8. _____ | 20. _____ |
| 9. _____ | 21. _____ |
| 10. _____ | 22. _____ |
| 11. _____ | 23. _____ |
| 12. _____ | 24. _____ |

Q2. Trong hộ ông/bà, có ai mới chuyển đến hộ (bao gồm cả trẻ em mới sinh) **chưa được 6 tháng** tính đến thời điểm 0 giờ ngày 01/[THÁNG ĐIỀU TRA/NĂM ĐIỀU TRA] nhưng xác định sẽ ăn ở lâu dài tại hộ?

CÓ.....1 ☐ → HỌ VÀ TÊN _____

KHÔNG2 ☐

Q3. Trong tất cả những người đã kể tên có ai là:
(NHỮNG NGƯỜI CÓ TRONG CÂU Q1)

- a. Học sinh phổ thông đến trọ học/ở nhà?
- b. Người đến hộ dưới 1 năm vì các mục đích: đến chơi/thăm; nghỉ hè, nghỉ lễ; chữa bệnh; công tác; đào tạo ngắn hạn...?
- c. Người nước ngoài chưa nhập quốc tịch Việt Nam, Việt kiều về thăm gia đình?
- d. Bộ đội, công an ăn, ở tập trung trong doanh trại/đơn vị?
- e. Chủ hộ đã chết trước thời điểm 0 giờ ngày 01/[THÁNG ĐIỀU TRA/NĂM ĐIỀU TRA]

CÓ KHÔNG

1 ☐ 2 ☐

1 ☐ 2 ☐

1 ☐ 2 ☐

1 ☐ 2 ☐

1 ☐ 2 ☐

(NEU CO HOI HO VA TEN, DONG THOI CHON THANH VIEN LA NKTTT CAN LOAI DI TAI CAU Q1)

XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ

Q4. Trong hộ ông/bà, có ai lâu nay vẫn thường xuyên ăn ở tại hộ nhưng tại thời điểm 0 giờ ngày 01/[THÁNG ĐIỀU TRA/NĂM ĐIỀU TRA] tạm vắng vì các lý do sau đây không? a. Đi làm ăn xa dưới 6 tháng và không có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động? b. Điều trị nội trú tại cơ sở y tế? c. Người rời hộ dưới 1 năm vì các mục đích: đi chơi/thăm; nghỉ hè, nghỉ lễ, du lịch; chữa bệnh; công tác; đào tạo ngắn hạn...? d. Học sinh phổ thông đi trọ học/ở nhờ; người đi buôn chuyến; đi tàu viễn dương; đánh bắt hải sản? e. Đi nước ngoài trong thời hạn cho phép? f. Bị công an, quân đội tạm giữ?	<table border="0"> <thead> <tr> <th colspan="2">CÓ</th> <th colspan="2">KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>☐ → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td>2</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>☐ → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td>2</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>☐ → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td>2</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>☐ → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td>2</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>☐ → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td>2</td> <td>☐</td> </tr> </tbody> </table>	CÓ		KHÔNG		1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐	1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐	1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐	1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐	1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐
CÓ		KHÔNG																							
1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐																						
1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐																						
1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐																						
1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐																						
1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐																						
Q5. Có ai vẫn thường xuyên ăn, ở tại hộ nhưng đã chết sau thời điểm 0 giờ ngày 01/[THÁNG ĐIỀU TRA/NĂM ĐIỀU TRA] và chưa được kể tên ở trên không?	CÓ 1 ☐ → HỌ VÀ TÊN _____ KHÔNG 2 ☐																								
Q6. Những người là nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ là: LIỆT KÊ DANH SÁCH NKTTTT TẠI HỘ (NHỮNG NGƯỜI CÒN LẠI Ở CÂU Q1 VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ TÊN TRONG CÂU Q4 và CÂU Q5)																									
Q7. Xin ông/bà cho biết ai là chủ hộ? (LIỆT KÊ DANH SÁCH NKTTTT TẠI HỘ ĐỂ CHỌN CHỦ HỘ) <table border="0"> <tr> <td>_____</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>_____</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>_____</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>_____</td> <td>☐</td> </tr> </table>		_____	☐	_____	☐	_____	☐	_____	☐																
_____	☐																								
_____	☐																								
_____	☐																								
_____	☐																								

PHẦN 1: THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘ

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	
1. [TÊN] có mối quan hệ thế nào với chủ hộ? CHỦ HỘ..... VỢ/CHỒNG..... CON ĐỂ..... CHÁU NỘI/NGOẠI..... BỐ/MẸ..... QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC..... NGƯỜI GIÚP VIỆC..... KHÁC (GHI RÕ.....) 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐		
2. [TÊN] là nam hay nữ? NAM..... NỮ..... 1 ☐ 2 ☐		
3. [TÊN] sinh vào tháng, năm dương lịch nào? THÁNG..... NĂM..... KXD NĂM9998 ☐ =>KT1		
4. Hiện nay, [TÊN] bao nhiêu tuổi tròn theo dương lịch?		
KT1. KIỂM TRA CÂU 4: NẾU ĐẠT TỪ 25 TUỔI ĐẾN 49 TUỔI, HỎI CÂU 5, KHÁC → KT2		
5. TÊN có con dưới 3 tuổi sống cùng hộ không? CÓ..... KHÔNG..... 1 ☐ 2 ☐		
KT2. KIỂM TRA CÂU 4: NẾU ĐẠT TỪ 05 TUỔI TRỞ LÊN → CÂU 6; KHÁC → KT19		
6. Hiện nay, [TÊN] đang cư trú ở Việt Nam hay ở nước ngoài? Ở VIỆT NAM..... Ở NƯỚC NGOÀI..... 1 ☐ => KT3 2 ☐		
7. Tên và mã nước..... KT19 ←		

PHẦN 2: ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																						
KT3. KIỂM TRA CÂU 4: NẾU ĐÓT TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN → CÂU 8; KHÁC → KT4																							
8. Tình trạng hôn nhân hiện nay của [TÊN] là gì? <table style="width: 100%;"> <tr> <td>CHƯA VỢ/CHỒNG.....</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>CÓ VỢ/CHỒNG.....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>GÓA.....</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>LY HÔN.....</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>LY THÂN.....</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </table>			CHƯA VỢ/CHỒNG.....	1	☐	CÓ VỢ/CHỒNG.....	2	☐	GÓA.....	3	☐	LY HÔN.....	4	☐	LY THÂN.....	5	☐						
CHƯA VỢ/CHỒNG.....	1	☐																					
CÓ VỢ/CHỒNG.....	2	☐																					
GÓA.....	3	☐																					
LY HÔN.....	4	☐																					
LY THÂN.....	5	☐																					
9. [TÊN] đã thường trú ở phường, thị trấn hay xã hay đặc khu này được bao lâu? <table style="width: 100%;"> <tr> <td>DƯỚI 1 THÁNG.....</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>1 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG.....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG.....</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 5 NĂM.....</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>5 NĂM TRỞ LÊN.....</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td>=>KT4</td> </tr> </table>			DƯỚI 1 THÁNG.....	1	☐		1 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG.....	2	☐		6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG.....	3	☐		12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 5 NĂM.....	4	☐		5 NĂM TRỞ LÊN.....	5	☐	=>KT4	
DƯỚI 1 THÁNG.....	1	☐																					
1 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG.....	2	☐																					
6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG.....	3	☐																					
12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 5 NĂM.....	4	☐																					
5 NĂM TRỞ LÊN.....	5	☐	=>KT4																				
10. [TÊN] chuyển đến đây từ tỉnh/thành phố/quốc gia nào? <table style="width: 100%;"> <tr> <td>Ở VIỆT NAM.....</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>TỈNH/THÀNH PHỐ.....</td> <td></td> <td></td> <td> </td> </tr> <tr> <td>NƯỚC NGOÀI.....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>TÊN VÀ MÃ NƯỚC.....</td> <td></td> <td></td> <td> =>KT4</td> </tr> </table>			Ở VIỆT NAM.....	1	☐		TỈNH/THÀNH PHỐ.....				NƯỚC NGOÀI.....	2	☐		TÊN VÀ MÃ NƯỚC.....			=>KT4					
Ở VIỆT NAM.....	1	☐																					
TỈNH/THÀNH PHỐ.....																							
NƯỚC NGOÀI.....	2	☐																					
TÊN VÀ MÃ NƯỚC.....			=>KT4																				
11. Nơi thực tế thường trú trước khi [TÊN] chuyển đến đây là phường/thị trấn hay xã hay đặc khu? <table style="width: 100%;"> <tr> <td>PHƯỜNG/THỊ TRẤN.....</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>XÃ.....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>ĐẶC KHU.....</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </table>			PHƯỜNG/THỊ TRẤN.....	1	☐	XÃ.....	2	☐	ĐẶC KHU.....	3	☐												
PHƯỜNG/THỊ TRẤN.....	1	☐																					
XÃ.....	2	☐																					
ĐẶC KHU.....	3	☐																					
12. Lý do chính mà [TÊN] chuyển đến nơi ở hiện tại là gì? <table style="width: 100%;"> <tr> <td>TÌM VIỆC/BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI.....</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>MẤT/HẾT VIỆC, KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC.....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>THEO GIA ĐÌNH/CHUYÊN NHÀ.....</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>DO DỊCH BỆNH.....</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>KẾT HÔN.....</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>ĐI HỌC.....</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>KHÁC (GHI RÕ).....</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </table>			TÌM VIỆC/BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI.....	1	☐	MẤT/HẾT VIỆC, KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC.....	2	☐	THEO GIA ĐÌNH/CHUYÊN NHÀ.....	3	☐	DO DỊCH BỆNH.....	4	☐	KẾT HÔN.....	5	☐	ĐI HỌC.....	6	☐	KHÁC (GHI RÕ).....	7	☐
TÌM VIỆC/BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI.....	1	☐																					
MẤT/HẾT VIỆC, KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC.....	2	☐																					
THEO GIA ĐÌNH/CHUYÊN NHÀ.....	3	☐																					
DO DỊCH BỆNH.....	4	☐																					
KẾT HÔN.....	5	☐																					
ĐI HỌC.....	6	☐																					
KHÁC (GHI RÕ).....	7	☐																					

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	
CÂU HỎI	
KT4. KIỂM TRA CÂU 4: NẾU ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA TỪ 05 TUỔI TRỞ LÊN HỎI CÂU 13; KHÁC → KT19	
13. Hiện nay, [TÊN] có đang theo học một trường lớp nào thuộc Hệ thống giáo dục quốc dân không?	
CÓ.....	1 ☐
KHÔNG.....	2 ☐
KT5. KIỂM TRA CÂU 4 VÀ CÂU 13: NẾU ĐĐT TỪ 05 TUỔI ĐẾN 17 TUỔI VÀ CÂU 13=2 → CÂU 17; NẾU ĐĐT TỪ 05 TUỔI ĐẾN 17 TUỔI VÀ CÂU 13=1 → CÂU 14; KHÁC → KT6	
14. Trong 7 ngày qua, có ngày nào [TÊN] phải nghỉ học không?	
CÓ.....	1 ☐
KHÔNG.....	2 ☐ → KT6
15. Trong 7 ngày qua, [TÊN] nghỉ học bao nhiêu ngày?	
SỐ NGÀY NGHỈ HỌC	
16. Vì sao [TÊN] phải nghỉ học?	
ĐƯỢC NGHỈ LỄ/NGHỈ TẾT	1 ☐
THẦY/CÔ GIÁO ÔM/BẠN/ VẮNG MẶT	2 ☐
THỜI TIẾT XẤU/ĐỊA BÀN ĐI LẠI KHÓ KHĂN.....	3 ☐
GIÚP GIA ĐÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH	4 ☐
GIÚP GIA ĐÌNH VIỆC NHÀ.....	5 ☐
ĐI LÀM TẠO THU NHẬP	6 ☐
ÔM/ĐAU	7 ☐
TRÒN HỌC/KHÔNG THÍCH ĐI HỌC..	8 ☐
BUỔI HỌC ĐÓ KHÔNG HỮU ÍCH	9 ☐
KHÁC (GHI RÕ).....	10 ☐
KT6 ←	
17. [TÊN] không đi học từ năm bao nhiêu tuổi? (TUỔI THEO DƯƠNG LỊCH)	
TUỔI	
18. [TÊN] đang trong độ tuổi đi học, vì sao [TÊN] không đi học?	
KHUYẾT TẬT/ÔM ĐAU/ KHÔNG CÓ KHẢ NĂNG HỌC.....	1 ☐
TRƯỜNG HỌC QUÁ XA/KHÔNG CÓ TRƯỜNG HỌC.....	2 ☐
KHÔNG CÓ TIỀN ĐI HỌC.....	3 ☐
GIA ĐÌNH KHÔNG CHO ĐI HỌC.....	4 ☐
KHÔNG THÍCH ĐI HỌC/HỌC KÉM...	5 ☐
LÀM VIỆC TẠO THU NHẬP	6 ☐
GIÚP GIA ĐÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH	7 ☐
GIÚP GIA ĐÌNH LÀM VIỆC NHÀ ...	8 ☐
KHÁC (GHI RÕ).....	9 ☐
19. [TÊN] không đi học, vậy [TÊN] thường sử dụng thời gian của mình để làm gì?	
LÀM VIỆC TẠO THU NHẬP	1 ☐
TÌM KIẾM VIỆC LÀM.....	2 ☐
LÀM CÔNG VIỆC NHÀ/PHỤ GIÚP GIA ĐÌNH	3 ☐
KHÔNG LÀM GÌ/VUI CHƠI	4 ☐
KHÁC (GHI RÕ).....	5 ☐
KT6. KIỂM TRA CÂU 4: NẾU ĐĐT TỪ 15 ĐẾN 29 TUỔI VÀ C13=2 → C20; KHÁC → CÂU 21	

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																																
20. Hiện nay, [TÊN] có đang theo học đào tạo nghề ngắn hạn hoặc bổ sung kiến thức, kỹ năng gì không? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐																																	
21. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất mà [TÊN] đã tốt nghiệp/đạt được là gì? CHƯA BAO GIỜ ĐI HỌC..... 1 ☐ CHƯA HỌC XONG TIỂU HỌC..... 2 ☐ TIỂU HỌC..... 3 ☐ TRUNG HỌC CƠ SỞ..... 4 ☐ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG..... 5 ☐																																	
KT7. KIỂM TRA CÂU 4, NẾU ĐẪT TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN VÀ CÂU 21=1 → CÂU 24; NẾU ĐẪT TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN VÀ CÂU 21 KHÁC 1 → CÂU 22; NẾU ĐẪT DƯỚI 15 TUỔI → CÂU 25																																	
22. [TÊN] đạt được các loại trình độ nào sau đây? ĐTV ĐỌC VÀ HỎI ĐẪT LẦN LƯỢT TỪNG TRÌNH ĐỘ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG CẦN HỎI CÁC TRÌNH ĐỘ TỪ CAO ĐẲNG TRỞ LÊN <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;"></th> <th style="width: 5%;"></th> <th style="width: 22.5%; text-align: center;">1.CÓ</th> <th style="width: 22.5%; text-align: center;">2.KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Trung cấp</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Cao đẳng</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Đại học</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Thạc sỹ</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Tiến sỹ.....</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Hoàn thành sau tiến sỹ.....</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;"> ☐ ↓ </td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </tbody> </table>				1.CÓ	2.KHÔNG	Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....	1	☐	☐	Trung cấp	2	☐	☐	Cao đẳng	3	☐	☐	Đại học	4	☐	☐	Thạc sỹ	5	☐	☐	Tiến sỹ.....	6	☐	☐	Hoàn thành sau tiến sỹ.....	7	☐ ↓	☐
		1.CÓ	2.KHÔNG																														
Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....	1	☐	☐																														
Trung cấp	2	☐	☐																														
Cao đẳng	3	☐	☐																														
Đại học	4	☐	☐																														
Thạc sỹ	5	☐	☐																														
Tiến sỹ.....	6	☐	☐																														
Hoàn thành sau tiến sỹ.....	7	☐ ↓	☐																														
KT8. KIỂM TRA CÂU 4 VÀ CÂU 22: NẾU ĐẪT TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN VÀ CÂU 22 CÓ BẤT KÌ MÃ "1. CÓ" → CÂU 23; NẾU CÂU 22 TẤT CẢ ĐỀU CÓ MÃ "2. KHÔNG" → CÂU 24																																	
23. Với trình độ học vấn cao nhất là [BẰNG CẤP TẠI CÂU 22], [TÊN] đã được đào tạo chuyên ngành gì và năm tốt nghiệp ngành đó là năm nào? TÊN CHUYÊN NGÀNH MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO NĂM TỐT NGHIỆP =>C25																																	
24. [TÊN] có được công nhận [...] không? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;"></th> <th style="width: 5%;"></th> <th style="width: 22.5%; text-align: center;">1.CÓ</th> <th style="width: 22.5%; text-align: center;">2.KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Công nhân kỹ thuật không có bằng/chứng chỉ</td> <td></td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Kỹ năng nghề dưới 3 tháng.....</td> <td></td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng</td> <td></td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </tbody> </table>				1.CÓ	2.KHÔNG	Công nhân kỹ thuật không có bằng/chứng chỉ		☐	☐	Kỹ năng nghề dưới 3 tháng.....		☐	☐	Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng		☐	☐																
		1.CÓ	2.KHÔNG																														
Công nhân kỹ thuật không có bằng/chứng chỉ		☐	☐																														
Kỹ năng nghề dưới 3 tháng.....		☐	☐																														
Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng		☐	☐																														

PHẦN 3: TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	
25. Trong 7 ngày qua, [TÊN] có làm một công việc gì từ 1 giờ trở lên để được nhận tiền công/tiền lương không?		
CÓ.....	1	☐ => PHẦN 4
KHÔNG.....	2	☐
26. Trong 7 ngày qua, [TÊN] có tham gia hoặc thực hiện bất kỳ công việc sản xuất, kinh doanh từ 1 giờ trở lên để tạo ra thu nhập không? (bao gồm cả công việc nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản)		
CÓ.....	1	☐ => C33
KHÔNG.....	2	☐
27. Trong 7 ngày qua, [TÊN] có giúp thành viên của hộ hoặc của gia đình trong công việc họ được nhận tiền công/tiền lương hoặc thu lợi nhuận thậm chí chỉ trong 1 giờ không?		
CÓ.....	1	☐ => C33
KHÔNG.....	2	☐
28. Mặc dù không làm việc trong 7 ngày qua, nhưng có phải [TÊN] vẫn có công việc được trả công/trả lương hoặc công việc sản xuất kinh doanh và dự định sẽ quay trở lại làm công việc đó không?		
CÓ.....	1	☐
KHÔNG.....	2	☐ => C32
29. Lý do chính [TÊN] tạm nghỉ việc trong 7 ngày qua?		
CHỜ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC HOẶC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH MỚI.....	1	☐ => C32
LÀM THEO CA/KÍP, THỜI GIAN LINH HOẠT/ DO TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC.....	2	☐
CÔNG VIỆC THEO MÙA/VỤ.....	3	☐ => C32
NGHỈ HÈ/NGHỈ LỄ/ĐI DU LỊCH.....	4	☐ => C33
ÔM ĐAU/TAI NẠN.....	5	☐
NGHỈ THAI SẢN.....	6	☐
ĐI HỌC/ĐÀO TẠO.....	7	☐
BẬN VIỆC RIÊNG.....	8	☐
NGHỈ GIẤN VIỆC/TAM NGỪNG SẢN XUẤT/GIẢM KHÁCH HÀNG.....	9	☐
THỜI TIẾT XẤU/THIÊN TAI.....	10	☐
ĐÌNH CÔNG/BIỂU TÌNH.....	11	☐
KHUYẾT TẬT/ ÔM ĐAU LÂU DÀI.....	12	☐
KHÁC (GHI CỤ THỂ)	13	☐
30. [TÊN] có chắc chắn sẽ quay lại làm công việc đang tạm nghỉ trong vòng 30 ngày tới không? NẾU CÂU 29=6, CAPI TỰ ĐỘNG SỬA CÂU HỎI: "[TÊN] có chắc chắn sẽ quay lại làm công việc đang tạm nghỉ trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc kì nghỉ thai sản không?"		
CÓ.....	1	☐ => C33
KHÔNG.....	2	☐

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	
CÂU HỎI	
30.1 [TÊN] có chắc chắn sẽ quay lại làm công việc đang tạm nghỉ trong vòng 3 tháng tới không? NẾU CÂU 29=6, CAPI TỰ ĐỘNG SỬA CÂU HỎI: "[TÊN] có chắc chắn sẽ quay lại làm công việc đang tạm nghỉ trong vòng 3 tháng sau khi kết thúc kì nghỉ thai sản không?" CÓ..... 1 ☐ =>C33 KHÔNG..... 2 ☐	
31. Trong thời gian tạm nghỉ, [TÊN] có được nhận tiền công/tiền lương hoặc hưởng lợi từ công việc đó không? NẾU CÂU 29=6, CAPI TỰ ĐỘNG SỬA CÂU HỎI: "Trong thời gian nghỉ thai sản, [TÊN] có được nhận tiền công/tiền lương hoặc hưởng lợi từ công việc đó không?" CÓ..... 1 ☐ =>C33 KHÔNG..... 2 ☐	
32. Trong 7 ngày qua, [TÊN] có làm công việc gì trong ngành trồng trọt/chăn nuôi, thủy sản hay lâm nghiệp không? CÓ..... 1 ☐ =>C34 KHÔNG..... 2 ☐ =>C37	
33. Công việc mà [TÊN] [đang làm/đang tạm nghỉ] thuộc ngành trồng trọt/chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp hay ngành khác? NẾU C26=1 HOẶC C27=1 THÌ CAPI HIỆN LÊN "ĐANG LÀM"; NẾU CÂU 29=6 THÌ CAPI HIỆN LÊN "ĐANG NGHỈ THAI SẢN"; CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC HIỆN LÊN "ĐANG TẠM NGHỈ". TRỒNG TRỌT/CHĂN NUÔI..... 1 ☐ THỦY SẢN..... 2 ☐ LÂM NGHIỆP..... 3 ☐ KHÁC..... 4 ☐ => PHẦN 4	
34. Mục đích chủ yếu của các sản phẩm [TÊN] sản xuất ra từ công việc này là để bán hay để gia đình sử dụng? Chỉ để bán..... 1 ☐ => PHẦN 4 Chủ yếu để bán..... 2 ☐ => PHẦN 4 Chỉ để gia đình dùng..... 3 ☐ Chủ yếu để gia đình dùng..... 4 ☐	
35. Công việc này [TÊN] làm thuê cho người khác hay làm cho gia đình mình? LÀM CHO GIA ĐÌNH MÌNH..... 1 ☐ LÀM THUÊ CHO NGƯỜI KHÁC..... 2 ☐ => PHẦN 4	
36. Ngoài công việc tạo ra sản phẩm với mục đích để gia đình sử dụng, trong 7 ngày qua, [TÊN] có làm công việc hoặc hoạt động kinh doanh nào khác dù chỉ một giờ để tạo thu nhập không? CÓ..... 1 ☐ => PHẦN 4 KHÔNG..... 2 ☐	
37. Thực tế, trong 7 ngày qua, [TÊN] làm khoảng bao nhiêu giờ cho công việc tạo ra sản phẩm với mục đích để gia đình sử dụng? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)	
KT9. KIỂM TRA CÂU 4: NẾU ĐỢT TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN → CÂU 38; NẾU ĐỢT DƯỚI 15 TUỔI VÀ C37=>1 → KT14; KHÁC → KT19	

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																																																	
CÂU HỎI																																																	
38. Trong 30 ngày qua, [TÊN] có chủ động tìm kiếm việc làm hoặc chuẩn bị để bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh không? CÓ..... 1 ☐ => C40 KHÔNG 2 ☐																																																	
39. [TÊN] không tìm việc có phải là do đã tìm được việc hoặc đã sẵn sàng hoạt động kinh doanh? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG 2 ☐ => C41																																																	
40. [TÊN] đã tìm việc hoặc bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh bằng cách nào? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;"></th> <th style="width: 10%; text-align: center;">1.CÓ</th> <th style="width: 10%; text-align: center;">2.KHÔNG</th> <th style="width: 30%;"></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nộp đơn xin việc</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Liên hệ/tư vấn cơ sở dịch vụ việc làm</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Qua bạn bè/người thân</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Đặt quảng cáo tìm việc</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Qua thông báo tuyển dụng (trên mạng/báo in)</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Đã tham gia phỏng vấn</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tìm kiếm việc tự do</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Chuẩn bị để bắt đầu hoạt động SXKD</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Khác</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: right;"> C43 </td> </tr> </tbody> </table>			1.CÓ	2.KHÔNG		Nộp đơn xin việc	☐	☐		Liên hệ/tư vấn cơ sở dịch vụ việc làm	☐	☐		Qua bạn bè/người thân	☐	☐		Đặt quảng cáo tìm việc	☐	☐		Qua thông báo tuyển dụng (trên mạng/báo in)	☐	☐		Đã tham gia phỏng vấn	☐	☐		Tìm kiếm việc tự do	☐	☐		Chuẩn bị để bắt đầu hoạt động SXKD	☐	☐		Khác	☐	☐	C43								
	1.CÓ	2.KHÔNG																																															
Nộp đơn xin việc	☐	☐																																															
Liên hệ/tư vấn cơ sở dịch vụ việc làm	☐	☐																																															
Qua bạn bè/người thân	☐	☐																																															
Đặt quảng cáo tìm việc	☐	☐																																															
Qua thông báo tuyển dụng (trên mạng/báo in)	☐	☐																																															
Đã tham gia phỏng vấn	☐	☐																																															
Tìm kiếm việc tự do	☐	☐																																															
Chuẩn bị để bắt đầu hoạt động SXKD	☐	☐																																															
Khác	☐	☐	C43																																														
41. Hiện tại, [TÊN] có thực sự cần một công việc để tạo ra thu nhập không? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG 2 ☐ => C45																																																	
42. Lý do chính mà [TÊN] không tìm việc trong 30 ngày qua là gì? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tbody> <tr><td>QUÁ GIÀ/QUÁ TRẺ.....</td><td style="text-align: center;">1</td><td style="text-align: center;">☐</td></tr> <tr><td>MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG.....</td><td style="text-align: center;">2</td><td style="text-align: center;">☐</td></tr> <tr><td>NỘI TRỢ.....</td><td style="text-align: center;">3</td><td style="text-align: center;">☐</td></tr> <tr><td>BẠN HỌC (SV/HS/HỌC VIỆC)</td><td style="text-align: center;">4</td><td style="text-align: center;">☐</td></tr> <tr><td>KHÔNG MUỐN/KHÔNG CẦN ĐI LÀM.....</td><td style="text-align: center;">5</td><td style="text-align: center;">☐</td></tr> <tr><td>TIN LÀ KHÔNG CÓ VIỆC/KHÔNG CÓ VIỆC THÍCH HỢP.....</td><td style="text-align: center;">6</td><td style="text-align: center;">☐</td></tr> <tr><td>KHÔNG BIẾT TÌM Ở ĐÂU/BẰNG CÁCH NÀO.....</td><td style="text-align: center;">7</td><td style="text-align: center;">☐</td></tr> <tr><td>TẠM NGHỈ DO THU HẸP/NGỪNG SẢN XUẤT.....</td><td style="text-align: center;">8</td><td style="text-align: center;">☐</td></tr> <tr><td>ĐỢI VIỆC/ĐỢI KHAI TRƯƠNG HỖKD.....</td><td style="text-align: center;">9</td><td style="text-align: center;">☐</td></tr> <tr><td>NGHỈ THỜI VỤ</td><td style="text-align: center;">10</td><td style="text-align: center;">☐</td></tr> <tr><td>THỜI TIẾT XẤU/THIÊN TAI.....</td><td style="text-align: center;">11</td><td style="text-align: center;">☐</td></tr> <tr><td>DO DỊCH BỆNH</td><td style="text-align: center;">12</td><td style="text-align: center;">☐</td></tr> <tr><td>BẠN VIỆC GIA ĐÌNH/ĐANG NGHỈ NGƠI</td><td style="text-align: center;">13</td><td style="text-align: center;">☐</td></tr> <tr><td>LÀM NÔNG NGHIỆP.....</td><td style="text-align: center;">14</td><td style="text-align: center;">☐</td></tr> <tr><td>ÓM/ĐAU TẠM THỜI</td><td style="text-align: center;">15</td><td style="text-align: center;">☐</td></tr> <tr><td>KHÁC (GHI CỤ THỂ)</td><td style="text-align: center;">16</td><td style="text-align: center;">☐</td></tr> </tbody> </table>		QUÁ GIÀ/QUÁ TRẺ.....	1	☐	MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG.....	2	☐	NỘI TRỢ.....	3	☐	BẠN HỌC (SV/HS/HỌC VIỆC)	4	☐	KHÔNG MUỐN/KHÔNG CẦN ĐI LÀM.....	5	☐	TIN LÀ KHÔNG CÓ VIỆC/KHÔNG CÓ VIỆC THÍCH HỢP.....	6	☐	KHÔNG BIẾT TÌM Ở ĐÂU/BẰNG CÁCH NÀO.....	7	☐	TẠM NGHỈ DO THU HẸP/NGỪNG SẢN XUẤT.....	8	☐	ĐỢI VIỆC/ĐỢI KHAI TRƯƠNG HỖKD.....	9	☐	NGHỈ THỜI VỤ	10	☐	THỜI TIẾT XẤU/THIÊN TAI.....	11	☐	DO DỊCH BỆNH	12	☐	BẠN VIỆC GIA ĐÌNH/ĐANG NGHỈ NGƠI	13	☐	LÀM NÔNG NGHIỆP.....	14	☐	ÓM/ĐAU TẠM THỜI	15	☐	KHÁC (GHI CỤ THỂ)	16	☐
QUÁ GIÀ/QUÁ TRẺ.....	1	☐																																															
MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG.....	2	☐																																															
NỘI TRỢ.....	3	☐																																															
BẠN HỌC (SV/HS/HỌC VIỆC)	4	☐																																															
KHÔNG MUỐN/KHÔNG CẦN ĐI LÀM.....	5	☐																																															
TIN LÀ KHÔNG CÓ VIỆC/KHÔNG CÓ VIỆC THÍCH HỢP.....	6	☐																																															
KHÔNG BIẾT TÌM Ở ĐÂU/BẰNG CÁCH NÀO.....	7	☐																																															
TẠM NGHỈ DO THU HẸP/NGỪNG SẢN XUẤT.....	8	☐																																															
ĐỢI VIỆC/ĐỢI KHAI TRƯƠNG HỖKD.....	9	☐																																															
NGHỈ THỜI VỤ	10	☐																																															
THỜI TIẾT XẤU/THIÊN TAI.....	11	☐																																															
DO DỊCH BỆNH	12	☐																																															
BẠN VIỆC GIA ĐÌNH/ĐANG NGHỈ NGƠI	13	☐																																															
LÀM NÔNG NGHIỆP.....	14	☐																																															
ÓM/ĐAU TẠM THỜI	15	☐																																															
KHÁC (GHI CỤ THỂ)	16	☐																																															

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ
43. Nếu có một công việc, [TÊN] có sẵn sàng làm việc trong vòng 2 tuần tới không?	
CÓ.....	1 ☐
KHÔNG.....	2 ☐ =>C45
44. Khoảng thời gian [TÊN] không có việc làm và tìm kiếm việc làm hoặc chuẩn bị hoạt động sản xuất kinh doanh là bao lâu?	
DƯỚI 1 THÁNG	1 ☐
1 ĐẾN DƯỚI 3 THÁNG	2 ☐
3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG.....	3 ☐
6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG	4 ☐
1 NĂM ĐẾN DƯỚI 2 NĂM	5 ☐
TỪ 2 NĂM TRỞ LÊN	6 ☐
45. Lý do chính mà [TÊN] không làm việc là gì?	
ĐI HỌC/ĐÀO TẠO.....	1 ☐ => KT14
LÀM VIỆC NHÀ, VIỆC GIA ĐÌNH.....	2 ☐ => KT14
ÔM ĐAU/MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG.....	3 ☐ => KT14
LÀM NÔNG NGHIỆP/ THỦY SẢN CHỦ YẾU CHO GIA ĐÌNH SỬ DỤNG.....	4 ☐ => KT14
NGHỈ HƯU.....	5 ☐ => KT14
KHÁC (GHI CỤ THỂ)	6 ☐ => KT14

PHẦN 4: CÔNG VIỆC CHÍNH

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																																								
CÂU HỎI																																								
Bây giờ tôi sẽ hỏi về công việc chính của [TÊN]. Công việc chính là công việc thường xuyên, chiếm nhiều thời gian nhất hoặc tạo ra thu nhập lớn nhất nếu số giờ làm cho các công việc là như nhau, không bao gồm các công việc tạo ra sản phẩm với mục đích chủ yếu để gia đình mình sử dụng.																																								
46. Hãy mô tả công việc chính của [TÊN]? (VÍ DỤ: ĐÁNH VỪA, KHUÂN GẠCH ĐỂ XÂY NHÀ) LƯU Ý: CÔNG VIỆC Ở CÂU HỎI NÀY KHÔNG BAO GỒM CÁC CÔNG VIỆC TẠO RA SẢN PHẨM VỚI MỤC ĐÍCH CHỦ YẾU ĐỂ GIA ĐÌNH MÌNH SỬ DỤNG																																								
47. Hãy mô tả chức danh (nếu có) của [TÊN] trong công việc này? MÃ NGHỀ																																								
48. Tên cơ sở nơi [TÊN] làm công việc trên là gì?																																								
49. Hoạt động chính hoặc sản phẩm/dịch vụ chính của cơ sở nơi [TÊN] làm việc là gì? Mô tả: "Sản xuất/bán buôn/bán lẻ/dịch vụ..." + "mô tả sản phẩm/dịch vụ" + "địa điểm" Ví dụ: Làm trong nông nghiệp: (ghi cụ thể trồng cây gì, nuôi con gì): Trồng dâu, nuôi bò, nuôi trâu.....; - Bán hàng (Ghi cụ thể: bán hàng gì, ở đâu): Bán quần áo online, hàng tạp hóa tại cửa hàng; bán hoa quả tại chợ.. bán quần áo trong cửa hàng.....; - Sản xuất (Ghi cụ thể sản xuất sản phẩm gì): Sản xuất bánh kẹo, sản xuất quần áo, sản xuất giày..... MÃ NGÀNH																																								
50. Cơ sở nơi [TÊN] làm việc thuộc loại hình nào sau đây? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>Hệ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản.....</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể (phi nông, lâm nghiệp, thủy sản).....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Cá nhân làm tự do.....</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Hợp tác xã</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">☐ =>C52</td> </tr> <tr> <td>Doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ (Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).....</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">☐ =>C52</td> </tr> <tr> <td>Doanh nghiệp do tư nhân làm chủ.....</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">☐ =>C52</td> </tr> <tr> <td>Doanh nghiệp do nước ngoài làm chủ.....</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">☐ =>C52</td> </tr> <tr> <td>Đơn vị sự nghiệp công lập.....</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">☐ =>C52</td> </tr> <tr> <td>Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.....</td> <td style="text-align: center;">9</td> <td style="text-align: center;">☐ =>C52</td> </tr> <tr> <td>Cơ quan lập pháp/hành pháp/tư pháp.....</td> <td style="text-align: center;">10</td> <td style="text-align: center;">☐ =>C52</td> </tr> <tr> <td>Tổ chức chính trị - xã hội (Đảng, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ....).....</td> <td style="text-align: center;">11</td> <td style="text-align: center;">☐ =>C52</td> </tr> <tr> <td>Tổ chức nước ngoài (hoạt động phi lợi nhuận)....</td> <td style="text-align: center;">12</td> <td style="text-align: center;">☐ =>C52</td> </tr> <tr> <td>Tổ chức đoàn thể khác (Hiệp hội Dệt may, Hiệp hội Giày da Việt Nam....).....</td> <td style="text-align: center;">13</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </table>		Hệ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản.....	1	☐	Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể (phi nông, lâm nghiệp, thủy sản).....	2	☐	Cá nhân làm tự do.....	3	☐	Hợp tác xã	4	☐ =>C52	Doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ (Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).....	5	☐ =>C52	Doanh nghiệp do tư nhân làm chủ.....	6	☐ =>C52	Doanh nghiệp do nước ngoài làm chủ.....	7	☐ =>C52	Đơn vị sự nghiệp công lập.....	8	☐ =>C52	Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.....	9	☐ =>C52	Cơ quan lập pháp/hành pháp/tư pháp.....	10	☐ =>C52	Tổ chức chính trị - xã hội (Đảng, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ....).....	11	☐ =>C52	Tổ chức nước ngoài (hoạt động phi lợi nhuận)....	12	☐ =>C52	Tổ chức đoàn thể khác (Hiệp hội Dệt may, Hiệp hội Giày da Việt Nam....).....	13	☐
Hệ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản.....	1	☐																																						
Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể (phi nông, lâm nghiệp, thủy sản).....	2	☐																																						
Cá nhân làm tự do.....	3	☐																																						
Hợp tác xã	4	☐ =>C52																																						
Doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ (Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).....	5	☐ =>C52																																						
Doanh nghiệp do tư nhân làm chủ.....	6	☐ =>C52																																						
Doanh nghiệp do nước ngoài làm chủ.....	7	☐ =>C52																																						
Đơn vị sự nghiệp công lập.....	8	☐ =>C52																																						
Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.....	9	☐ =>C52																																						
Cơ quan lập pháp/hành pháp/tư pháp.....	10	☐ =>C52																																						
Tổ chức chính trị - xã hội (Đảng, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ....).....	11	☐ =>C52																																						
Tổ chức nước ngoài (hoạt động phi lợi nhuận)....	12	☐ =>C52																																						
Tổ chức đoàn thể khác (Hiệp hội Dệt may, Hiệp hội Giày da Việt Nam....).....	13	☐																																						
51. Cơ sở nơi [TÊN] làm việc có đăng ký kinh doanh không? LƯU Ý: CƠ QUAN LẬP PHÁP/HÀNH PHÁP/TƯ PHÁP, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ- XÃ HỘI THUỘC KHU VỰC NHÀ NƯỚC, XÁC ĐỊNH CÓ ĐĂNG KÝ KINH DOANH <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>CÓ.....</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>KHÔNG.....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </table>		CÓ.....	1	☐	KHÔNG.....	2	☐																																	
CÓ.....	1	☐																																						
KHÔNG.....	2	☐																																						
52. Thực tế, trong 7 ngày qua, [TÊN] làm công việc này khoảng bao nhiêu giờ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)																																								

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																														
KT10. KIỂM TRA CÂU 52=0 => CÂU 53; KHÁC => CÂU 54																															
53. Có phải [TÊN] đang tạm nghỉ công việc này trong 7 ngày qua không? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ => KIỂM TRA LẠI CÂU 52																															
54. Tháng trước, [TÊN] nhận được khoảng bao nhiêu tiền công/tiền lương hoặc lợi nhuận từ công việc này? Tiền công/tiền lương bao gồm tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, tiền phụ cấp nghề và tiền phúc lợi khác. Không có thu nhập 1 ☐ Dưới 1 triệu 2 ☐ Từ 1 triệu đến dưới 10 triệu 3 ☐ Từ 10 triệu đến dưới 20 triệu..... 4 ☐ Từ 20 triệu đến dưới 50 triệu..... 5 ☐ Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu..... 6 ☐ Từ 100 triệu trở lên..... 7 ☐																															
KT11. KIỂM TRA: NẾU CÂU 54=1, CAPI TỰ ĐỘNG GÁN CÂU 55=0 VÀ CHUYỂN CÂU 56; KHÁC → CÂU 55																															
55. Cụ thể, [TÊN] nhận được bao nhiêu tiền cho công việc này? (ĐƠN VỊ TÍNH: NGHÌN ĐỒNG)																															
56.[TÊN] làm công việc này với vai trò là gì? Chủ cơ sở (có thuê lao động) 1 ☐ → KT11a Tự làm 2 ☐ → KT11a Xã viên hợp tác xã 3 ☐ → KT11a Giúp đỡ công việc SXKD của gia đình mình. 4 ☐ Làm công hưởng lương 5 ☐ → C56b Thợ học nghề/học việc 6 ☐ → C56b Giúp đỡ thành viên gia đình làm việc cho người khác..... 7 ☐ → C56b																															
56a. Ai là người thường đưa ra quyết định trong việc điều hành công việc sản xuất kinh doanh? Chỉ có bản thân [TÊN] 1 ☐ → KT11a [TÊN] cùng với người khác 2 ☐ → KT11a Chỉ có các thành viên khác trong gia đình..... 3 ☐ Chỉ có những người khác (không có quan hệ gia đình)..... 4 ☐																															
56b. Thu nhập mà [TÊN] nhận được từ công việc nói trên thuộc loại hình nào dưới đây? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th></th> <th style="text-align: center;">1. CÓ</th> <th style="text-align: center;">2. KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tiền công/tiền lương..... 1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Trả công theo sản phẩm hoàn thành..... 2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Tiền hoa hồng..... 3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Tiền thưởng/Tiền boa..... 4</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Phí dịch vụ..... 5</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Trả bằng bữa ăn hoặc chỗ ở..... 6</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Trả bằng sản phẩm/hiện vật..... 7</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>KHOẢN TRẢ BẰNG TIỀN MẶT KHÁC (GHI RÕ)..... 8</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>KHÔNG ĐƯỢC TRẢ CÔNG/LƯƠNG..... 9</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </tbody> </table>			1. CÓ	2. KHÔNG	Tiền công/tiền lương..... 1	☐	☐	Trả công theo sản phẩm hoàn thành..... 2	☐	☐	Tiền hoa hồng..... 3	☐	☐	Tiền thưởng/Tiền boa..... 4	☐	☐	Phí dịch vụ..... 5	☐	☐	Trả bằng bữa ăn hoặc chỗ ở..... 6	☐	☐	Trả bằng sản phẩm/hiện vật..... 7	☐	☐	KHOẢN TRẢ BẰNG TIỀN MẶT KHÁC (GHI RÕ)..... 8	☐	☐	KHÔNG ĐƯỢC TRẢ CÔNG/LƯƠNG..... 9	☐	☐
	1. CÓ	2. KHÔNG																													
Tiền công/tiền lương..... 1	☐	☐																													
Trả công theo sản phẩm hoàn thành..... 2	☐	☐																													
Tiền hoa hồng..... 3	☐	☐																													
Tiền thưởng/Tiền boa..... 4	☐	☐																													
Phí dịch vụ..... 5	☐	☐																													
Trả bằng bữa ăn hoặc chỗ ở..... 6	☐	☐																													
Trả bằng sản phẩm/hiện vật..... 7	☐	☐																													
KHOẢN TRẢ BẰNG TIỀN MẶT KHÁC (GHI RÕ)..... 8	☐	☐																													
KHÔNG ĐƯỢC TRẢ CÔNG/LƯƠNG..... 9	☐	☐																													

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	CÂU HỎI																					
KT11a: KIỂM TRA CÂU 56 = 1 2 3 HOẶC CÂU 56a=1 2 → CÂU 56c; KHÁC → KT11c																						
56c. Cơ sở nơi [TÊN] làm việc có thuê lao động thường xuyên không? (Không bao gồm giúp việc gia đình, lao động không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở) CÓ.....1 ☐ → KT11c KHÔNG.....2 ☐																						
56d. Phần lớn (hơn 50%) thu nhập từ công việc hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh của [TÊN] đến từ một khách hàng duy nhất hay nhiều khách hàng khác nhau? Một khách hàng duy nhất.....1 ☐ → KT11b Nhiều khách hàng khác nhau.....2 ☐ Chưa có khách hàng nào từ lúc thành lập.. 3 ☐ → C56f																						
56e. Để có được khách hàng, [TÊN] có phải thông qua tổ chức/cá nhân trung gian nào không? Ví dụ: Từ một công ty, từ môi giới trung gian hoặc người khác....? Có, tất cả khách hàng phải thông qua tổ chức/cá nhân trung gian.....1 ☐ →KT11b Có, phần lớn khách hàng phải thông qua tổ chức/cá nhân trung gian2 ☐ →KT11b Chưa có khách hàng nào từ lúc thành lập phải thông qua tổ chức/cá nhân trung gian.....3 ☐ Có, nhưng chỉ một vài khách hàng phải thông qua tổ chức/cá nhân trung gian.. 4 ☐ Không phải thông qua tổ chức/cá nhân trung gian5 ☐																						
56f. Công việc sản xuất kinh doanh của [TÊN] có [...] không? 1.CÓ 2.KHÔNG <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>Sản xuất sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ cho một đơn vị/ doanh nghiệp 1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Bán sản phẩm hoặc dịch vụ chỉ của một đơn vị/doanh nghiệp..... 2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Làm việc với vật liệu hoặc thiết bị do duy nhất một đơn vị/doanh nghiệp cung cấp.....3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Khác (ghi rõ.....) 4</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </table>		Sản xuất sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ cho một đơn vị/ doanh nghiệp 1	☐	☐	Bán sản phẩm hoặc dịch vụ chỉ của một đơn vị/doanh nghiệp..... 2	☐	☐	Làm việc với vật liệu hoặc thiết bị do duy nhất một đơn vị/doanh nghiệp cung cấp.....3	☐	☐	Khác (ghi rõ.....) 4	☐	☐									
Sản xuất sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ cho một đơn vị/ doanh nghiệp 1	☐	☐																				
Bán sản phẩm hoặc dịch vụ chỉ của một đơn vị/doanh nghiệp..... 2	☐	☐																				
Làm việc với vật liệu hoặc thiết bị do duy nhất một đơn vị/doanh nghiệp cung cấp.....3	☐	☐																				
Khác (ghi rõ.....) 4	☐	☐																				
KT11b: KIỂM TRA CÂU 56d=1 HOẶC CÂU 56e=1 2 HOẶC CÂU 56f, NẾU CÓ BẤT KỲ MỘT TRONG CÁC CÂU CÓ MÃ "1.CÓ" → CÂU 56g; KHÁC → KT11c																						
56g. Khách hàng/công ty/trung gian của [TÊN] có bao giờ [...]? 1. CÓ 2. KHÔNG <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>Án định giá của các Sản phẩm hoặc dịch vụ mà cơ sở của [TÊN] cung cấp 1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Quyết định số lượng bán hàng hoặc nhiệm vụ tối thiểu mà cơ sở của [TÊN] phải hoàn thành..... 2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Quyết định địa điểm, tuyến đường hoặc khu vực làm việc..... 3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Quyết định cách tổ chức công việc (Ví dụ: giám sát, quyết định thời gian làm việc) đối với cơ sở của [TÊN].....4</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Quyết định nhà cung cấp nào mà cơ sở của [TÊN] sẽ được sử dụng.....5</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Cung cấp địa điểm hoặc máy móc để cơ sở của [TÊN] sử dụng..... 6</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Khác (ghi rõ.....) 7</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </table>		Án định giá của các Sản phẩm hoặc dịch vụ mà cơ sở của [TÊN] cung cấp 1	☐	☐	Quyết định số lượng bán hàng hoặc nhiệm vụ tối thiểu mà cơ sở của [TÊN] phải hoàn thành..... 2	☐	☐	Quyết định địa điểm, tuyến đường hoặc khu vực làm việc..... 3	☐	☐	Quyết định cách tổ chức công việc (Ví dụ: giám sát, quyết định thời gian làm việc) đối với cơ sở của [TÊN].....4	☐	☐	Quyết định nhà cung cấp nào mà cơ sở của [TÊN] sẽ được sử dụng.....5	☐	☐	Cung cấp địa điểm hoặc máy móc để cơ sở của [TÊN] sử dụng..... 6	☐	☐	Khác (ghi rõ.....) 7	☐	☐
Án định giá của các Sản phẩm hoặc dịch vụ mà cơ sở của [TÊN] cung cấp 1	☐	☐																				
Quyết định số lượng bán hàng hoặc nhiệm vụ tối thiểu mà cơ sở của [TÊN] phải hoàn thành..... 2	☐	☐																				
Quyết định địa điểm, tuyến đường hoặc khu vực làm việc..... 3	☐	☐																				
Quyết định cách tổ chức công việc (Ví dụ: giám sát, quyết định thời gian làm việc) đối với cơ sở của [TÊN].....4	☐	☐																				
Quyết định nhà cung cấp nào mà cơ sở của [TÊN] sẽ được sử dụng.....5	☐	☐																				
Cung cấp địa điểm hoặc máy móc để cơ sở của [TÊN] sử dụng..... 6	☐	☐																				
Khác (ghi rõ.....) 7	☐	☐																				
KT11c. KIỂM TRA: a. NẾU ĐẠT TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN VÀ CÂU 56b_1=1 HOẶC CÂU 56=5 6 → HỎI CÂU 57; b. NẾU ĐẠT TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN VÀ KHÁC LỘC a → HỎI CÂU 58; c. NẾU ĐẠT DƯỚI 15 TUỔI → HỎI CÂU 61																						

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ
57. Với công việc này, [TÊN] đã ký loại hợp đồng lao động nào? Hợp đồng không xác định thời hạn..... 1 ☐ Hợp đồng 1 năm đến dưới 3 năm..... 2 ☐ Hợp đồng 3 tháng đến dưới 1 năm.... 3 ☐ Hợp đồng dưới 3 tháng..... 4 ☐ Hợp đồng giao khoán công việc..... 5 ☐ Thỏa thuận miệng..... 6 ☐ Không có hợp đồng lao động..... 7 ☐	
58. [TÊN] có tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại nơi [TÊN] làm công việc trên không? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ => C60	
59. Loại hình BHXH mà [TÊN] đang tham gia đóng là gì? BHXH BẮT BUỘC..... 1 ☐ BHXH TỰ NGUYỆN..... 2 ☐	
60. [TÊN] đã làm công việc trên được bao lâu? DƯỚI 1 THÁNG..... 1 ☐ TỪ 1 ĐẾN DƯỚI 3 THÁNG..... 2 ☐ TỪ 3 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG..... 3 ☐ TỪ 12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 3 NĂM..... 4 ☐ TỪ 3 NĂM ĐẾN DƯỚI 9 NĂM..... 5 ☐ TỪ 9 NĂM TRỞ LÊN..... 6 ☐	
61. Ngoài công việc này, [TÊN] có làm một công việc nào khác để nhận tiền lương/tiền công hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh để tạo ra thu nhập không? (Không bao gồm các công việc tạo ra sản phẩm với mục đích chủ yếu để gia đình mình sử dụng) CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ => C72	

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ		
70. Thực tế, trong 7 ngày qua, [TÊN] làm các công việc khác này khoảng bao nhiêu giờ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)			
71. Tháng trước, [TÊN] nhận được bao nhiêu tiền công/tiền lương hoặc lợi nhuận từ các công việc này? Tiền công/tiền lương bao gồm tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, tiền phụ cấp nghề và tiền phúc lợi khác? (ĐƠN VỊ TÍNH: NGHÌN ĐỒNG)			
72. Trong 7 ngày qua, tổng số giờ làm thực tế tất cả các công việc của [TÊN], bao gồm công việc chính và các công việc khác nếu có, là [.....] giờ đúng không? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)			
CAPI TỰ ĐỘNG TÍNH CÂU 72= CÂU 52 + CÂU 66 + CÂU 70			
CÓ.....	1	☐	
KHÔNG.....	2	☐	=>Kiểm tra lại các câu 52,66 và 70
73. Tháng trước, tổng thu nhập từ tất cả các công việc của [TÊN], bao gồm công việc chính và các công việc khác nếu có, là [.....] đúng không? (ĐƠN VỊ TÍNH: NGHÌN ĐỒNG)			
CAPI TỰ ĐỘNG TÍNH CÂU 73= CÂU 55 + CÂU 68 + CÂU 71			
CÓ.....	1	☐	
KHÔNG.....	2	☐	=>Kiểm tra lại các câu 55,68 và 71
KT14. KIỂM TRA CÂU 4: NẾU ĐẠT TỪ 05 ĐẾN 17 TUỔI VÀ (C25=1 HOẶC C33=4 HOẶC C34=1 2 HOẶC C35=2 HOẶC C36=1 HOẶC C37>=1) → CÂU 74; KHÁC → KT18			
74. [TÊN] làm các công việc trên vào thời gian nào?			
LƯU Ý: BAO GỒM TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC (CÔNG VIỆC CHÍNH VÀ CÔNG VIỆC KHÁC)			
	THƯỜNG XUYỀN	THÌNH THOẢNG	HIẾM KHI
Ban ngày.....	☐	☐	☐
Buổi tối.....	☐	☐	☐
Đêm (22h-6h).....	☐	☐	☐
Ngày nghỉ cuối tuần.....	☐	☐	☐
75. [TÊN] sử dụng số tiền/thu nhập từ làm việc vào các việc sau đây không?			
	1. CÓ	2. KHÔNG	
Tự đưa cho bố/mẹ	☐	☐	
Người chủ đưa bố mẹ	☐	☐	
Đóng tiền học	☐	☐	
Mua quần áo.....	☐	☐	
Ăn/uống	☐	☐	
Tiết kiệm riêng.....	☐	☐	
Chi cho gia đình	☐	☐	
Khác (Ghi rõ).....	☐	☐	
KT15. KIỂM TRA CÂU 4: NẾU ĐẠT TỪ 05 ĐẾN 17 TUỔI VÀ CÂU 13=1 VÀ (C25=1 HOẶC C33=4 HOẶC C34=1 2 HOẶC C35=2 HOẶC C36=1 HOẶC C37>=1) → CÂU 76; NẾU ĐẠT TỪ 05 ĐẾN 17 TUỔI VÀ CÂU 13=2 VÀ (C25=1 HOẶC C33=4 HOẶC C34=1 2 HOẶC C35=2 HOẶC C36=1 HOẶC C37>=1) → CÂU 77; KHÁC → KT18			
76. [TÊN] làm các công việc trên vào lúc trước/sau khi đến trường hay trong những ngày/giờ được nghỉ hoặc tự nghỉ học?			
NẾU CÓ THÌ HỎI MỨC ĐỘ THƯỜNG XUYỀN			
	THƯỜNG XUYỀN	THÌNH THOẢNG	HIẾM KHI
Sau khi đến trường.....	☐	☐	☐
Trước khi đến trường	☐	☐	☐
Ngày/giờ được nghỉ học.....	☐	☐	☐
Trong những ngày, giờ tự nghỉ học	☐	☐	☐

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																												
77. [TÊN] làm việc lần đầu tiên khi bao nhiêu tuổi? (TUỔI THEO DƯƠNG LỊCH) TUỔI..... 																													
KT16. KIỂM TRA CÂU 4: NẾU ĐẠT TỪ 05 ĐẾN 17 TUỔI VÀ (C25=1 HOẶC C33=4 HOẶC C34=1 2 HOẶC C35=2 HOẶC C36=1 HOẶC C37>=1) → CÂU 78; KHÁC → KT18																													
78. Trong lúc làm việc [TÊN] có gặp phải các vấn đề về sức khỏe nào sau đây không? <table style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th></th> <th style="text-align: center;">1.CÓ</th> <th style="text-align: center;">2.KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bị thương ngoài da hoặc bị vết thương hở.....</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Trật khớp, bong gân, bầm đen</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Bỏng lửa, bỏng nước, phát cước...</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Bị bệnh về hô hấp</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Bị bệnh về mắt</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Bị bệnh về da</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Bệnh đường ruột</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Khác (GHI RÕ).....</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </tbody> </table>				1.CÓ	2.KHÔNG	Bị thương ngoài da hoặc bị vết thương hở.....	☐	☐	Trật khớp, bong gân, bầm đen	☐	☐	Bỏng lửa, bỏng nước, phát cước...	☐	☐	Bị bệnh về hô hấp	☐	☐	Bị bệnh về mắt	☐	☐	Bị bệnh về da	☐	☐	Bệnh đường ruột	☐	☐	Khác (GHI RÕ).....	☐	☐
	1.CÓ	2.KHÔNG																											
Bị thương ngoài da hoặc bị vết thương hở.....	☐	☐																											
Trật khớp, bong gân, bầm đen	☐	☐																											
Bỏng lửa, bỏng nước, phát cước...	☐	☐																											
Bị bệnh về hô hấp	☐	☐																											
Bị bệnh về mắt	☐	☐																											
Bị bệnh về da	☐	☐																											
Bệnh đường ruột	☐	☐																											
Khác (GHI RÕ).....	☐	☐																											
KT17. KIỂM TRA CÂU 4: NẾU ĐẠT TỪ 05 ĐẾN 17 TUỔI VÀ (C25=1 HOẶC C33=4 HOẶC C34=1 2 HOẶC C35=2 HOẶC C36=1 HOẶC C37>=1) VÀ CÂU 21=1 VÀ CÂU 78 CÓ BẤT KỲ MÃ "1" → CÂU 80; NẾU ĐẠT TỪ 05 ĐẾN 17 TUỔI VÀ (C25=1 HOẶC C33=4 HOẶC C34=1 2 HOẶC C35=2 HOẶC C36=1 HOẶC C37>=1) VÀ CÂU 21 KHÁC 1 VÀ CÂU 78 CÓ BẤT KỲ MÃ "1" → CÂU 79; KHÁC → KT18																													
79. Các vấn đề về sức khỏe ở trên ảnh hưởng như thế nào đến học tập của [TÊN]? <table style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <tbody> <tr> <td>Không nghiêm trọng, không phải nghỉ học</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Nghỉ học một thời gian ngắn.....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Nghỉ học một thời gian dài.....</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Hoàn toàn nghỉ học</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Đã nghỉ học trước khi gặp vấn đề sức khỏe trên.....</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </tbody> </table>			Không nghiêm trọng, không phải nghỉ học	1	☐	Nghỉ học một thời gian ngắn.....	2	☐	Nghỉ học một thời gian dài.....	3	☐	Hoàn toàn nghỉ học	4	☐	Đã nghỉ học trước khi gặp vấn đề sức khỏe trên.....	5	☐												
Không nghiêm trọng, không phải nghỉ học	1	☐																											
Nghỉ học một thời gian ngắn.....	2	☐																											
Nghỉ học một thời gian dài.....	3	☐																											
Hoàn toàn nghỉ học	4	☐																											
Đã nghỉ học trước khi gặp vấn đề sức khỏe trên.....	5	☐																											
80. Các vấn đề về sức khỏe ở trên ảnh hưởng như thế nào đến công việc của [TÊN]? <table style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <tbody> <tr> <td>Không nghiêm trọng, không phải nghỉ việc</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Nghỉ việc một thời gian ngắn.....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Nghỉ việc một thời gian dài.....</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Hoàn toàn nghỉ việc</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </tbody> </table>			Không nghiêm trọng, không phải nghỉ việc	1	☐	Nghỉ việc một thời gian ngắn.....	2	☐	Nghỉ việc một thời gian dài.....	3	☐	Hoàn toàn nghỉ việc	4	☐															
Không nghiêm trọng, không phải nghỉ việc	1	☐																											
Nghỉ việc một thời gian ngắn.....	2	☐																											
Nghỉ việc một thời gian dài.....	3	☐																											
Hoàn toàn nghỉ việc	4	☐																											
KT18. KIỂM TRA CÂU 4: NẾU ĐẠT TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN VÀ (C25=1 HOẶC C33=4 HOẶC C34=1 2 HOẶC C35=2 HOẶC C36=1) → CÂU 81; KHÁC → KT19																													
81. [TÊN] có muốn làm thêm giờ không? <table style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <tbody> <tr> <td>CÓ.....</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>KHÔNG.....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td>=> KT19</td> </tr> </tbody> </table>			CÓ.....	1	☐		KHÔNG.....	2	☐	=> KT19																			
CÓ.....	1	☐																											
KHÔNG.....	2	☐	=> KT19																										
82. [TÊN] có thể bắt đầu làm thêm giờ trong vòng 2 tuần tới không? <table style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <tbody> <tr> <td>CÓ.....</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>KHÔNG.....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </tbody> </table>			CÓ.....	1	☐	KHÔNG.....	2	☐																					
CÓ.....	1	☐																											
KHÔNG.....	2	☐																											
KT19. KIỂM TRA: NẾU KHÔNG CÒN THÀNH VIÊN HỘ HỎI PHẦN 6, NẾU CÒN THÀNH VIÊN HỘ → CÂU 1																													

PHẦN 6A: CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH**(Hỏi tất cả những người 15 tuổi trở lên hiện đang sống tại Việt Nam- Câu 6 có mã 1)**

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	
82a. Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để trồng trọt hoặc thu hoạch hoặc chăn nuôi gia súc, gia cầm hoặc nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản hoặc săn bắt, thu nhặt sản phẩm tự nhiên với mục đích chủ yếu là để cho hộ gia đình mình sử dụng? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)		
KT9. KIỂM TRA NẾU 82a=0 → CÂU 82c; KHÁC → CÂU 82b		
82b. Với công việc trên, [TÊN] là người làm chính hay phụ giúp thành viên trong hộ/gia đình? LÀ NGƯỜI LÀM CHÍNH..... 1 ☐ LÀ NGƯỜI PHỤ GIÚP..... 2 ☐		
82c. Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để dọn dẹp nhà cửa, giặt quần áo, nấu ăn, chế biến đồ ăn uống của hộ, đi mua đồ lương thực, thực phẩm cho hộ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)		
82d. Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để sản xuất sản phẩm cho gia đình sử dụng như đóng giường tủ bàn ghế, làm gổm, may quần áo, dệt thảm, sửa chữa các đồ dùng bị hỏng của gia đình, sơn lại tường, ...? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)		
82e. Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để tự xây sửa, cơi nới, mở rộng nhà cửa hoặc các công trình xây dựng của hộ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)		
82g. Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để chăm sóc, giúp đỡ hoặc hỗ trợ cho các thành viên (từ 18 tuổi trở lên) của hộ bị khuyết tật, ốm đau, già yếu? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ) <i>Ví dụ: Trông nom, cho uống thuốc, giúp đi mua sắm, đưa đi thăm bạn bè,...</i>		
82h. Trong 7 ngày qua [TÊN] làm bao nhiêu giờ để chăm sóc trẻ em dưới 18 tuổi của hộ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ) <i>Ví dụ: Tắm cho trẻ, chơi với trẻ, đưa trẻ đi học, chơi thể thao hoặc các hoạt động khác với trẻ, hướng dẫn, dạy kèm hoặc giúp đỡ trẻ làm bài tập về nhà, khuyên bảo, nói chuyện...</i>		

PHẦN 6B: THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH ĐỜI SỐNG CỦA HỘ
(HỎI CHỦ HỘ HOẶC NGƯỜI AM HIỂU TÌNH HÌNH ĐỜI SỐNG CỦA HỘ)

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																																								
83. So với tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] năm trước, đời sống gia đình hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] có được cải thiện hơn không? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 60%;">CẢI THIẾN RẤT NHIỀU.....</td> <td style="width: 10%; text-align: center;">1</td> <td style="width: 10%; text-align: center;">☐</td> <td style="width: 20%;"></td> </tr> <tr> <td>CẢI THIẾN</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>NHƯ CŨ</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>GIẢM SÚT</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>GIẢM SÚT RẤT NHIỀU.....</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>KHÔNG BIẾT</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> </table>			CẢI THIẾN RẤT NHIỀU.....	1	☐		CẢI THIẾN	2	☐		NHƯ CŨ	3	☐		GIẢM SÚT	4	☐		GIẢM SÚT RẤT NHIỀU.....	5	☐		KHÔNG BIẾT	6	☐																
CẢI THIẾN RẤT NHIỀU.....	1	☐																																							
CẢI THIẾN	2	☐																																							
NHƯ CŨ	3	☐																																							
GIẢM SÚT	4	☐																																							
GIẢM SÚT RẤT NHIỀU.....	5	☐																																							
KHÔNG BIẾT	6	☐																																							
84. So với tháng trước, thu nhập hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] thay đổi như thế nào? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 60%;">TĂNG LÊN RẤT NHIỀU.....</td> <td style="width: 10%; text-align: center;">1</td> <td style="width: 10%; text-align: center;">☐</td> <td style="width: 20%; text-align: center;">=>C86</td> </tr> <tr> <td>TĂNG LÊN.....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">=>C86</td> </tr> <tr> <td>KHÔNG THAY ĐỔI.....</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">=>C86</td> </tr> <tr> <td>GIẢM ĐI</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>GIẢM ĐI RẤT NHIỀU.....</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>KHÔNG BIẾT.....</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">=>C86</td> </tr> </table>			TĂNG LÊN RẤT NHIỀU.....	1	☐	=>C86	TĂNG LÊN.....	2	☐	=>C86	KHÔNG THAY ĐỔI.....	3	☐	=>C86	GIẢM ĐI	4	☐		GIẢM ĐI RẤT NHIỀU.....	5	☐		KHÔNG BIẾT.....	6	☐	=>C86															
TĂNG LÊN RẤT NHIỀU.....	1	☐	=>C86																																						
TĂNG LÊN.....	2	☐	=>C86																																						
KHÔNG THAY ĐỔI.....	3	☐	=>C86																																						
GIẢM ĐI	4	☐																																							
GIẢM ĐI RẤT NHIỀU.....	5	☐																																							
KHÔNG BIẾT.....	6	☐	=>C86																																						
85. Các nguyên nhân làm thu nhập hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] giảm đi so với tháng trước là gì? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <th style="width: 60%;"></th> <th style="width: 10%; text-align: center;">1.CÓ</th> <th style="width: 10%; text-align: center;">2.KHÔNG</th> </tr> <tr> <td>Có thành viên hộ mất việc làm.....</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Có thành viên hộ tạm nghỉ việc.....</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Chi phí đầu vào cho các hoạt động SXKD của hộ tăng</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Giá bán các sản phẩm từ các hoạt động SXKD của hộ giảm</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Quy mô các hoạt động SXKD của hộ giảm</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Do thay đổi chính sách ảnh hưởng đến SXKD của hộ (Thuế,...).....</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Do ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với con người</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Do ảnh hưởng của hỏa hoạn, cháy nổ</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Do thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Nguyên nhân khác (Ghi rõ)</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </table>				1.CÓ	2.KHÔNG	Có thành viên hộ mất việc làm.....	☐	☐	Có thành viên hộ tạm nghỉ việc.....	☐	☐	Chi phí đầu vào cho các hoạt động SXKD của hộ tăng	☐	☐	Giá bán các sản phẩm từ các hoạt động SXKD của hộ giảm	☐	☐	Quy mô các hoạt động SXKD của hộ giảm	☐	☐	Do thay đổi chính sách ảnh hưởng đến SXKD của hộ (Thuế,...).....	☐	☐	Do ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu	☐	☐	Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với con người	☐	☐	Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng	☐	☐	Do ảnh hưởng của hỏa hoạn, cháy nổ	☐	☐	Do thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....	☐	☐	Nguyên nhân khác (Ghi rõ)	☐	☐
	1.CÓ	2.KHÔNG																																							
Có thành viên hộ mất việc làm.....	☐	☐																																							
Có thành viên hộ tạm nghỉ việc.....	☐	☐																																							
Chi phí đầu vào cho các hoạt động SXKD của hộ tăng	☐	☐																																							
Giá bán các sản phẩm từ các hoạt động SXKD của hộ giảm	☐	☐																																							
Quy mô các hoạt động SXKD của hộ giảm	☐	☐																																							
Do thay đổi chính sách ảnh hưởng đến SXKD của hộ (Thuế,...).....	☐	☐																																							
Do ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu	☐	☐																																							
Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với con người	☐	☐																																							
Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng	☐	☐																																							
Do ảnh hưởng của hỏa hoạn, cháy nổ	☐	☐																																							
Do thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....	☐	☐																																							
Nguyên nhân khác (Ghi rõ)	☐	☐																																							

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																																																						
86. So với tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] của năm trước, thu nhập hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] thay đổi như thế nào? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 60%;">TĂNG LÊN RẤT NHIỀU.....</td> <td style="width: 5%;">1</td> <td style="width: 10%;">☐</td> <td style="width: 25%;"></td> </tr> <tr> <td>TĂNG LÊN.....</td> <td>2</td> <td>☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>KHÔNG THAY ĐỔI.....</td> <td>3</td> <td>☐</td> <td>=> C90</td> </tr> <tr> <td>GIẢM ĐI</td> <td>4</td> <td>☐</td> <td>=> C88</td> </tr> <tr> <td>GIẢM ĐI RẤT NHIỀU.....</td> <td>5</td> <td>☐</td> <td>=> C88</td> </tr> <tr> <td>KHÔNG BIẾT.....</td> <td>5</td> <td>☐</td> <td>=> C90</td> </tr> </table>				TĂNG LÊN RẤT NHIỀU.....	1	☐		TĂNG LÊN.....	2	☐		KHÔNG THAY ĐỔI.....	3	☐	=> C90	GIẢM ĐI	4	☐	=> C88	GIẢM ĐI RẤT NHIỀU.....	5	☐	=> C88	KHÔNG BIẾT.....	5	☐	=> C90																												
TĂNG LÊN RẤT NHIỀU.....	1	☐																																																					
TĂNG LÊN.....	2	☐																																																					
KHÔNG THAY ĐỔI.....	3	☐	=> C90																																																				
GIẢM ĐI	4	☐	=> C88																																																				
GIẢM ĐI RẤT NHIỀU.....	5	☐	=> C88																																																				
KHÔNG BIẾT.....	5	☐	=> C90																																																				
87. So với tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] của năm trước, thu nhập hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] tăng lên từ nguồn thu nào? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <th style="width: 60%;"></th> <th style="width: 10%;">1. CÓ</th> <th style="width: 10%;">2. KHÔNG</th> <th style="width: 20%;"></th> </tr> <tr> <td>Thu từ tiền lương, tiền công của thành viên hộ</td> <td>☐ =>C90</td> <td>☐ =>C90</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thu từ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản</td> <td>☐ =>C90</td> <td>☐ =>C90</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ phi nông, lâm nghiệp, thủy sản</td> <td>☐ =>C90</td> <td>☐ =>C90</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thu khác (Ghi rõ)</td> <td>☐ =>C90</td> <td>☐ =>C90</td> <td></td> </tr> </table>					1. CÓ	2. KHÔNG		Thu từ tiền lương, tiền công của thành viên hộ	☐ =>C90	☐ =>C90		Thu từ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản	☐ =>C90	☐ =>C90		Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ phi nông, lâm nghiệp, thủy sản	☐ =>C90	☐ =>C90		Thu khác (Ghi rõ)	☐ =>C90	☐ =>C90																																	
	1. CÓ	2. KHÔNG																																																					
Thu từ tiền lương, tiền công của thành viên hộ	☐ =>C90	☐ =>C90																																																					
Thu từ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản	☐ =>C90	☐ =>C90																																																					
Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ phi nông, lâm nghiệp, thủy sản	☐ =>C90	☐ =>C90																																																					
Thu khác (Ghi rõ)	☐ =>C90	☐ =>C90																																																					
88. So với tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] của năm trước, thu nhập hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] giảm đi do nguồn thu nào bị giảm? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <th style="width: 60%;"></th> <th style="width: 10%;">1. CÓ</th> <th style="width: 10%;">2. KHÔNG</th> <th style="width: 20%;"></th> </tr> <tr> <td>Thu từ tiền lương, tiền công của thành viên hộ</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thu từ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ phi nông, lâm nghiệp, thủy sản</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thu khác (Ghi rõ)</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td></td> </tr> </table>					1. CÓ	2. KHÔNG		Thu từ tiền lương, tiền công của thành viên hộ	☐	☐		Thu từ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản	☐	☐		Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ phi nông, lâm nghiệp, thủy sản	☐	☐		Thu khác (Ghi rõ)	☐	☐																																	
	1. CÓ	2. KHÔNG																																																					
Thu từ tiền lương, tiền công của thành viên hộ	☐	☐																																																					
Thu từ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản	☐	☐																																																					
Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ phi nông, lâm nghiệp, thủy sản	☐	☐																																																					
Thu khác (Ghi rõ)	☐	☐																																																					
89. Các nguyên nhân làm thu nhập hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] giảm đi so với tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] của năm trước là gì? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <th style="width: 60%;"></th> <th style="width: 10%;">1. CÓ</th> <th style="width: 10%;">2. KHÔNG</th> <th style="width: 20%;"></th> </tr> <tr> <td>Có thành viên hộ mất việc làm</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Có thành viên hộ tạm nghỉ việc</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Chi phí đầu vào cho các hoạt động SXKD của hộ tăng</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Giá bán các sản phẩm từ các hoạt động SXKD của hộ giảm</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Quy mô các hoạt động SXKD của hộ giảm</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Do thay đổi chính sách ảnh hưởng đến SXKD của hộ (Thuế,...).....</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Do ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với con người</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Do ảnh hưởng của hỏa hoạn, cháy nổ</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Do thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nguyên nhân khác (Ghi rõ)</td> <td>☐</td> <td>☐</td> <td></td> </tr> </table>					1. CÓ	2. KHÔNG		Có thành viên hộ mất việc làm	☐	☐		Có thành viên hộ tạm nghỉ việc	☐	☐		Chi phí đầu vào cho các hoạt động SXKD của hộ tăng	☐	☐		Giá bán các sản phẩm từ các hoạt động SXKD của hộ giảm	☐	☐		Quy mô các hoạt động SXKD của hộ giảm	☐	☐		Do thay đổi chính sách ảnh hưởng đến SXKD của hộ (Thuế,...).....	☐	☐		Do ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu	☐	☐		Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với con người	☐	☐		Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng	☐	☐		Do ảnh hưởng của hỏa hoạn, cháy nổ	☐	☐		Do thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....	☐	☐		Nguyên nhân khác (Ghi rõ)	☐	☐	
	1. CÓ	2. KHÔNG																																																					
Có thành viên hộ mất việc làm	☐	☐																																																					
Có thành viên hộ tạm nghỉ việc	☐	☐																																																					
Chi phí đầu vào cho các hoạt động SXKD của hộ tăng	☐	☐																																																					
Giá bán các sản phẩm từ các hoạt động SXKD của hộ giảm	☐	☐																																																					
Quy mô các hoạt động SXKD của hộ giảm	☐	☐																																																					
Do thay đổi chính sách ảnh hưởng đến SXKD của hộ (Thuế,...).....	☐	☐																																																					
Do ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu	☐	☐																																																					
Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với con người	☐	☐																																																					
Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng	☐	☐																																																					
Do ảnh hưởng của hỏa hoạn, cháy nổ	☐	☐																																																					
Do thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....	☐	☐																																																					
Nguyên nhân khác (Ghi rõ)	☐	☐																																																					

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																									
90. Tính từ đầu năm đến thời điểm hiện nay, hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] chịu ảnh hưởng tiêu cực của sự kiện nào dưới đây? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 60%;"></th> <th style="width: 20%; text-align: center;">1. CÓ</th> <th style="width: 20%; text-align: center;">2. KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thiên tai, biến đổi khí hậu.....</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Giá hàng hóa, dịch vụ tăng cao</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Dịch bệnh đối với con người</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Hỏa hoạn, cháy nổ</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Khác (ghi rõ)</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </tbody> </table>				1. CÓ	2. KHÔNG	Thiên tai, biến đổi khí hậu.....	☐	☐	Giá hàng hóa, dịch vụ tăng cao	☐	☐	Dịch bệnh đối với con người	☐	☐	Dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng	☐	☐	Hỏa hoạn, cháy nổ	☐	☐	Thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....	☐	☐	Khác (ghi rõ)	☐	☐
	1. CÓ	2. KHÔNG																								
Thiên tai, biến đổi khí hậu.....	☐	☐																								
Giá hàng hóa, dịch vụ tăng cao	☐	☐																								
Dịch bệnh đối với con người	☐	☐																								
Dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng	☐	☐																								
Hỏa hoạn, cháy nổ	☐	☐																								
Thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....	☐	☐																								
Khác (ghi rõ)	☐	☐																								
91. Tính từ đầu năm đến thời điểm hiện nay, hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] đã nhận được những nguồn trợ giúp nào? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 60%;"></th> <th style="width: 20%; text-align: center;">1. CÓ</th> <th style="width: 20%; text-align: center;">2. KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Các chương trình, chính sách chung của Quốc gia</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Các chương trình, chính sách của địa phương</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Các hoạt động từ thiện của các tổ chức và cá nhân khác</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Họ hàng, người thân</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Khác (ghi rõ)</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </tbody> </table>				1. CÓ	2. KHÔNG	Các chương trình, chính sách chung của Quốc gia	☐	☐	Các chương trình, chính sách của địa phương	☐	☐	Các hoạt động từ thiện của các tổ chức và cá nhân khác	☐	☐	Họ hàng, người thân	☐	☐	Khác (ghi rõ)	☐	☐						
	1. CÓ	2. KHÔNG																								
Các chương trình, chính sách chung của Quốc gia	☐	☐																								
Các chương trình, chính sách của địa phương	☐	☐																								
Các hoạt động từ thiện của các tổ chức và cá nhân khác	☐	☐																								
Họ hàng, người thân	☐	☐																								
Khác (ghi rõ)	☐	☐																								

HỌ VÀ TÊN NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN:

SỐ ĐIỆN THOẠI NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN:

**Cục Thống kê trân trọng cảm ơn ông/bà đã cung cấp thông tin.
Thông tin do ông/bà cung cấp chỉ được sử dụng cho mục đích thống kê
và được bảo mật theo quy định của Luật Thống kê.**

**MÔ-ĐUN B. PHIẾU ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM ÁP DỤNG
VÀO CÁC NĂM CÓ SỐ TẬN CÙNG LÀ 0 VÀ 5**

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THỐNG KÊ**

**PHIẾU ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM
NĂM [NĂM ĐIỀU TRA]**

(Thông tin thu thập tại cuộc điều tra này được thực hiện theo Quyết định số 906/QĐ-CTK ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê; được sử dụng và bảo mật theo quy định của Luật Thống kê)

ĐỊNH DANH

TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG:

--	--

XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU:

--	--	--	--	--

THÔN/XÓM/ẤP/BẢN/TÓ DÂN PHỐ:

ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA:

--	--	--

THÀNH THỊ/NÔNG THÔN (THÀNH THỊ = 1; NÔNG THÔN = 2):.....

--

HỘ SỐ:

--	--	--

HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ:

ĐỊA CHỈ CỦA HỘ:

XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ

Q1. Xin ông/bà cho biết họ và tên những người vẫn thường xuyên ăn, ở tại hộ **được 6 tháng trở lên** tính đến thời điểm 0 giờ ngày 01/[THÁNG ĐIỀU TRA/NĂM ĐIỀU TRA] không phân biệt có hay không có hộ khẩu thường trú tại hộ (không bao gồm người của hộ là sinh viên đang đi học xa nhà hoặc học sinh phổ thông đang học tại các trường nội trú)?

GHI RÕ HỌ VÀ TÊN CỦA TỪNG NGƯỜI

25. _____
 26. _____
 27. _____
 28. _____
 29. _____
 30. _____
 31. _____
 32. _____
 33. _____
 34. _____
 35. _____
 36. _____

37. _____
 38. _____
 39. _____
 40. _____
 41. _____
 42. _____
 43. _____
 44. _____
 45. _____
 46. _____
 47. _____
 48. _____

Q2. Trong hộ ông/bà, có ai mới chuyển đến hộ (bao gồm cả trẻ em mới sinh) **chưa được 6 tháng** tính đến thời điểm 0 giờ ngày 01/[THÁNG ĐIỀU TRA/NĂM ĐIỀU TRA] nhưng xác định sẽ ăn ở lâu dài tại hộ?

CÓ 1 ☐ → HỌ VÀ TÊN _____
 KHÔNG 2 ☐

Q3. Trong tất cả những người đã kể tên có ai là:
 (NHỮNG NGƯỜI CÓ TRONG CÂU Q1)

- f. Học sinh phổ thông đến trọ học/ở nhờ?
- g. Người đến hộ dưới 1 năm vì các mục đích: đến chơi/thăm; nghỉ hè, nghỉ lễ; chữa bệnh; công tác; đào tạo ngắn hạn...?
- h. Người nước ngoài chưa nhập quốc tịch Việt Nam, Việt kiều về thăm gia đình?
- i. Bộ đội, công an ăn, ở tập trung trong doanh trại/đơn vị?
- j. Chủ hộ đã chết trước thời điểm 0 giờ ngày 01/[THÁNG ĐIỀU TRA/NĂM ĐIỀU TRA]

CÓ	KHÔNG
1 ☐	2 ☐
1 ☐	2 ☐
1 ☐	2 ☐
1 ☐	2 ☐
1 ☐	2 ☐

(NEU CÓ HỌ VÀ TÊN, ĐỒNG THỜI CHỌN THÀNH VIÊN LÀ NKTTT CẦN LOẠI ĐI TẠI CÂU Q1)

XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ

Q4. Trong hộ ông/bà, có ai lâu nay vẫn thường xuyên ăn ở tại hộ nhưng tại thời điểm 0 giờ ngày 01/[THÁNG ĐIỀU TRA/NĂM ĐIỀU TRA] tạm vắng vì các lý do sau đây không? g. Đi làm ăn xa dưới 6 tháng và không có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động? h. Điều trị nội trú tại cơ sở y tế? i. Người rời hộ dưới 1 năm vì các mục đích: đi chơi/thăm; nghỉ hè, nghỉ lễ, du lịch; chữa bệnh; công tác; đào tạo ngắn hạn...? j. Học sinh phổ thông đi trọ học/ở nhờ; người đi buôn chuyến; đi tàu viễn dương; đánh bắt hải sản? k. Đi nước ngoài trong thời hạn cho phép? l. Bị công an, quân đội tạm giữ?	<table border="0"> <thead> <tr> <th colspan="2">CÓ</th> <th colspan="2">KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>☐ → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td>2</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>☐ → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td>2</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>☐ → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td>2</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>☐ → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td>2</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>☐ → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td>2</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>☐ → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td>2</td> <td>☐</td> </tr> </tbody> </table>	CÓ		KHÔNG		1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐	1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐	1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐	1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐	1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐	1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐
CÓ		KHÔNG																											
1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐																										
1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐																										
1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐																										
1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐																										
1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐																										
1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐																										
Q5. Có ai vẫn thường xuyên ăn, ở tại hộ nhưng đã chết sau thời điểm 0 giờ ngày 01/[THÁNG ĐIỀU TRA/NĂM ĐIỀU TRA] và chưa được kể tên ở trên không?	CÓ 1 ☐ → HỌ VÀ TÊN _____ KHÔNG 2 ☐																												
Q6. Những người là nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ là: LIỆT KÊ DANH SÁCH NKTTTT TẠI HỘ (NHỮNG NGƯỜI CÒN LẠI Ở CÂU Q1 VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ TÊN TRONG CÂU Q4 và CÂU Q5)																													
Q7. Xin ông/bà cho biết ai là chủ hộ? (LIỆT KÊ DANH SÁCH NKTTTT TẠI HỘ ĐỂ CHỌN CHỦ HỘ) _____ ☐ _____ ☐ _____ ☐ _____ ☐																													

PHẦN 1: THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘ

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ
1. [TÊN] có mối quan hệ thế nào với chủ hộ? CHỦ HỘ..... VỢ/CHỒNG..... CON ĐỂ..... CHÁU NỘI/NGOẠI..... BỒ/ME..... QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC..... NGƯỜI GIÚP VIỆC..... KHÁC (GHI RÕ.....) 1 2 3 4 5 6 7 8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐	
2. [TÊN] là nam hay nữ? NAM..... NỮ..... 1 2 ☐ ☐	
3. [TÊN] sinh vào tháng, năm dương lịch nào? THÁNG..... NĂM..... KXD NĂM.....9998 ☐ →KT1	
4. Hiện nay, [TÊN] bao nhiêu tuổi tròn theo dương lịch?	
KT1. KIỂM TRA CÂU 4: NẾU ĐỐI TƯỢNG TỪ 25 TUỔI ĐẾN 49 TUỔI, HỎI CÂU 5, KHÁC → KT2	
5. [TÊN] có con dưới 3 tuổi sống cùng hộ không? CÓ..... KHÔNG..... 1 2 ☐ ☐	
KT2. KIỂM TRA CÂU 4: NẾU ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN → CÂU 6; KHÁC → KT10	
6. Hiện nay, [TÊN] đang cư trú ở Việt Nam hay ở nước ngoài? Ở VIỆT NAM..... Ở NƯỚC NGOÀI..... 1 2 ☐ ☐ → C8	
7. Tên và mã nước.....	

PHẦN 2: ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ		
8. Tình trạng hôn nhân hiện nay của [TÊN] là gì? CHƯA VỢ/CHỒNG..... 1 ☐ CÓ VỢ/CHỒNG..... 2 ☐ GÓA..... 3 ☐ LY HÔN..... 4 ☐ LY THÂN..... 5 ☐			
KT2A. KIỂM TRA CÂU 6=2 → KT3; KHÁC → CÂU 9			
9. [TÊN] đã thường trú ở phường/thị trấn hay xã hay đặc khu này được bao lâu? DƯỚI 1 THÁNG..... 1 ☐ 1 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG..... 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG..... 3 ☐ 12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 5 NĂM..... 4 ☐ 5 NĂM TRỞ LÊN..... 5 ☐ → C13			
10. [TÊN] chuyển đến đây từ tỉnh/thành phố/quốc gia nào? Ở VIỆT NAM 1 ☐ TỈNH/THÀNH PHỐ..... NƯỚC NGOÀI..... 2 ☐ TÊN VÀ MÃ NƯỚC..... → C13			
11. Nơi thực tế thường trú trước khi [TÊN] chuyển đến đây là phường, thị trấn hay xã hay đặc khu? PHƯỜNG 1 ☐ XÃ..... 2 ☐ ĐẶC KHU 3 ☐			
12. Lý do chính mà [TÊN] chuyển đến nơi ở hiện tại là gì? TÌM VIỆC/BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI 1 ☐ MẤT/HẾT VIỆC, KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC..... 2 ☐ THEO GIA ĐÌNH/CHUYỂN NHÀ..... 3 ☐ DO DỊCH BỆNH 4 ☐ KẾT HÔN..... 5 ☐ ĐI HỌC..... 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ)			
13. Hiện nay, [TÊN] có đang theo học một trường lớp nào thuộc Hệ thống giáo dục quốc dân không? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐			

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	
CÂU HỎI	
KT3. KIỂM TRA CÂU 4: NẾU ĐTĐT TỪ 15 ĐẾN 29 TUỔI VÀ C13=2 VÀ CÂU 6=1 → C14; KHÁC → CÂU 15	
14. Hiện nay, [TÊN] có đang theo học đào tạo nghề ngắn hạn hoặc bổ sung kiến thức, kỹ năng gì không?	
CÓ.....	1 ☐
KHÔNG.....	2 ☐
15. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất mà [TÊN] đã tốt nghiệp/đạt được là gì?	
CHƯA BAO GIỜ ĐI HỌC.....	1 ☐
CHƯA HỌC XONG TIỂU HỌC.....	2 ☐
TIỂU HỌC.....	3 ☐
TRUNG HỌC CƠ SỞ.....	4 ☐
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG.....	5 ☐
KT4. KIỂM TRA CÂU 15: NẾU CÂU 15=1 → KT5A; KHÁC → CÂU 16	
16. [TÊN] đạt được các loại trình độ nào sau đây? ĐTV ĐỌC VÀ HỎI ĐTĐT LẦN LƯỢT TỪNG TRÌNH ĐỘ. NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG CẦN HỎI CÁC TRÌNH ĐỘ TỪ CAO ĐẲNG TRỞ LÊN.	
	1.CÓ 2.KHÔNG
Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô	☐ ☐
Trung cấp.....	☐ ☐
Cao đẳng	☐ ☐
Đại học	☐ ☐
Thạc sĩ.....	☐ ☐
Tiến sĩ.....	☐ ☐
Hoàn thành sau tiến sĩ	↓ ☐ ☐
KT5. KIỂM TRA: NẾU CÂU 16 CÓ BẤT KÌ MÃ "1" VÀ CÂU 6=1 → CÂU 17; KHÁC → KT5A	
17. Với trình độ cao nhất là [MÃ 1, TRÌNH ĐỘ CAO NHẤT TRONG CÂU 16], [TÊN] đã được đào tạo chuyên ngành gì và năm tốt nghiệp ngành đó là năm nào?	
TÊN CHUYÊN NGÀNH	
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO	
NĂM TỐT NGHIỆP	→C19
KT5A. KIỂM TRA: (NẾU CÂU 16 TẤT CẢ ĐỀU CÓ MÃ "2" HOẶC CÂU 15=1) VÀ CÂU 6=1 → CÂU 18; KHÁC → PHẦN 7	
18. [TÊN] có được công nhận [...] không?	
	1.CÓ 2.KHÔNG
Công nhân kỹ thuật không có bằng/chứng chỉ.....	☐ ☐
Kỹ năng nghề dưới 3 tháng	☐ ☐
Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng	☐ ☐

PHẦN 3: TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ
19. Trong 7 ngày qua, [TÊN] có làm một công việc gì từ 1 giờ trở lên để được nhận tiền công/tiền lương không? CÓ..... 1 ☐ → PHẦN 4 KHÔNG..... 2 ☐	
20. Trong 7 ngày qua, [TÊN] có tham gia hoặc thực hiện bất kỳ công việc sản xuất, kinh doanh từ 1 giờ trở lên để tạo ra thu nhập không? (bao gồm cả công việc nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản) CÓ..... 1 ☐ → C27 KHÔNG..... 2 ☐	
21. Trong 7 ngày qua, [TÊN] có giúp thành viên của hộ hoặc của gia đình trong công việc họ được nhận tiền công/tiền lương hoặc thu lợi nhuận thậm chí chỉ trong 1 giờ không? CÓ..... 1 ☐ → C27 KHÔNG..... 2 ☐	
22. Mặc dù không làm việc trong 7 ngày qua, nhưng có phải [TÊN] vẫn có công việc được trả công/trả lương hoặc công việc sản xuất kinh doanh và dự định sẽ quay trở lại làm công việc đó không? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ → C26	
23. Lý do chính [TÊN] tạm nghỉ việc trong 7 ngày qua? CHỜ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC HOẶC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH MỚI..... 1 ☐ → C26 LÀM THEO CA/KÍP, THỜI GIAN LINH HOẠT/ DO TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC..... 2 ☐ CÔNG VIỆC THEO MÙA/VỤ..... 3 ☐ → C26 NGHỈ HÈ/NGHỈ LỄ/ĐI DU LỊCH..... 4 ☐ → C27 ÔM ĐAU/TAI NẠN..... 5 ☐ NGHỈ THAI SẢN..... 6 ☐ ĐI HỌC/ĐÀO TẠO..... 7 ☐ BẠN VIỆC RIÊNG..... 8 ☐ NGHỈ GIÃN VIỆC/TAM NGỪNG SẢN XUẤT/ GIÁM KHÁCH HÀNG..... 9 ☐ THỜI TIẾT XẤU/THIÊN TAI..... 10 ☐ DO DỊCH BỆNH..... 11 ☐ ĐÌNH CÔNG/BIỂU TÌNH..... 12 ☐ KHUYẾT TẬT/ ÔM ĐAU LÂU DÀI..... 13 ☐ KHÁC (GHI CỤ THỂ) 14 ☐	

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	
CÂU HỎI	
24. [TÊN] có chắc chắn sẽ quay lại làm công việc đang tạm nghỉ trong vòng 30 ngày tới không? NẾU CÂU 23=6, CAPI TỰ ĐỘNG SỬA CÂU HỎI: "TÊN] có chắc chắn sẽ quay lại làm công việc đang tạm nghỉ trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc kì nghỉ thai sản không?" CÓ..... 1 ☐ → C27 KHÔNG..... 2 ☐	
24.1 [TÊN] có chắc chắn sẽ quay lại làm công việc đang tạm nghỉ trong vòng 3 tháng tới không? NẾU CÂU 23=6, CAPI TỰ ĐỘNG SỬA CÂU HỎI: "TÊN] có chắc chắn sẽ quay lại làm công việc đang tạm nghỉ trong vòng 3 tháng sau khi kết thúc kì nghỉ thai sản không?" CÓ..... 1 ☐ → C27 KHÔNG..... 1 ☐	
Câu 25. Trong thời gian tạm nghỉ, [TÊN] có được nhận tiền công/tiền lương hoặc hưởng lợi từ công việc đó không? NẾU CÂU 23=6, CAPI TỰ ĐỘNG SỬA CÂU HỎI: "Trong thời gian nghỉ thai sản, [TÊN] có được nhận tiền công/tiền lương hoặc hưởng lợi từ công việc đó không?" CÓ..... 1 ☐ → C27 KHÔNG..... 2 ☐	
26. Trong 7 ngày qua, [TÊN] có làm công việc gì trong ngành trồng trọt/chăn nuôi, thủy sản hay lâm nghiệp không? CÓ..... 1 ☐ → C28 KHÔNG..... 2 ☐ → C31	
27. Công việc mà [TÊN] [đang làm/đang tạm nghỉ] thuộc ngành trồng trọt/chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp hay ngành khác? NẾU C20=1 HOẶC C21=1 THÌ CAPI HIỆN LÊN "ĐANG LÀM"; NẾU CÂU 23=6, CAPI HIỆN LÊN "ĐANG NGHỈ THAI SẢN"; CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC HIỆN LÊN "ĐANG TẠM NGHỈ" TRỒNG TRỌT/CHĂN NUÔI..... 1 ☐ THỦY SẢN..... 2 ☐ LÂM NGHIỆP..... 3 ☐ KHÁC..... 4 ☐ → PHẦN 4	
28. Mục đích chủ yếu khi sản xuất các sản phẩm từ công việc thuộc ngành nông, lâm, thủy sản nói trên để bán hay để gia đình sử dụng? Chỉ để bán..... 1 ☐ → PHẦN 4 Chủ yếu để bán..... 2 ☐ → PHẦN 4 Chỉ để gia đình dùng..... 3 ☐ Chủ yếu để gia đình dùng..... 4 ☐	
29. Công việc này [TÊN] làm thuê cho người khác hay làm cho gia đình mình? LÀM CHO GIA ĐÌNH MÌNH..... 1 ☐ LÀM THUÊ CHO NGƯỜI KHÁC..... 2 ☐ → PHẦN 4	
30. Ngoài công việc tạo ra sản phẩm với mục đích để gia đình sử dụng, trong 7 ngày qua, [TÊN] có làm công việc hoặc hoạt động kinh doanh nào khác dù chỉ một giờ để tạo thu nhập không? CÓ..... 1 ☐ → PHẦN 4 KHÔNG..... 2 ☐	

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																																																
31. Trong 30 ngày qua, [TÊN] có chủ động tìm kiếm việc làm hoặc chuẩn bị để bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh không? CÓ..... 1 ☐ → C33 KHÔNG..... 2 ☐																																																	
32. [TÊN] không tìm việc có phải là do đã tìm được việc hoặc đã sẵn sàng hoạt động kinh doanh? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ → C34																																																	
33. [TÊN] đã tìm việc hoặc bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh bằng cách nào? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 60%;"></th> <th style="width: 5%;"></th> <th style="width: 10%;">1.CÓ</th> <th style="width: 10%;">2.KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nộp đơn xin việc</td> <td>A</td> <td>☐</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>Liên hệ/Tư vấn cơ sở dịch vụ việc làm</td> <td>B</td> <td>☐</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>Qua bạn bè/người thân.....</td> <td>C</td> <td>☐</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>Đặt quảng cáo tìm việc</td> <td>D</td> <td>☐</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>Qua thông báo tuyển dụng (trên mạng/báo in)</td> <td>E</td> <td>☐</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>Đã tham gia phỏng vấn</td> <td>F</td> <td>☐</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>Tìm việc tự do</td> <td>G</td> <td>☐</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>Chuẩn bị để bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.....</td> <td>H</td> <td>☐</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>Khác</td> <td>I</td> <td>☐</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center;">(Ghi cụ thể)</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> C36 ←				1.CÓ	2.KHÔNG	Nộp đơn xin việc	A	☐	☐	Liên hệ/Tư vấn cơ sở dịch vụ việc làm	B	☐	☐	Qua bạn bè/người thân.....	C	☐	☐	Đặt quảng cáo tìm việc	D	☐	☐	Qua thông báo tuyển dụng (trên mạng/báo in)	E	☐	☐	Đã tham gia phỏng vấn	F	☐	☐	Tìm việc tự do	G	☐	☐	Chuẩn bị để bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.....	H	☐	☐	Khác	I	☐	☐	(Ghi cụ thể)							
		1.CÓ	2.KHÔNG																																														
Nộp đơn xin việc	A	☐	☐																																														
Liên hệ/Tư vấn cơ sở dịch vụ việc làm	B	☐	☐																																														
Qua bạn bè/người thân.....	C	☐	☐																																														
Đặt quảng cáo tìm việc	D	☐	☐																																														
Qua thông báo tuyển dụng (trên mạng/báo in)	E	☐	☐																																														
Đã tham gia phỏng vấn	F	☐	☐																																														
Tìm việc tự do	G	☐	☐																																														
Chuẩn bị để bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.....	H	☐	☐																																														
Khác	I	☐	☐																																														
(Ghi cụ thể)																																																	
34. Hiện tại, [TÊN] có thực sự cần một công việc để tạo ra thu nhập không? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ → C38																																																	
35. Lý do chính mà [TÊN] không tìm việc trong 30 ngày qua là gì? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tbody> <tr><td>QUÁ GIÀ/QUÁ TRẺ.....</td><td>1</td><td>☐</td></tr> <tr><td>MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG.....</td><td>2</td><td>☐</td></tr> <tr><td>NỘI TRỢ.....</td><td>3</td><td>☐</td></tr> <tr><td>BẬN HỌC (SV/HS/HỌC VIỆC)</td><td>4</td><td>☐</td></tr> <tr><td>KHÔNG MUỐN/KHÔNG CẦN ĐI LÀM.....</td><td>5</td><td>☐</td></tr> <tr><td>TIN LÀ KHÔNG CÓ VIỆC/KHÔNG CÓ VIỆC THÍCH HỢP.....</td><td>6</td><td>☐</td></tr> <tr><td>KHÔNG BIẾT TÌM Ở ĐÂU/BẰNG CÁCH NÀO.....</td><td>7</td><td>☐</td></tr> <tr><td>TẠM NGHỈ DO THU HẸP/NGỪNG SẢN XUẤT.....</td><td>8</td><td>☐</td></tr> <tr><td>ĐỢI VIỆC/ĐỢI KHAI TRƯƠNG HĐKD.....</td><td>9</td><td>☐</td></tr> <tr><td>NGHỈ THỜI VỤ</td><td>10</td><td>☐</td></tr> <tr><td>THỜI TIẾT XẤU/THIÊN TAI.....</td><td>11</td><td>☐</td></tr> <tr><td>DO DỊCH BỆNH.....</td><td>12</td><td>☐</td></tr> <tr><td>BẬN VIỆC GIA ĐÌNH/ĐANG NGHỈ NGƠI</td><td>13</td><td>☐</td></tr> <tr><td>LÀM NÔNG NGHIỆP.....</td><td>14</td><td>☐</td></tr> <tr><td>ÔM/ĐAU TẠM THỜI</td><td>15</td><td>☐</td></tr> <tr><td>KHÁC (GHI CỤ THỂ)</td><td>16</td><td>☐</td></tr> </tbody> </table>		QUÁ GIÀ/QUÁ TRẺ.....	1	☐	MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG.....	2	☐	NỘI TRỢ.....	3	☐	BẬN HỌC (SV/HS/HỌC VIỆC)	4	☐	KHÔNG MUỐN/KHÔNG CẦN ĐI LÀM.....	5	☐	TIN LÀ KHÔNG CÓ VIỆC/KHÔNG CÓ VIỆC THÍCH HỢP.....	6	☐	KHÔNG BIẾT TÌM Ở ĐÂU/BẰNG CÁCH NÀO.....	7	☐	TẠM NGHỈ DO THU HẸP/NGỪNG SẢN XUẤT.....	8	☐	ĐỢI VIỆC/ĐỢI KHAI TRƯƠNG HĐKD.....	9	☐	NGHỈ THỜI VỤ	10	☐	THỜI TIẾT XẤU/THIÊN TAI.....	11	☐	DO DỊCH BỆNH.....	12	☐	BẬN VIỆC GIA ĐÌNH/ĐANG NGHỈ NGƠI	13	☐	LÀM NÔNG NGHIỆP.....	14	☐	ÔM/ĐAU TẠM THỜI	15	☐	KHÁC (GHI CỤ THỂ)	16	☐
QUÁ GIÀ/QUÁ TRẺ.....	1	☐																																															
MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG.....	2	☐																																															
NỘI TRỢ.....	3	☐																																															
BẬN HỌC (SV/HS/HỌC VIỆC)	4	☐																																															
KHÔNG MUỐN/KHÔNG CẦN ĐI LÀM.....	5	☐																																															
TIN LÀ KHÔNG CÓ VIỆC/KHÔNG CÓ VIỆC THÍCH HỢP.....	6	☐																																															
KHÔNG BIẾT TÌM Ở ĐÂU/BẰNG CÁCH NÀO.....	7	☐																																															
TẠM NGHỈ DO THU HẸP/NGỪNG SẢN XUẤT.....	8	☐																																															
ĐỢI VIỆC/ĐỢI KHAI TRƯƠNG HĐKD.....	9	☐																																															
NGHỈ THỜI VỤ	10	☐																																															
THỜI TIẾT XẤU/THIÊN TAI.....	11	☐																																															
DO DỊCH BỆNH.....	12	☐																																															
BẬN VIỆC GIA ĐÌNH/ĐANG NGHỈ NGƠI	13	☐																																															
LÀM NÔNG NGHIỆP.....	14	☐																																															
ÔM/ĐAU TẠM THỜI	15	☐																																															
KHÁC (GHI CỤ THỂ)	16	☐																																															

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	
CÂU HỎI	
36. Nếu có một công việc, [TÊN] có sẵn sàng làm việc trong vòng 2 tuần tới không? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ → C38	
37. Khoảng thời gian [TÊN] không có việc làm và tìm kiếm việc làm hoặc chuẩn bị hoạt động sản xuất kinh doanh là bao lâu? DƯỚI 1 THÁNG 1 ☐ 1 ĐẾN DƯỚI 3 THÁNG 2 ☐ 3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG 3 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG 4 ☐ 1 NĂM ĐẾN DƯỚI 2 NĂM 5 ☐ TỪ 2 NĂM TRỞ LÊN 6 ☐	
38. Lý do chính mà [TÊN] không làm việc là gì? ĐI HỌC/ĐÀO TẠO..... 1 ☐ → PHẦN 6 LÀM VIỆC NHÀ, VIỆC GIA ĐÌNH..... 2 ☐ → PHẦN 6 ÔM ĐAU/MÁT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG..... 3 ☐ → PHẦN 6 LÀM NÔNG NGHIỆP/ THỦY SẢN CHỦ YẾU CHO GIA ĐÌNH SỬ DỤNG..... 4 ☐ → PHẦN 6 NGHỈ HƯU..... 5 ☐ → PHẦN 6 KHÁC (GHI CỤ THỂ) 6 ☐ → PHẦN 6	

PHẦN 4: CÔNG VIỆC CHÍNH

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																																								
CÂU HỎI																																								
Bây giờ tôi sẽ hỏi về công việc chính của [TÊN]. Công việc chính là công việc thường xuyên, chiếm nhiều thời gian nhất hoặc tạo ra thu nhập lớn nhất nếu số giờ làm cho các công việc là như nhau, không bao gồm các công việc tạo ra sản phẩm với mục đích chủ yếu để gia đình mình sử dụng.																																								
39. Hãy mô tả công việc chính của [TÊN]? (VÍ DỤ: ĐÁNH VỮA, KHUÂN GẠCH ĐỂ XÂY NHÀ) LƯU Ý: CÔNG VIỆC Ở CÂU HỎI NÀY KHÔNG BAO GỒM CÁC CÔNG VIỆC TẠO RA SẢN PHẨM VỚI MỤC ĐÍCH CHỦ YẾU ĐỂ GIA ĐÌNH MÌNH SỬ DỤNG _____																																								
40. Hãy mô tả chức danh (nếu có) của [TÊN] trong công việc này? _____ MÃ NGHỀ																																								
41. Tên cơ sở nơi [TÊN] làm công việc trên là gì? _____																																								
42. Hoạt động chính hoặc sản phẩm dịch vụ chính của cơ sở nơi [TÊN] làm việc là gì? Mô tả: "Sản xuất/bán buôn/bán lẻ/dịch vụ..." + "mô tả sản phẩm/dịch vụ" + "địa điểm" Ví dụ: Làm trong nông nghiệp: (ghi cụ thể trồng cây gì, nuôi con gì): trồng dâu, nuôi bò, nuôi trâu.....; - Bán hàng (Ghi cụ thể: bán hàng gì, ở đâu): Bán quần áo online, hàng tạp hóa; bán hoa quả trong chợ... bán quần áo trong cửa hàng.....; - Sản xuất Ghi cụ thể sản xuất sản phẩm gì): Sản xuất bánh kẹo, sản xuất quần áo, sản xuất giày..... _____ MÃ NGÀNH																																								
43. Cơ sở nơi [TÊN] làm việc thuộc loại hình nào sau đây? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>Hộ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản.....</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể (phi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản).....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Cá nhân làm tự do.....</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Hợp tác xã</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">☐ → C45</td> </tr> <tr> <td>Doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ (Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết)..</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">☐ → C45</td> </tr> <tr> <td>Doanh nghiệp do tư nhân làm chủ.....</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">☐ → C45</td> </tr> <tr> <td>Doanh nghiệp do nước ngoài làm chủ.....</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">☐ → C45</td> </tr> <tr> <td>Đơn vị sự nghiệp công lập.....</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">☐ → C45</td> </tr> <tr> <td>Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.....</td> <td style="text-align: center;">9</td> <td style="text-align: center;">☐ → C45</td> </tr> <tr> <td>Cơ quan lập pháp/hành pháp/tư pháp.....</td> <td style="text-align: center;">10</td> <td style="text-align: center;">☐ → C45</td> </tr> <tr> <td>Tổ chức chính trị - xã hội (Đảng, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ...).....</td> <td style="text-align: center;">11</td> <td style="text-align: center;">☐ → C45</td> </tr> <tr> <td>Tổ chức nước ngoài (hoạt động phi lợi nhuận).....</td> <td style="text-align: center;">12</td> <td style="text-align: center;">☐ → C45</td> </tr> <tr> <td>Tổ chức đoàn thể khác (Hiệp hội Dệt may, Hiệp hội Giày da Việt Nam...).....</td> <td style="text-align: center;">13</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </table>		Hộ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản.....	1	☐	Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể (phi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản).....	2	☐	Cá nhân làm tự do.....	3	☐	Hợp tác xã	4	☐ → C45	Doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ (Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết)..	5	☐ → C45	Doanh nghiệp do tư nhân làm chủ.....	6	☐ → C45	Doanh nghiệp do nước ngoài làm chủ.....	7	☐ → C45	Đơn vị sự nghiệp công lập.....	8	☐ → C45	Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.....	9	☐ → C45	Cơ quan lập pháp/hành pháp/tư pháp.....	10	☐ → C45	Tổ chức chính trị - xã hội (Đảng, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ...).....	11	☐ → C45	Tổ chức nước ngoài (hoạt động phi lợi nhuận).....	12	☐ → C45	Tổ chức đoàn thể khác (Hiệp hội Dệt may, Hiệp hội Giày da Việt Nam...).....	13	☐
Hộ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản.....	1	☐																																						
Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể (phi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản).....	2	☐																																						
Cá nhân làm tự do.....	3	☐																																						
Hợp tác xã	4	☐ → C45																																						
Doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ (Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết)..	5	☐ → C45																																						
Doanh nghiệp do tư nhân làm chủ.....	6	☐ → C45																																						
Doanh nghiệp do nước ngoài làm chủ.....	7	☐ → C45																																						
Đơn vị sự nghiệp công lập.....	8	☐ → C45																																						
Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.....	9	☐ → C45																																						
Cơ quan lập pháp/hành pháp/tư pháp.....	10	☐ → C45																																						
Tổ chức chính trị - xã hội (Đảng, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ...).....	11	☐ → C45																																						
Tổ chức nước ngoài (hoạt động phi lợi nhuận).....	12	☐ → C45																																						
Tổ chức đoàn thể khác (Hiệp hội Dệt may, Hiệp hội Giày da Việt Nam...).....	13	☐																																						
44. Cơ sở nơi [TÊN] làm việc có đăng ký kinh doanh không? LƯU Ý: CƠ QUAN LẬP PHÁP/HÀNH PHÁP/TƯ PHÁP, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ- XÃ HỘI THUỘC KHU VỰC NHÀ NƯỚC, XÁC ĐỊNH CÓ ĐĂNG KÝ KINH DOANH <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>CÓ.....</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>KHÔNG.....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </table>		CÓ.....	1	☐	KHÔNG.....	2	☐																																	
CÓ.....	1	☐																																						
KHÔNG.....	2	☐																																						

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ		
45. Thực tế, trong 7 ngày qua, [TÊN] làm công việc này khoảng bao nhiêu giờ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)			
KT6. KIỂM TRA CÂU 45=0 → CÂU 46; KHÁC → CÂU 47			
46. Có phải [TÊN] đang tạm nghỉ công việc này trong 7 ngày qua không?			
CÓ.....		1	☐
KHÔNG.....		2	☐ → KIỂM TRA LẠI CÂU 45
47. Tháng trước, [TÊN] nhận được khoảng bao nhiêu tiền công/tiền lương hoặc lợi nhuận từ công việc này? Tiền công/tiền lương bao gồm tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, tiền phụ cấp nghề và tiền phúc lợi khác?			
Không có thu nhập		1	☐
Dưới 1 triệu		2	☐
Từ 1 triệu đến dưới 10 triệu		3	☐
Từ 10 triệu đến dưới 20 triệu.....		4	☐
Từ 20 triệu đến dưới 50 triệu.....		5	☐
Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu.....		6	☐
Từ 100 triệu trở lên.....		7	☐
KT7. KIỂM TRA: NẾU CÂU 47=1 THÌ CAPI TỰ ĐỘNG GÁN CÂU 48=0 VÀ CHUYỂN CÂU 49; KHÁC → CÂU 48			
48. Cụ thể, [TÊN] nhận được bao nhiêu tiền cho công việc này? (ĐƠN VỊ TÍNH: NGHÌN ĐỒNG)			
49. [TÊN] làm công việc này với vai trò là gì?			
Chủ cơ sở (có thuê lao động)		1	☐ → KT7a
Tự làm		2	☐ → KT7a
Xã viên hợp tác xã		4	☐ → KT7a
Giúp đỡ công việc SXKD của gia đình mình ...		4	☐
Làm công ăn lương		5	☐ → C49b
Thợ học nghề/học việc/thực tập.....		6	☐ → C49b
Giúp đỡ thành viên gia đình làm việc cho người khác		7	☐ → C49b
49a. Ai là người thường đưa ra quyết định trong việc điều hành công việc sản xuất kinh doanh?			
Chỉ có bản thân [TÊN]		1	☐ → KT7a
[TÊN] cùng với người khác		2	☐ → KT7a
Chỉ có các thành viên khác trong gia đình.....		3	☐
Chỉ có những người khác (không có quan hệ gia đình).....		4	☐
49b. Thu nhập mà [TÊN] nhận được từ công việc nói trên thuộc loại hình nào dưới đây?			
		1. CÓ	2. KHÔNG
Tiền công/tiền lương.....	1	☐	☐
Trả công theo sản phẩm hoàn thành.....	2	☐	☐
Tiền hoa hồng.....	3	☐	☐
Tiền thưởng/Tiền boa.....	4	☐	☐
Phí dịch vụ.....	5	☐	☐
Trả bằng bữa ăn hoặc chỗ ở.....	6	☐	☐
Trả bằng sản phẩm/hiện vật.....	7	☐	☐
KHOẢN TRẢ BẰNG TIỀN MẶT KHÁC (GHI RÕ) ..	8	☐	☐
KHÔNG ĐƯỢC TRẢ CÔNG/LƯƠNG.....	9	☐	☐
KT7a: KIỂM TRA: CÂU 49 = 1 2 3 HOẶC CÂU 49a=1 2 → CÂU 49c; KHÁC → KT7c			

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ		
49c. Cơ sở nơi [TÊN] làm việc có thuê lao động thường xuyên không? (Không bao gồm giúp việc gia đình, lao động không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở)			
CÓ.....	1	☐	→ KT7c
KHÔNG.....	2	☐	
49d. Phần lớn (hơn 50%) thu nhập từ công việc hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh của [TÊN] đến từ một khách hàng duy nhất hay nhiều khách hàng khác nhau?			
Một khách hàng duy nhất.....	1	☐	→ KT7b
Nhiều khách hàng khác nhau.....	2	☐	
Chưa có khách hàng nào từ lúc thành lập ...	3	☐	→ C49f
49e. Để có được khách hàng, [TÊN] có phải thông qua tổ chức/cá nhân trung gian nào không? Ví dụ: từ một công ty, từ môi giới trung gian hoặc người khác....?			
Có, tất cả khách hàng phải qua tổ chức/cá nhân trung gian.....	1	☐	→ KT7b
Có, phần lớn khách hàng phải qua tổ chức/cá nhân trung gian.....	2	☐	→ KT7b
Chưa có khách hàng nào từ lúc thành lập phải thông qua tổ chức/cá nhân trung gian.....	3	☐	
Có, nhưng chỉ một vài khách hàng phải qua tổ chức/cá nhân trung gian.....	4	☐	
Không phải qua tổ chức/cá nhân trung gian..	5	☐	
49f. Công việc sản xuất kinh doanh của [TÊN] có [...] không?			
	1. CÓ	2. KHÔNG	
Sản xuất sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ cho một đơn vị/ doanh nghiệp..... 1	☐	☐	
Bán sản phẩm hoặc dịch vụ chỉ của một đơn vị/doanh nghiệp..... 2	☐	☐	
Làm việc với vật liệu hoặc thiết bị do duy nhất một đơn vị/doanh nghiệp cung cấp.....3	☐	☐	
Khác (ghi rõ.....) 4	☐	☐	
KT7b: KIỂM TRA: CÂU 49d=1 HOẶC CÂU 49e=1 2 HOẶC CÂU 49f, NẾU CÓ BẤT KỲ MỘT TRONG CÁC CÂU CÓ MÃ "1.CÓ" → CÂU 49g; KHÁC → KT7c			
49g. Khách hàng/công ty/trung gian của [TÊN] có bao giờ [...]?			
	1. CÓ	2. KHÔNG	
Án định giá của các Sản phẩm hoặc dịch vụ mà cơ sở của [TÊN] cung cấp..... 1	☐	☐	
Quyết định số lượng bán hàng hoặc nhiệm vụ tối thiểu mà cơ sở của [TÊN] phải hoàn thành..... 2	☐	☐	
Quyết định địa điểm, tuyến đường hoặc khu vực làm việc..... 3	☐	☐	
Quyết định cách tổ chức công việc (ví dụ: giám sát, quyết định thời gian làm việc) đối với cơ sở của [TÊN]..4	☐	☐	
Quyết định nhà cung cấp nào mà cơ sở của [TÊN] sẽ được sử dụng.....5	☐	☐	
Cung cấp địa điểm hoặc máy móc để cơ sở của [TÊN] sử dụng..... 6	☐	☐	
Khác (ghi rõ.....) 7	☐	☐	
KT7c: KIỂM TRA: CÂU 49b_1=1.CÓ HOẶC CÂU 49=5 6 → HỎI CÂU 50; KHÁC → CÂU 51			

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ														
50. Với công việc này, [TÊN] đã ký loại hợp đồng lao động nào? <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td>Hợp đồng không xác định thời hạn.....</td> <td style="text-align: right;">1 ☐</td> </tr> <tr> <td>Hợp đồng 1 năm đến dưới 3 năm.....</td> <td style="text-align: right;">2 ☐</td> </tr> <tr> <td>Hợp đồng 3 tháng đến dưới 1 năm.....</td> <td style="text-align: right;">3 ☐</td> </tr> <tr> <td>Hợp đồng dưới 3 tháng.....</td> <td style="text-align: right;">4 ☐</td> </tr> <tr> <td>Hợp đồng giao khoán công việc.....</td> <td style="text-align: right;">5 ☐</td> </tr> <tr> <td>Thỏa thuận miệng.....</td> <td style="text-align: right;">6 ☐</td> </tr> <tr> <td>Không có hợp đồng lao động.....</td> <td style="text-align: right;">7 ☐</td> </tr> </table>		Hợp đồng không xác định thời hạn.....	1 ☐	Hợp đồng 1 năm đến dưới 3 năm.....	2 ☐	Hợp đồng 3 tháng đến dưới 1 năm.....	3 ☐	Hợp đồng dưới 3 tháng.....	4 ☐	Hợp đồng giao khoán công việc.....	5 ☐	Thỏa thuận miệng.....	6 ☐	Không có hợp đồng lao động.....	7 ☐
Hợp đồng không xác định thời hạn.....	1 ☐														
Hợp đồng 1 năm đến dưới 3 năm.....	2 ☐														
Hợp đồng 3 tháng đến dưới 1 năm.....	3 ☐														
Hợp đồng dưới 3 tháng.....	4 ☐														
Hợp đồng giao khoán công việc.....	5 ☐														
Thỏa thuận miệng.....	6 ☐														
Không có hợp đồng lao động.....	7 ☐														
51. [TÊN] có tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại nơi [TÊN] làm công việc trên không? <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td>CÓ</td> <td style="text-align: right;">1 ☐</td> </tr> <tr> <td>KHÔNG</td> <td style="text-align: right;">2 ☐ → C53</td> </tr> </table>		CÓ	1 ☐	KHÔNG	2 ☐ → C53										
CÓ	1 ☐														
KHÔNG	2 ☐ → C53														
52. Loại hình BHXH mà [TÊN] đang tham gia đóng là gì? <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td>BHXH BẮT BUỘC.....</td> <td style="text-align: right;">1 ☐</td> </tr> <tr> <td>BHXH TỰ NGUYỆN.....</td> <td style="text-align: right;">2 ☐</td> </tr> </table>		BHXH BẮT BUỘC.....	1 ☐	BHXH TỰ NGUYỆN.....	2 ☐										
BHXH BẮT BUỘC.....	1 ☐														
BHXH TỰ NGUYỆN.....	2 ☐														
53. [TÊN] đã làm công việc trên được bao lâu? <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td>DƯỚI 1 THÁNG.....</td> <td style="text-align: right;">1 ☐</td> </tr> <tr> <td>TỪ 1 ĐẾN DƯỚI 3 THÁNG.....</td> <td style="text-align: right;">2 ☐</td> </tr> <tr> <td>TỪ 3 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG.....</td> <td style="text-align: right;">3 ☐</td> </tr> <tr> <td>TỪ 12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 3 NĂM.....</td> <td style="text-align: right;">4 ☐</td> </tr> <tr> <td>TỪ 3 NĂM ĐẾN DƯỚI 9 NĂM</td> <td style="text-align: right;">5 ☐</td> </tr> <tr> <td>TỪ 9 NĂM TRỞ LÊN</td> <td style="text-align: right;">6 ☐</td> </tr> </table>		DƯỚI 1 THÁNG.....	1 ☐	TỪ 1 ĐẾN DƯỚI 3 THÁNG.....	2 ☐	TỪ 3 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG.....	3 ☐	TỪ 12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 3 NĂM.....	4 ☐	TỪ 3 NĂM ĐẾN DƯỚI 9 NĂM	5 ☐	TỪ 9 NĂM TRỞ LÊN	6 ☐		
DƯỚI 1 THÁNG.....	1 ☐														
TỪ 1 ĐẾN DƯỚI 3 THÁNG.....	2 ☐														
TỪ 3 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG.....	3 ☐														
TỪ 12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 3 NĂM.....	4 ☐														
TỪ 3 NĂM ĐẾN DƯỚI 9 NĂM	5 ☐														
TỪ 9 NĂM TRỞ LÊN	6 ☐														
54. Ngoài công việc này, [TÊN] có làm một công việc nào khác để nhận tiền lương/tiền công hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh để tạo ra thu nhập không? (Không bao gồm các công việc tạo ra sản phẩm với mục đích chủ yếu để gia đình mình sử dụng) <table style="width: 100%; border: none;"> <tr> <td>CÓ</td> <td style="text-align: right;">1 ☐</td> </tr> <tr> <td>KHÔNG.....</td> <td style="text-align: right;">2 ☐ → C65</td> </tr> </table>		CÓ	1 ☐	KHÔNG.....	2 ☐ → C65										
CÓ	1 ☐														
KHÔNG.....	2 ☐ → C65														

PHẦN 5: CÔNG VIỆC KHÁC NGOÀI VIỆC CHÍNH

CÂU HỎI TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ _____																						
Bây giờ tôi sẽ hỏi về công việc thứ hai của [TÊN]																						
55. Hãy mô tả công việc thứ hai của [TÊN]? (VÍ DỤ: ĐÁNH VỮA, KHUÂN GẠCH ĐỂ XÂY NHÀ) LƯU Ý: CÔNG VIỆC Ở CÂU HỎI NÀY KHÔNG BAO GỒM CÁC CÔNG VIỆC TẠO RA SẢN PHẨM VỚI MỤC ĐÍCH CHỦ YẾU ĐỂ GIA ĐÌNH MÌNH SỬ DỤNG _____																						
56. Hãy mô tả chức danh (nếu có) của [TÊN] trong công việc thứ 2? _____																						
 MÃ NGHỀ																						
57. Tên cơ sở nơi [TÊN] làm công việc này là gì? _____																						
58. Hoạt động chính hoặc sản phẩm/dịch vụ chính của cơ sở nơi [TÊN] làm việc này là gì? Mô tả: "Sản xuất/bán buôn/bán lẻ/dịch vụ..." + "mô tả sản phẩm/dịch vụ" + "địa điểm" Ví dụ: Làm trong nông nghiệp: (ghi cụ thể trồng cây gì, nuôi con gì): Trồng dâu, nuôi bò, nuôi trâu.....; - Bán hàng (Ghi cụ thể: bán hàng gì, ở đâu): Bán quần áo online, hàng tạp hóa; bán hoa quả trong chợ, bán hoa quả rong, bán quần áo trong cửa hàng.....; - Sản xuất Ghi cụ thể sản xuất sản phẩm gì): Sản xuất bánh kẹo, sản xuất quần áo, sản xuất giấy..... _____																						
 MÃ NGÀNH																						
59. Thực tế, trong 7 ngày qua, [TÊN] làm công việc này khoảng bao nhiêu giờ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)																						
60. Tháng trước, [TÊN] nhận được khoảng bao nhiêu tiền công/tiền lương hoặc lợi nhuận từ công việc này? Tiền công/tiền lương bao gồm tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, tiền phụ cấp nghề và tiền phúc lợi khác?																						
<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>Không có thu nhập.....</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Dưới 1 triệu.....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Từ 1 triệu đến dưới 10 triệu.....</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Từ 10 triệu đến dưới 20 triệu.....</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Từ 20 triệu đến dưới 50 triệu.....</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu.....</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Từ 100 triệu trở lên.....</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </table>		Không có thu nhập.....	1	☐	Dưới 1 triệu.....	2	☐	Từ 1 triệu đến dưới 10 triệu.....	3	☐	Từ 10 triệu đến dưới 20 triệu.....	4	☐	Từ 20 triệu đến dưới 50 triệu.....	5	☐	Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu.....	6	☐	Từ 100 triệu trở lên.....	7	☐
Không có thu nhập.....	1	☐																				
Dưới 1 triệu.....	2	☐																				
Từ 1 triệu đến dưới 10 triệu.....	3	☐																				
Từ 10 triệu đến dưới 20 triệu.....	4	☐																				
Từ 20 triệu đến dưới 50 triệu.....	5	☐																				
Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu.....	6	☐																				
Từ 100 triệu trở lên.....	7	☐																				
KT8. NẾU CÂU 60=1 THÌ TỰ ĐỘNG GÁN CÂU 61=0 VÀ CHUYỂN CÂU 62, KHÁC → CÂU 61																						
61. Cụ thể, [TÊN] nhận được bao nhiêu tiền cho công việc này? (ĐƠN VỊ TÍNH: NGHÌN ĐỒNG)																						
62. Ngoài hai công việc trên, [TÊN] có làm công việc nào khác nữa không? (Không bao gồm các công việc tạo ra sản phẩm với mục đích chủ yếu để gia đình mình sử dụng)																						
CÓ..... 1 ☐																						
KHÔNG..... 2 ☐ → C65																						

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	
CÂU HỎI	
63. Thực tế, trong 7 ngày qua, [TÊN] làm các công việc khác này khoảng bao nhiêu giờ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)	
64. Tháng trước, [TÊN] nhận được bao nhiêu tiền công/tiền lương hoặc lợi nhuận từ các công việc này? Tiền công/tiền lương bao gồm tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, tiền phụ cấp nghề và tiền phúc lợi khác? (ĐƠN VỊ TÍNH: NGHÌN ĐỒNG)	
65. Trong 7 ngày qua, tổng số giờ làm thực tế tất cả các công việc của [TÊN], bao gồm công việc chính và các công việc khác nếu có, là [.....] giờ đúng không? CAPI TỰ ĐỘNG TÍNH CÂU 65= CÂU 45 + CÂU 59 + CÂU 63 CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ → Kiểm tra lại các câu: C45, C59 và C63	
66. Tháng trước, tổng thu nhập từ tất cả các công việc của [TÊN], bao gồm công việc chính và các công việc khác nếu có, là [.....] đúng không? CAPI TỰ ĐỘNG TÍNH CÂU 66= CÂU 48 + CÂU 61 + CÂU 64 CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ → Kiểm tra lại các câu: C48, C61 và C64	
67. [TÊN] có muốn làm thêm giờ không? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ → PHẦN 6	
68. [TÊN] có thể bắt đầu làm thêm giờ trong vòng 2 tuần tới không? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐	

PHẦN 6: CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

(Hỏi tất cả những người 15 tuổi trở lên hiện đang sống tại Việt Nam- Câu 6 có mã 1)

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	
69. Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để trồng trọt hoặc thu hoạch hoặc chăn nuôi gia súc, gia cầm hoặc nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản hoặc săn bắt, thu nhặt sản phẩm tự nhiên với mục đích chủ yếu là để cho hộ gia đình mình sử dụng? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)		
KT9. KIỂM TRA NẾU 69=0 → CÂU 71; KHÁC → CÂU 70		
70. Với công việc trên, [TÊN] là người làm chính hay phụ giúp thành viên trong hộ/gia đình?		
LÀ NGƯỜI LÀM CHÍNH.....	1	☐
LÀ NGƯỜI PHỤ GIÚP.....	2	☐
71. Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để dọn dẹp nhà cửa, giặt quần áo, nấu ăn, chế biến đồ ăn uống của hộ, đi mua đồ lương thực, thực phẩm cho hộ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)		
72. Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để sản xuất sản phẩm cho gia đình sử dụng như đóng giường tủ bàn ghế, làm gôm, may quần áo, dệt thảm, sửa chữa các đồ dùng bị hỏng của gia đình, sơn lại tường, ... ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)		
73. Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để tự xây sửa, coi nói, mở rộng nhà cửa hoặc các công trình xây dựng của hộ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)		
74. Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để chăm sóc, giúp đỡ hoặc hỗ trợ cho các thành viên (từ 18 tuổi trở lên) của hộ bị khuyết tật, ốm đau, già yếu? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ) <i>Ví dụ: Trông nom, cho uống thuốc, giúp đi mua sắm, đưa đi thăm bạn bè,...</i>		
75. Trong 7 ngày qua [TÊN] làm bao nhiêu giờ để chăm sóc trẻ em dưới 18 tuổi của hộ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ) <i>Ví dụ: Tắm cho trẻ, chơi với trẻ, đưa trẻ đi học, chơi thể thao hoặc các hoạt động khác với trẻ, hướng dẫn, dạy kèm hoặc giúp đỡ trẻ làm bài tập về nhà, khuyên bảo, nói chuyện...</i>		

PHẦN 7: CHI PHÍ LÀM VIỆC TẠI NƯỚC NGOÀI

Hỏi cho những người từ 15 tuổi trở lên, ngoại trừ thành viên 15+ của hộ đã được điều tra quý trước (đã có thông tin tại Phần 7)

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	
KT10A. KIỂM TRA NẾU CÂU 6=2, HỎI CÂU 75.1, KHÁC → CÂU 75.2		
75.1. Trong 3 năm qua (từ tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] năm [NĂM ĐIỀU TRA -3] đến nay), [TÊN] có làm bất kỳ một công việc gì để nhận tiền công/tiền lương không? CÓ..... 1 ☐ → C75.3 KHÔNG..... 2 ☐ → NGƯỜI TIẾP THEO		
75.2. Trong 3 năm qua (từ tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] năm [NĂM ĐIỀU TRA -3] đến nay), [TÊN] có từng ra nước ngoài cư trú và làm các công việc được nhận tiền lương/tiền công không? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ → NGƯỜI TIẾP THEO		
75.3. [TÊN] đã cư trú và làm việc tại quốc gia nào? LƯU Ý: NẾU ĐỢT ĐÃ TỪNG CƯ TRÚ VÀ LÀM VIỆC TẠI NHIỀU QUỐC GIA THÌ XÁC ĐỊNH QUỐC GIA GẦN ĐÂY NHẤT TẠI CÂU HỎI NÀY Tên và mã quốc gia/mã nước 		
75.4. [TÊN] đã bắt đầu công việc tại quốc gia [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3] vào tháng, năm nào? Tháng, năm Tháng Năm		
KT10B. KIỂM TRA: NẾU (C75.4_THÁNG < THÁNG ĐIỀU TRA VÀ C75.4_NĂM = [NĂM ĐIỀU TRA -3] HOẶC C75.4_NĂM < [NĂM ĐIỀU TRA -3] → KIỂM TRA VÀ SỬA LẠI THÔNG TIN CÂU 75.1 HOẶC CÂU 75.2 HOẶC C75.4_THÁNG HOẶC C75.4_NĂM BẮT ĐẦU CƯ TRÚ;		
C75.5. Trước khi chuyển đến [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3], [TÊN] có làm việc ở quốc gia khác không? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐		
75.6. [TÊN] đã làm bao nhiêu công việc ở [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3]? 		
75.7. Công việc chính đầu tiên mà [TÊN] làm ở [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3] là công việc gì? Ví dụ" Giúp việc gia đình; Công nhân đóng gói hải sản đông lạnh... MÔ TẢ CÔNG VIỆC 		
75.8. [TÊN] mô tả chức danh (nếu có) của công việc này ? MÔ TẢ CHỨC DANH CÔNG VIỆC (NẾU CÓ) MÃ NGHỀ 		

TÊN VÀ SỐ THƯ TỰ _____	
CÂU HỎI	

75.9. Hoạt động chính hoặc sản phẩm hoặc dịch vụ chính của cơ sở nơi [TÊN] làm công việc chính đầu tiên ở [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3] là gì? Ví dụ: Chế biến hải sản, sản xuất trang phục quần áo, Sản xuất chip điện tử....

HOẠT ĐỘNG CHÍNH HOẶC SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHÍNH _____

MÃ NGÀNH

75.10. [TÊN] đã xin được công việc đầu tiên ở [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3] bằng cách nào?

Được cơ quan/tổ chức phân công/điều động.....1 ☐

Đăng ký và xin việc từ tổ chức Nhà nước ở Việt Nam.....2 ☐

Đăng ký và xin việc từ tổ chức Nhà nước ở nước ngoài.....3 ☐

Đăng ký và xin việc từ tổ chức tuyển dụng tư nhân ở Việt Nam4 ☐

Đăng ký và xin việc từ tổ chức tuyển dụng tư nhân ở nước ngoài...5 ☐

Trực tiếp từ chủ lao động ở nước ngoài.....6 ☐

Qua nhà tuyển dụng cá nhân/môi giới.....7 ☐

Qua người thân/họ hàng8 ☐

Qua bạn bè9 ☐

Qua phương tiện thông tin báo đài/trang web.....10 ☐

Khác (ghi cụ thể) _____11 ☐

75.11. [TÊN] biết thông tin về công việc đầu tiên ở [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3] bằng cách nào?

Qua bạn bè: người chưa từng làm việc ở nước ngoài1 ☐

Qua bạn bè: người đã từng hoặc hiện đang làm việc ở nước ngoài.2 ☐

Qua người thân: người chưa từng làm việc ở nước ngoài3 ☐

Qua người thân: người đã từng hoặc hiện đang làm việc ở nước ngoài.4 ☐

Qua một người trung gian không phải người thân, bạn bè.....5 ☐

Qua báo chí6 ☐

Qua trang web7 ☐

Qua mạng xã hội (Facebook, Zalo...)8 ☐

Khác (ghi cụ thể) _____9 ☐

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ
75.12. [TÊN] đến [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3] để làm công việc đầu tiên bằng cách nào? Nhập cư kèm visa làm việc.....1 ☐ Nhập cư không có visa làm việc, (visa du lịch).....2 ☐ Không qua kênh nhập cư thông thường.....3 ☐ Không trả lời.....4 ☐	
75.13. Tổng cộng [TÊN] đã trả bao nhiêu tiền để được nhận công việc đầu tiên ở [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3]? Bao gồm cả tổng tiền bị trừ từ tiền lương của [TÊN] để có được công việc đầu tiên (nếu có). ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG	
75.14. [TÊN] đã nhận được bao nhiêu tiền lương trong tháng đầu tiên, bao gồm cả các khoản bằng hiện vật và các khoản tiền thưởng cho công việc đầu tiên ở [QUỐC GIA Ở CÂU 75.3]? ĐƠN VỊ: NGHÌN ĐỒNG	
75.15. [TÊN] đã nhận được khoản lương này vào tháng năm nào? THÁNG NĂM	
75.16. [TÊN] đã (hoặc sẽ) làm việc bao nhiêu tháng để bù vào chi phí để xin công việc này? SỐ THÁNG LÀM VIỆC.	
KT10C. KIỂM TRA NẾU CÂU 75.2=1 THÌ HỎI CÂU 75.17; KHÁC → NGƯỜI TIẾP THEO	
75.17. [TÊN] đã quay trở lại Việt Nam được bao lâu? DƯỚI 6 THÁNG 1 ☐ TỪ 6 THÁNG ĐẾN DƯỚI 1 NĂM..... 2 ☐ TỪ 1 NĂM ĐẾN DƯỚI 2 NĂM..... 3 ☐ TỪ 2 NĂM ĐẾN DƯỚI 3 NĂM..... 4 ☐	
75.18. Lý do chính [TÊN] không làm việc ở nước ngoài và quay trở lại Việt Nam là gì? HẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG..... 1 ☐ KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC 2 ☐ CÔNG VIỆC KHÓ KHĂN DO DỊCH BỆNH..... 3 ☐ VIỆC GIA ĐÌNH..... 4 ☐ KHÁC (GHI CỤ THỂ) 5 ☐	
KT10. KIỂM TRA: NẾU KHÔNG CÒN THÀNH VIÊN HỘ, HỎI PHẦN 8, NẾU CÒN THÀNH VIÊN HỘ → CÂU 1	

PHẦN 8: THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH ĐỜI SỐNG CỦA HỘ
(HỎI CHỦ HỘ HOẶC NGƯỜI AM HIỂU TÌNH HÌNH ĐỜI SỐNG CỦA HỘ)

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																																								
76. So với tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] năm trước, đời sống gia đình hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] có được cải thiện hơn không? CẢI THIẾN RẤT NHIỀU..... 1 ☐ CẢI THIẾN 2 ☐ NHƯ CŨ 3 ☐ GIẢM SÚT 4 ☐ GIẢM SÚT RẤT NHIỀU..... 5 ☐ KHÔNG BIẾT 6 ☐																																									
77. So với tháng trước, thu nhập hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] thay đổi như thế nào? TĂNG LÊN RẤT NHIỀU..... 1 ☐ → C79 TĂNG LÊN..... 2 ☐ → C79 KHÔNG THAY ĐỔI..... 3 ☐ → C79 GIẢM ĐI 4 ☐ GIẢM ĐI RẤT NHIỀU..... 5 ☐ KHÔNG BIẾT..... 6 ☐ → C79																																									
78. Các nguyên nhân làm thu nhập hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] giảm đi so với tháng trước là gì? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 60%;"></th> <th style="width: 20%; text-align: center;">1.CÓ</th> <th style="width: 20%; text-align: center;">2.KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Có thành viên hộ mất việc làm.....</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Có thành viên hộ tạm nghỉ việc.....</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Chi phí đầu vào cho các hoạt động SXKD của hộ tăng</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Giá bán các sản phẩm từ các hoạt động SXKD của hộ giảm</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Quy mô các hoạt động SXKD của hộ giảm</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Do thay đổi chính sách ảnh hưởng đến SXKD của hộ (Thuế,...).....</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Do ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với con người</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Do ảnh hưởng của hỏa hoạn, cháy nổ</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Do thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Nguyên nhân khác (Ghi rõ)</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </tbody> </table>				1.CÓ	2.KHÔNG	Có thành viên hộ mất việc làm.....	☐	☐	Có thành viên hộ tạm nghỉ việc.....			Chi phí đầu vào cho các hoạt động SXKD của hộ tăng	☐	☐	Giá bán các sản phẩm từ các hoạt động SXKD của hộ giảm	☐	☐	Quy mô các hoạt động SXKD của hộ giảm	☐	☐	Do thay đổi chính sách ảnh hưởng đến SXKD của hộ (Thuế,...).....			Do ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu	☐	☐	Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với con người	☐	☐	Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng	☐	☐	Do ảnh hưởng của hỏa hoạn, cháy nổ	☐	☐	Do thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....			Nguyên nhân khác (Ghi rõ)	☐	☐
	1.CÓ	2.KHÔNG																																							
Có thành viên hộ mất việc làm.....	☐	☐																																							
Có thành viên hộ tạm nghỉ việc.....																																									
Chi phí đầu vào cho các hoạt động SXKD của hộ tăng	☐	☐																																							
Giá bán các sản phẩm từ các hoạt động SXKD của hộ giảm	☐	☐																																							
Quy mô các hoạt động SXKD của hộ giảm	☐	☐																																							
Do thay đổi chính sách ảnh hưởng đến SXKD của hộ (Thuế,...).....																																									
Do ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu	☐	☐																																							
Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với con người	☐	☐																																							
Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng	☐	☐																																							
Do ảnh hưởng của hỏa hoạn, cháy nổ	☐	☐																																							
Do thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....																																									
Nguyên nhân khác (Ghi rõ)	☐	☐																																							

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ		
79. So với tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] của năm trước, thu nhập hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] thay đổi như thế nào?			
TĂNG LÊN RẤT NHIỀU.....	1	☐	
TĂNG LÊN.....	2	☐	
KHÔNG THAY ĐỔI.....	3	☐	→ C83
GIẢM ĐI	4	☐	→ C81
GIẢM ĐI RẤT NHIỀU.....	5	☐	→ C81
KHÔNG BIẾT.....	6	☐	→ C83
80. So với tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] của năm trước, thu nhập hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] tăng lên từ nguồn thu nào?			
	1. CÓ	2. KHÔNG	
Thu từ tiền lương, tiền công của thành viên hộ	☐ => C83	☐ => C83	
Thu từ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản	☐ => C83	☐ => C83	
Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ phi nông, lâm nghiệp, thủy sản	☐ => C83	☐ => C83	
Thu khác (Ghi rõ)	☐ => C83	☐ => C83	
81. So với tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] của năm trước, thu nhập hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] giảm đi do nguồn thu nào bị giảm?			
	1. CÓ	2. KHÔNG	
Thu từ tiền lương, tiền công của thành viên hộ	☐	☐	
Thu từ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản	☐	☐	
Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ phi nông, lâm nghiệp, thủy sản	☐	☐	
Thu khác (Ghi rõ)	☐	☐	
82. Các nguyên nhân làm thu nhập hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] giảm đi so với tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] của năm trước là gì?			
	1. CÓ	2. KHÔNG	
Có thành viên hộ mất việc làm.....	☐	☐	
Có thành viên hộ tạm nghỉ việc.....	☐	☐	
Chi phí đầu vào cho các hoạt động SXKD của hộ tăng	☐	☐	
Giá bán các sản phẩm từ các hoạt động SXKD của hộ giảm	☐	☐	
Quy mô các hoạt động SXKD của hộ giảm	☐	☐	
Do thay đổi chính sách ảnh hưởng đến SXKD của hộ (Thuế,...).....	☐	☐	
Do ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu	☐	☐	
Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với con người	☐	☐	
Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng	☐	☐	
Do ảnh hưởng của hỏa hoạn, cháy nổ	☐	☐	
Do thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....	☐	☐	
Nguyên nhân khác (Ghi rõ)	☐	☐	

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	CÂU HỎI																																							
	83. Tính từ đầu năm đến thời điểm hiện nay, hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] chịu ảnh hưởng tiêu cực của sự kiện nào dưới đây? <table style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 60%;"></th> <th style="width: 20%; text-align: center;">1. CÓ</th> <th style="width: 20%; text-align: center;">2. KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thiên tai, biến đổi khí hậu.....</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Giá hàng hóa, dịch vụ tăng cao</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Dịch bệnh đối với con người</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Hỏa hoạn, cháy nổ</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </tbody> </table> 84. Tính từ đầu năm đến thời điểm hiện nay, hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] đã nhận được những nguồn trợ giúp nào? <table style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 60%;"></th> <th style="width: 20%; text-align: center;">1. CÓ</th> <th style="width: 20%; text-align: center;">2. KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Các chương trình, chính sách chung của Quốc gia</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Các chương trình, chính sách của địa phương</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Các hoạt động từ thiện của các tổ chức và cá nhân khác</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Họ hàng, người thân</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Khác (ghi rõ)</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </tbody> </table>		1. CÓ	2. KHÔNG	Thiên tai, biến đổi khí hậu.....	☐	☐	Giá hàng hóa, dịch vụ tăng cao	☐	☐	Dịch bệnh đối với con người	☐	☐	Dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng	☐	☐	Hỏa hoạn, cháy nổ	☐	☐	Thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....	☐	☐		1. CÓ	2. KHÔNG	Các chương trình, chính sách chung của Quốc gia	☐	☐	Các chương trình, chính sách của địa phương	☐	☐	Các hoạt động từ thiện của các tổ chức và cá nhân khác	☐	☐	Họ hàng, người thân	☐	☐	Khác (ghi rõ)	☐	☐
	1. CÓ	2. KHÔNG																																						
Thiên tai, biến đổi khí hậu.....	☐	☐																																						
Giá hàng hóa, dịch vụ tăng cao	☐	☐																																						
Dịch bệnh đối với con người	☐	☐																																						
Dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng	☐	☐																																						
Hỏa hoạn, cháy nổ	☐	☐																																						
Thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....	☐	☐																																						
	1. CÓ	2. KHÔNG																																						
Các chương trình, chính sách chung của Quốc gia	☐	☐																																						
Các chương trình, chính sách của địa phương	☐	☐																																						
Các hoạt động từ thiện của các tổ chức và cá nhân khác	☐	☐																																						
Họ hàng, người thân	☐	☐																																						
Khác (ghi rõ)	☐	☐																																						

HỌ VÀ TÊN NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN: _____

SỐ ĐIỆN THOẠI NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN: _____

**Cục Thống kê trân trọng cảm ơn ông/bà đã cung cấp thông tin.
Thông tin do ông/bà cung cấp chỉ được sử dụng cho mục đích thống kê
và được bảo mật theo quy định của Luật Thống kê.**

**MÔ-ĐUN C. PHIẾU ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM ÁP DỤNG VÀO
CÁC NĂM CÒN LẠI**

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THỐNG KÊ**

**PHIẾU ĐIỀU TRA LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM
NĂM [NĂM ĐIỀU TRA]**

(Thông tin thu thập tại cuộc điều tra này được thực hiện theo Quyết định số 906/QĐ-CTK ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thống kê; được sử dụng và bảo mật theo quy định của Luật Thống kê)

ĐỊNH DANH

TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG:

--	--

XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU:

--	--	--	--	--

THÔN/XÓM/ẤP/BẢN/TÔ DÂN PHỐ:

ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA:

--	--	--

THÀNH THỊ/NÔNG THÔN (THÀNH THỊ = 1; NÔNG THÔN = 2):

--

HỌ SỐ:

--	--	--

HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ:

ĐỊA CHỈ CỦA HỘ:

XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ

Q1. Xin ông/bà cho biết họ và tên những người vẫn thường xuyên ăn, ở tại hộ **được 6 tháng trở lên** tính đến thời điểm 0 giờ ngày 01/[THÁNG ĐIỀU TRA/NĂM ĐIỀU TRA] không phân biệt có hay không có hộ khẩu thường trú tại hộ (không bao gồm người của hộ là sinh viên đang đi học xa nhà hoặc học sinh phổ thông đang học tại các trường nội trú)?

GHI RÕ HỌ VÀ TÊN CỦA TỪNG NGƯỜI

49. _____
 50. _____
 51. _____
 52. _____
 53. _____
 54. _____
 55. _____
 56. _____
 57. _____
 58. _____
 59. _____
 60. _____

61. _____
 62. _____
 63. _____
 64. _____
 65. _____
 66. _____
 67. _____
 68. _____
 69. _____
 70. _____
 71. _____
 72. _____

Q2. Trong hộ ông/bà, có ai mới chuyển đến hộ (bao gồm cả trẻ em mới sinh) **chưa được 6 tháng** tính đến thời điểm 0 giờ ngày 01/[THÁNG ĐIỀU TRA/NĂM ĐIỀU TRA] nhưng xác định sẽ ăn ở lâu dài tại hộ?

CÓ 1 ☐ → HỌ VÀ TÊN _____
 KHÔNG 2 ☐

Q3. Trong tất cả những người đã kể tên có ai là:
 (NHỮNG NGƯỜI CÓ TRONG CÂU Q1)

k. Học sinh phổ thông đến trọ học/ở nhờ?

CÓ KHÔNG
 1 ☐ 2 ☐

l. Người đến hộ dưới 1 năm vì các mục đích: đến chơi/thăm; nghỉ hè, nghỉ lễ; chữa bệnh; công tác; đào tạo ngắn hạn...?

1 ☐ 2 ☐

m. Người nước ngoài chưa nhập quốc tịch Việt Nam, Việt kiều về thăm gia đình?

1 ☐ 2 ☐

n. Bộ đội, công an ăn, ở tập trung trong doanh trại/đơn vị?

1 ☐ 2 ☐

o. Chủ hộ đã chết trước thời điểm 0 giờ ngày 01/[THÁNG ĐIỀU TRA/NĂM ĐIỀU TRA]

1 ☐ 2 ☐

(NẾU CÓ HỎI HỌ VÀ TÊN, ĐỒNG THỜI CHỌN THÀNH VIÊN LÀ NKTƯTTT CẦN LOẠI ĐI TẠI CÂU Q1)

XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TẠI HỘ

Q4. Trong hộ ông/bà, có ai lâu nay vẫn thường xuyên ăn ở tại hộ nhưng tại thời điểm 0 giờ ngày 01/[THÁNG ĐIỀU TRA/NĂM ĐIỀU TRA] tạm vắng vì các lý do sau đây không? m. Đi làm ăn xa dưới 6 tháng và không có quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động? n. Điều trị nội trú tại cơ sở y tế? o. Người rời hộ dưới 1 năm vì các mục đích: đi chơi/thăm; nghỉ hè, nghỉ lễ, du lịch; chữa bệnh; công tác; đào tạo ngắn hạn...? p. Học sinh phổ thông đi trọ học/ở nhờ; người đi buôn chuyến; đi tàu viễn dương; đánh bắt hải sản? q. Đi nước ngoài trong thời hạn cho phép? r. Bị công an, quân đội tạm giữ?	<table border="0"> <thead> <tr> <th colspan="2">CÓ</th> <th colspan="2">KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>☐ → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td>2</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>☐ → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td>2</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>☐ → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td>2</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>☐ → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td>2</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>☐ → HỌ VÀ TÊN _____</td> <td>2</td> <td>☐</td> </tr> </tbody> </table>	CÓ		KHÔNG		1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐	1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐	1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐	1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐	1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐
CÓ		KHÔNG																							
1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐																						
1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐																						
1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐																						
1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐																						
1	☐ → HỌ VÀ TÊN _____	2	☐																						
Q5. Có ai vẫn thường xuyên ăn, ở tại hộ nhưng đã chết sau thời điểm 0 giờ ngày 01/[THÁNG ĐIỀU TRA/NĂM ĐIỀU TRA] và chưa được kể tên ở trên không?	CÓ 1 ☐ → HỌ VÀ TÊN _____ KHÔNG 2 ☐																								
Q6. Những người là nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ là: LIỆT KÊ DANH SÁCH NKT TTTT TẠI HỘ (NHỮNG NGƯỜI CÒN LẠI Ở CÂU Q1 VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ TÊN TRONG CÂU Q4 và CÂU Q5)																									
Q7. Xin ông/bà cho biết ai là chủ hộ? (LIỆT KÊ DANH SÁCH NKT TTTT TẠI HỘ ĐỂ CHỌN CHỦ HỘ) <table border="0"> <tr> <td>_____</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>_____</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>_____</td> <td>☐</td> </tr> <tr> <td>_____</td> <td>☐</td> </tr> </table>		_____	☐	_____	☐	_____	☐	_____	☐																
_____	☐																								
_____	☐																								
_____	☐																								
_____	☐																								

PHẦN 1: THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN HỘ

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	
1. [TÊN] có mối quan hệ thế nào với chủ hộ? CHỦ HỘ..... VỢ/CHỒNG..... CON ĐỂ..... CHÁU NỘI/NGOẠI..... BỐ/MẸ..... QUAN HỆ GIA ĐÌNH KHÁC..... NGƯỜI GIÚP VIỆC..... KHÁC (GHI RÕ) 1 2 3 4 5 6 7 8 ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐ ☐		
2. [TÊN] là nam hay nữ? NAM..... NỮ..... 1 2 ☐ ☐		
3. [TÊN] sinh vào tháng, năm dương lịch nào? THÁNG..... NĂM..... KXD NĂM.....9998 ☐ →KT1		
4. Hiện nay, [TÊN] bao nhiêu tuổi tròn theo dương lịch?		
KT1. KIỂM TRA CÂU 4: NẾU ĐỐI TƯỢNG TỪ 25 TUỔI ĐẾN 49 TUỔI THÌ HỎI CÂU 5, KHÁC → KT2		
5. TÊN có con dưới 3 tuổi sống cùng hộ không? CÓ..... KHÔNG..... 1 2 ☐ ☐		
KT2. KIỂM TRA CÂU 4: NẾU ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN → CÂU 6; KHÁC → KT10		
6. Hiện nay, [TÊN] đang cư trú ở Việt Nam hay ở nước ngoài? Ở VIỆT NAM..... Ở NƯỚC NGOÀI..... 1 2 ☐ ☐ → C8		
7. Tên và mã nước KT10 ←		

PHẦN 2: ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU TRA

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ		
8. Tình trạng hôn nhân hiện nay của [TÊN] là gì? CHƯA VỢ/CHỒNG..... 1 ☐ CÓ VỢ/CHỒNG..... 2 ☐ GÓA..... 3 ☐ LY HÔN..... 4 ☐ LY THÂN..... 5 ☐			
9. [TÊN] đã thường trú ở phường, thị trấn hay xã hay đặc khu này được bao lâu? DƯỚI 1 THÁNG..... 1 ☐ 1 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG..... 2 ☐ 6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG..... 3 ☐ 12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 5 NĂM..... 4 ☐ 5 NĂM TRỚ LÊN..... 5 ☐ → C13			
10. [TÊN] chuyển đến đây từ tỉnh/thành phố/quốc gia nào? Ở VIỆT NAM 1 ☐ TỈNH/THÀNH PHỐ..... NƯỚC NGOÀI..... 2 ☐ TÊN VÀ MÃ NƯỚC..... → C13			
11. Nơi thực tế thường trú trước khi [TÊN] chuyển đến đây là phường, thị trấn hay xã hay đặc khu? PHƯỜNG/THỊ TRẤN..... 1 ☐ XÃ..... 2 ☐ ĐẶC KHU 3 ☐			
12. Lý do chính mà [TÊN] chuyển đến nơi ở hiện tại là gì? TÌM VIỆC/BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC MỚI 1 ☐ MẤT/HẾT VIỆC, KHÔNG TÌM ĐƯỢC VIỆC..... 2 ☐ THEO GIA ĐÌNH/CHUYỂN NHÀ..... 3 ☐ DO DỊCH BỆNH..... 4 ☐ KẾT HÔN..... 5 ☐ ĐI HỌC..... 6 ☐ KHÁC 7 ☐ (GHI CỤ THỂ)			

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																									
13. Hiện nay, [TÊN] có đang theo học một trường lớp nào thuộc Hệ thống giáo dục quốc dân không? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐																										
KT3. KIỂM TRA CÂU 4: NẾU ĐẠT TỪ 15 ĐẾN 29 TUỔI VÀ C13=2 → C14; KHÁC → CÂU 15																										
14. Hiện nay, [TÊN] có đang theo học đào tạo nghề ngắn hạn hoặc bổ sung kiến thức, kỹ năng gì không? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐																										
15. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất mà [TÊN] đã tốt nghiệp/đạt được là gì? CHƯA BAO GIỜ ĐI HỌC..... 1 ☐ CHƯA HỌC XONG TIỂU HỌC..... 2 ☐ TIỂU HỌC..... 3 ☐ TRUNG HỌC CƠ SỞ..... 4 ☐ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG..... 5 ☐																										
KT4. KIỂM TRA CÂU 15: NẾU CÂU 15=1 → CÂU 18; KHÁC → CÂU 16																										
16. [TÊN] đạt được các loại trình độ nào sau đây? ĐTV ĐỌC VÀ HỎI ĐẠT LẦN LƯỢT TỪNG TRÌNH ĐỘ NGƯỜI DƯỚI 18 TUỔI KHÔNG CẦN HỎI CÁC TRÌNH ĐỘ TỪ CAO ĐẲNG TRỞ LÊN. <table style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th></th> <th style="text-align: center;">1.CÓ</th> <th style="text-align: center;">2.KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Trung cấp</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Cao đẳng</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Đại học</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Thạc sỹ</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Tiến sỹ</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Hoàn thành sau tiến sỹ.....</td> <td style="text-align: center;"> ☐ ↓ </td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </tbody> </table>				1.CÓ	2.KHÔNG	Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....	☐	☐	Trung cấp	☐	☐	Cao đẳng	☐	☐	Đại học	☐	☐	Thạc sỹ	☐	☐	Tiến sỹ	☐	☐	Hoàn thành sau tiến sỹ.....	☐ ↓	☐
	1.CÓ	2.KHÔNG																								
Sơ cấp/Giấy phép lái xe ô tô.....	☐	☐																								
Trung cấp	☐	☐																								
Cao đẳng	☐	☐																								
Đại học	☐	☐																								
Thạc sỹ	☐	☐																								
Tiến sỹ	☐	☐																								
Hoàn thành sau tiến sỹ.....	☐ ↓	☐																								
KT5. KIỂM TRA: NẾU CÂU 16 CÓ BẤT KÌ MÃ "1" → CÂU 17; NẾU CÂU 16 TẤT CẢ ĐỀU CÓ MÃ "2" → CÂU 18;																										
17. Với trình độ cao nhất là [MÃ 1 Ở TRÌNH ĐỘ CAO NHẤT TRONG CÂU 16], [TÊN] đã được đào tạo chuyên ngành gì và năm tốt nghiệp ngành đó là năm nào? TÊN CHUYÊN NGÀNH MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO NĂM TỐT NGHIỆP →C19																										
18. [TÊN] có được công nhận [...] không? <table style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th></th> <th style="text-align: center;">1.CÓ</th> <th style="text-align: center;">2. KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Công nhân kỹ thuật không có bằng/chứng chỉ.....</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Kỹ năng nghề dưới 3 tháng</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </tbody> </table>				1.CÓ	2. KHÔNG	Công nhân kỹ thuật không có bằng/chứng chỉ.....	☐	☐	Kỹ năng nghề dưới 3 tháng	☐	☐	Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng	☐	☐												
	1.CÓ	2. KHÔNG																								
Công nhân kỹ thuật không có bằng/chứng chỉ.....	☐	☐																								
Kỹ năng nghề dưới 3 tháng	☐	☐																								
Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng	☐	☐																								

PHẦN 3: TÌNH TRẠNG VIỆC LÀM

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																																											
CÂU HỎI																																											
19. Trong 7 ngày qua, [TÊN] có làm một công việc gì từ 1 giờ trở lên để được nhận tiền công/tiền lương không? CÓ..... 1 ☐ → PHẦN 4 KHÔNG..... 2 ☐																																											
20. Trong 7 ngày qua, [TÊN] có tham gia hoặc thực hiện bất kỳ công việc sản xuất, kinh doanh từ 1 giờ trở lên để tạo ra thu nhập không? (bao gồm cả công việc nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản) CÓ..... 1 ☐ → C27 KHÔNG..... 2 ☐																																											
21. Trong 7 ngày qua, [TÊN] có giúp thành viên của hộ hoặc của gia đình trong công việc họ được nhận tiền công/tiền lương hoặc thu lợi nhuận thậm chí chỉ trong 1 giờ không? CÓ..... 1 ☐ → C27 KHÔNG..... 2 ☐																																											
22. Mặc dù không làm việc trong 7 ngày qua, nhưng có phải [TÊN] vẫn có công việc được trả công/trả lương hoặc công việc sản xuất kinh doanh và dự định sẽ quay trở lại làm công việc đó không? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ → C26																																											
23. Lý do chính [TÊN] tạm nghỉ việc trong 7 ngày qua? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">CHỜ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC HOẶC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH MỚI.....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">1 ☐</td> <td style="padding: 5px;">→ C26</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">LÀM THEO CA/KÍP, THỜI GIAN LINH HOẠT/ DO TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC.....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">2 ☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">CÔNG VIỆC THEO MÙA/VỤ.....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">3 ☐</td> <td style="padding: 5px;">→ C26</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">NGHỈ HÈ/NGHỈ LỄ/ĐI DU LỊCH.....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">4 ☐</td> <td style="padding: 5px;">→ C27</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">ÓM ĐẦU/TAI NẠN.....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">5 ☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">NGHỈ THAI SẢN.....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">6 ☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">ĐI HỌC/ĐÀO TẠO.....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">7 ☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">BẬN VIỆC RIÊNG.....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">8 ☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">NGHỈ GIẢN VIỆC/TẠM NGỪNG SẢN XUẤT/GIẢM KHÁCH HÀNG.....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">9 ☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">THỜI TIẾT XẤU/THIÊN TAI.....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">10 ☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">DO DỊCH BỆNH.....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">11 ☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">ĐÌNH CÔNG/BIỂU TÌNH.....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">12 ☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">KHUYẾT TẬT/ ÓM ĐẦU LÂU DÀI.....</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">13 ☐</td> <td></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">KHÁC (GHI CỤ THỂ)</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">14 ☐</td> <td></td> </tr> </tbody> </table>		CHỜ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC HOẶC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH MỚI.....	1 ☐	→ C26	LÀM THEO CA/KÍP, THỜI GIAN LINH HOẠT/ DO TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC.....	2 ☐		CÔNG VIỆC THEO MÙA/VỤ.....	3 ☐	→ C26	NGHỈ HÈ/NGHỈ LỄ/ĐI DU LỊCH.....	4 ☐	→ C27	ÓM ĐẦU/TAI NẠN.....	5 ☐		NGHỈ THAI SẢN.....	6 ☐		ĐI HỌC/ĐÀO TẠO.....	7 ☐		BẬN VIỆC RIÊNG.....	8 ☐		NGHỈ GIẢN VIỆC/TẠM NGỪNG SẢN XUẤT/GIẢM KHÁCH HÀNG.....	9 ☐		THỜI TIẾT XẤU/THIÊN TAI.....	10 ☐		DO DỊCH BỆNH.....	11 ☐		ĐÌNH CÔNG/BIỂU TÌNH.....	12 ☐		KHUYẾT TẬT/ ÓM ĐẦU LÂU DÀI.....	13 ☐		KHÁC (GHI CỤ THỂ)	14 ☐	
CHỜ BẮT ĐẦU CÔNG VIỆC HOẶC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH MỚI.....	1 ☐	→ C26																																									
LÀM THEO CA/KÍP, THỜI GIAN LINH HOẠT/ DO TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC.....	2 ☐																																										
CÔNG VIỆC THEO MÙA/VỤ.....	3 ☐	→ C26																																									
NGHỈ HÈ/NGHỈ LỄ/ĐI DU LỊCH.....	4 ☐	→ C27																																									
ÓM ĐẦU/TAI NẠN.....	5 ☐																																										
NGHỈ THAI SẢN.....	6 ☐																																										
ĐI HỌC/ĐÀO TẠO.....	7 ☐																																										
BẬN VIỆC RIÊNG.....	8 ☐																																										
NGHỈ GIẢN VIỆC/TẠM NGỪNG SẢN XUẤT/GIẢM KHÁCH HÀNG.....	9 ☐																																										
THỜI TIẾT XẤU/THIÊN TAI.....	10 ☐																																										
DO DỊCH BỆNH.....	11 ☐																																										
ĐÌNH CÔNG/BIỂU TÌNH.....	12 ☐																																										
KHUYẾT TẬT/ ÓM ĐẦU LÂU DÀI.....	13 ☐																																										
KHÁC (GHI CỤ THỂ)	14 ☐																																										

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ
24. [TÊN] có chắc chắn sẽ quay lại làm công việc đang tạm nghỉ trong vòng 30 ngày tới không? NẾU CÂU 23=6, CAPI TỰ ĐỘNG SỬA CÂU HỎI: "[TÊN] có chắc chắn sẽ quay lại làm công việc đang tạm nghỉ trong vòng 30 ngày sau khi kết thúc kì nghỉ thai sản không?" CÓ..... 1 ☐ → C27 KHÔNG..... 2 ☐	
24.1 [TÊN] có chắc chắn sẽ quay lại làm công việc đang tạm nghỉ trong vòng 3 tháng tới không? NẾU CÂU 23=6, CAPI TỰ ĐỘNG SỬA CÂU HỎI: "[TÊN] có chắc chắn sẽ quay lại làm công việc đang tạm nghỉ trong vòng 3 tháng sau khi kết thúc kì nghỉ thai sản không?" CÓ..... 1 ☐ → C27 KHÔNG..... 1 ☐	
25. Trong thời gian tạm nghỉ, [TÊN] có được nhận tiền công/tiền lương hoặc hưởng lợi từ công việc đó không? NẾU CÂU 23=6, CAPI TỰ ĐỘNG SỬA CÂU HỎI: "Trong thời gian nghỉ thai sản, [TÊN] có được nhận tiền công/tiền lương hoặc hưởng lợi từ công việc đó không?" CÓ..... 1 ☐ → C27 KHÔNG..... 2 ☐	
26. Trong 7 ngày qua, [TÊN] có làm công việc gì trong ngành trồng trọt/chăn nuôi, thủy sản hay lâm nghiệp không? CÓ..... 1 ☐ → C28 KHÔNG..... 2 ☐ → C31	
27. Công việc mà [TÊN] [đang làm/đang tạm nghỉ] thuộc ngành trồng trọt/chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp hay ngành khác? NẾU C20=1 HOẶC C21=1 THÌ CAPI HIỆN LÊN "ĐANG LÀM"; NẾU CÂU 23=6, CAPI HIỆN LÊN "ĐANG NGHỈ THAI SẢN"; CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC HIỆN LÊN "ĐANG TẠM NGHỈ" TRỒNG TRỌT/CHĂN NUÔI..... 1 ☐ THỦY SẢN..... 2 ☐ LÂM NGHIỆP..... 3 ☐ KHÁC..... 4 ☐ → PHẦN 4	
28. Mục đích chủ yếu của các sản phẩm [TÊN] sản xuất ra từ công việc này là để bán hay để gia đình sử dụng? Chỉ để bán..... 1 ☐ → PHẦN 4 Chủ yếu để bán..... 2 ☐ → PHẦN 4 Chỉ để gia đình dùng..... 3 ☐ Chủ yếu để gia đình dùng..... 4 ☐	
29. Công việc này [TÊN] làm thuê cho người khác hay làm cho gia đình mình? LÀM CHO GIA ĐÌNH MÌNH..... 1 ☐ LÀM THUÊ CHO NGƯỜI KHÁC..... 2 ☐ → PHẦN 4	
30. Ngoài công việc tạo ra sản phẩm với mục đích để gia đình sử dụng, trong 7 ngày qua, [TÊN] có làm công việc hoặc hoạt động kinh doanh nào khác dù chỉ một giờ để tạo thu nhập không? CÓ..... 1 ☐ → PHẦN 4 KHÔNG..... 2 ☐	

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																																													
CÂU HỎI																																													
31. Trong 30 ngày qua, [TÊN] có chủ động tìm kiếm việc làm hoặc chuẩn bị để bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh không? CÓ..... 1 ☐ → C33 KHÔNG..... 2 ☐																																													
32. [TÊN] không tìm việc có phải là do đã tìm được việc hoặc đã sẵn sàng hoạt động kinh doanh? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ → C34																																													
33. [TÊN] đã tìm việc hoặc bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh bằng cách nào? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 60%;"></th> <th style="width: 5%;"></th> <th style="width: 10%; text-align: center;">1.CÓ</th> <th style="width: 10%; text-align: center;">2.KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nộp đơn xin việc</td> <td style="text-align: center;">A</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Liên hệ/Tư vấn cơ sở dịch vụ việc làm</td> <td style="text-align: center;">B</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Qua bạn bè/người thân</td> <td style="text-align: center;">C</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Đặt quảng cáo tìm việc</td> <td style="text-align: center;">D</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Qua thông báo tuyển dụng (trên mạng/báo in)</td> <td style="text-align: center;">E</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Đã tham gia phòng vấn</td> <td style="text-align: center;">F</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Tìm việc tự do</td> <td style="text-align: center;">G</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Chuẩn bị để bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.....</td> <td style="text-align: center;">H</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Khác</td> <td style="text-align: center;">I</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="text-align: center;">(Ghi cụ thể)</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> C36 ←				1.CÓ	2.KHÔNG	Nộp đơn xin việc	A	☐	☐	Liên hệ/Tư vấn cơ sở dịch vụ việc làm	B	☐	☐	Qua bạn bè/người thân	C	☐	☐	Đặt quảng cáo tìm việc	D	☐	☐	Qua thông báo tuyển dụng (trên mạng/báo in)	E	☐	☐	Đã tham gia phòng vấn	F	☐	☐	Tìm việc tự do	G	☐	☐	Chuẩn bị để bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.....	H	☐	☐	Khác	I	☐	☐	(Ghi cụ thể)			
		1.CÓ	2.KHÔNG																																										
Nộp đơn xin việc	A	☐	☐																																										
Liên hệ/Tư vấn cơ sở dịch vụ việc làm	B	☐	☐																																										
Qua bạn bè/người thân	C	☐	☐																																										
Đặt quảng cáo tìm việc	D	☐	☐																																										
Qua thông báo tuyển dụng (trên mạng/báo in)	E	☐	☐																																										
Đã tham gia phòng vấn	F	☐	☐																																										
Tìm việc tự do	G	☐	☐																																										
Chuẩn bị để bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.....	H	☐	☐																																										
Khác	I	☐	☐																																										
(Ghi cụ thể)																																													
34. Hiện tại, [TÊN] có thực sự cần một công việc để tạo ra thu nhập không? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ → C38																																													

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																																																	
CÂU HỎI																																																	
35. Lý do chính mà [TÊN] không tìm việc trong 30 ngày qua là gì? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 60%;">QUÁ GIÀ/QUÁ TRẺ.....</td> <td style="width: 10%; text-align: center;">1</td> <td style="width: 30%; text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG.....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>NỘI TRỢ.....</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>BẢN HỌC (SV/HS/HỌC VIỆC)</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>KHÔNG MUỐN/KHÔNG CẦN ĐI LÀM.....</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>TIN LÀ KHÔNG CÓ VIỆC/KHÔNG CÓ VIỆC THÍCH HỢP.....</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>KHÔNG BIẾT TÌM Ở Đâu/BẰNG CÁCH NÀO.....</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>TẠM NGHỈ DO THU HẸP/NGỪNG SẢN XUẤT.....</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>ĐỢI VIỆC/ĐỢI KHAI TRƯƠNG HỖKD.....</td> <td style="text-align: center;">9</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>NGHỈ THỜI VỤ</td> <td style="text-align: center;">10</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>THỜI TIẾT XẤU/THIÊN TAI.....</td> <td style="text-align: center;">11</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>DO DỊCH BỆNH.....</td> <td style="text-align: center;">12</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>BẬN VIỆC GIA ĐÌNH/ĐANG NGHỈ NGƠI</td> <td style="text-align: center;">13</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>LÀM NÔNG NGHIỆP.....</td> <td style="text-align: center;">14</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>ÔM/ĐAU TẠM THỜI</td> <td style="text-align: center;">15</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>KHÁC (GHI CỤ THỂ)</td> <td style="text-align: center;">16</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </table>		QUÁ GIÀ/QUÁ TRẺ.....	1	☐	MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG.....	2	☐	NỘI TRỢ.....	3	☐	BẢN HỌC (SV/HS/HỌC VIỆC)	4	☐	KHÔNG MUỐN/KHÔNG CẦN ĐI LÀM.....	5	☐	TIN LÀ KHÔNG CÓ VIỆC/KHÔNG CÓ VIỆC THÍCH HỢP.....	6	☐	KHÔNG BIẾT TÌM Ở Đâu/BẰNG CÁCH NÀO.....	7	☐	TẠM NGHỈ DO THU HẸP/NGỪNG SẢN XUẤT.....	8	☐	ĐỢI VIỆC/ĐỢI KHAI TRƯƠNG HỖKD.....	9	☐	NGHỈ THỜI VỤ	10	☐	THỜI TIẾT XẤU/THIÊN TAI.....	11	☐	DO DỊCH BỆNH.....	12	☐	BẬN VIỆC GIA ĐÌNH/ĐANG NGHỈ NGƠI	13	☐	LÀM NÔNG NGHIỆP.....	14	☐	ÔM/ĐAU TẠM THỜI	15	☐	KHÁC (GHI CỤ THỂ)	16	☐
QUÁ GIÀ/QUÁ TRẺ.....	1	☐																																															
MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG.....	2	☐																																															
NỘI TRỢ.....	3	☐																																															
BẢN HỌC (SV/HS/HỌC VIỆC)	4	☐																																															
KHÔNG MUỐN/KHÔNG CẦN ĐI LÀM.....	5	☐																																															
TIN LÀ KHÔNG CÓ VIỆC/KHÔNG CÓ VIỆC THÍCH HỢP.....	6	☐																																															
KHÔNG BIẾT TÌM Ở Đâu/BẰNG CÁCH NÀO.....	7	☐																																															
TẠM NGHỈ DO THU HẸP/NGỪNG SẢN XUẤT.....	8	☐																																															
ĐỢI VIỆC/ĐỢI KHAI TRƯƠNG HỖKD.....	9	☐																																															
NGHỈ THỜI VỤ	10	☐																																															
THỜI TIẾT XẤU/THIÊN TAI.....	11	☐																																															
DO DỊCH BỆNH.....	12	☐																																															
BẬN VIỆC GIA ĐÌNH/ĐANG NGHỈ NGƠI	13	☐																																															
LÀM NÔNG NGHIỆP.....	14	☐																																															
ÔM/ĐAU TẠM THỜI	15	☐																																															
KHÁC (GHI CỤ THỂ)	16	☐																																															
36. Nếu có một công việc, [TÊN] có sẵn sàng làm việc trong vòng 2 tuần tới không? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 60%;">CÓ.....</td> <td style="width: 10%; text-align: center;">1</td> <td style="width: 30%; text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>KHÔNG.....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐ → C38</td> </tr> </table>		CÓ.....	1	☐	KHÔNG.....	2	☐ → C38																																										
CÓ.....	1	☐																																															
KHÔNG.....	2	☐ → C38																																															
37. Khoảng thời gian [TÊN] không có việc làm và tìm kiếm việc làm hoặc chuẩn bị hoạt động sản xuất kinh doanh là bao lâu? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 60%;">DƯỚI 1 THÁNG</td> <td style="width: 10%; text-align: center;">1</td> <td style="width: 30%; text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>1 ĐẾN DƯỚI 3 THÁNG</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>1 NĂM ĐẾN DƯỚI 2 NĂM</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>TỪ 2 NĂM TRỞ LÊN</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </table>		DƯỚI 1 THÁNG	1	☐	1 ĐẾN DƯỚI 3 THÁNG	2	☐	3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG	3	☐	6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG	4	☐	1 NĂM ĐẾN DƯỚI 2 NĂM	5	☐	TỪ 2 NĂM TRỞ LÊN	6	☐																														
DƯỚI 1 THÁNG	1	☐																																															
1 ĐẾN DƯỚI 3 THÁNG	2	☐																																															
3 ĐẾN DƯỚI 6 THÁNG	3	☐																																															
6 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG	4	☐																																															
1 NĂM ĐẾN DƯỚI 2 NĂM	5	☐																																															
TỪ 2 NĂM TRỞ LÊN	6	☐																																															
38. Lý do chính mà [TÊN] không làm việc là gì? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 60%;">ĐI HỌC/ĐÀO TẠO.....</td> <td style="width: 10%; text-align: center;">1</td> <td style="width: 30%; text-align: center;">☐ → PHẦN 6</td> </tr> <tr> <td>LÀM VIỆC NHÀ, VIỆC GIA ĐÌNH.....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐ → PHẦN 6</td> </tr> <tr> <td>ÔM ĐAU/MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG.....</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">☐ → PHẦN 6</td> </tr> <tr> <td>LÀM NÔNG NGHIỆP/THỦY SẢN CHỦ YẾU CHO GIA ĐÌNH SỬ DỤNG.....</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">☐ → PHẦN 6</td> </tr> <tr> <td>NGHỈ HƯU.....</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">☐ → PHẦN 6</td> </tr> <tr> <td>KHÁC (GHI CỤ THỂ)</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">☐ → PHẦN 6</td> </tr> </table>		ĐI HỌC/ĐÀO TẠO.....	1	☐ → PHẦN 6	LÀM VIỆC NHÀ, VIỆC GIA ĐÌNH.....	2	☐ → PHẦN 6	ÔM ĐAU/MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG.....	3	☐ → PHẦN 6	LÀM NÔNG NGHIỆP/THỦY SẢN CHỦ YẾU CHO GIA ĐÌNH SỬ DỤNG.....	4	☐ → PHẦN 6	NGHỈ HƯU.....	5	☐ → PHẦN 6	KHÁC (GHI CỤ THỂ)	6	☐ → PHẦN 6																														
ĐI HỌC/ĐÀO TẠO.....	1	☐ → PHẦN 6																																															
LÀM VIỆC NHÀ, VIỆC GIA ĐÌNH.....	2	☐ → PHẦN 6																																															
ÔM ĐAU/MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG.....	3	☐ → PHẦN 6																																															
LÀM NÔNG NGHIỆP/THỦY SẢN CHỦ YẾU CHO GIA ĐÌNH SỬ DỤNG.....	4	☐ → PHẦN 6																																															
NGHỈ HƯU.....	5	☐ → PHẦN 6																																															
KHÁC (GHI CỤ THỂ)	6	☐ → PHẦN 6																																															

PHẦN 4: CÔNG VIỆC CHÍNH

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																																								
CÂU HỎI																																								
Bây giờ tôi sẽ hỏi về công việc chính của [TÊN]. Công việc chính là công việc thường xuyên, chiếm nhiều thời gian nhất hoặc tạo ra thu nhập lớn nhất nếu số giờ làm cho các công việc là như nhau, không bao gồm các công việc tạo ra sản phẩm với mục đích chủ yếu để gia đình mình sử dụng.																																								
39. Hãy mô tả công việc chính của [TÊN]? (VÍ DỤ: ĐÁNH VỮA, KHUẦN GẠCH ĐỂ XÂY NHÀ) LƯU Ý: CÔNG VIỆC Ở CÂU HỎI NÀY KHÔNG BAO GỒM CÁC CÔNG VIỆC TẠO RA SẢN PHẨM VỚI MỤC ĐÍCH CHỦ YẾU ĐỂ GIA ĐÌNH MÌNH SỬ DỤNG																																								
40. Hãy mô tả chức danh (nếu có) của [TÊN] trong công việc này? MÃ NGHỀ																																								
41. Tên cơ sở nơi [TÊN] làm công việc trên là gì?																																								
42. Hoạt động chính hoặc sản phẩm/dịch vụ chính của cơ sở nơi [TÊN] làm việc là gì? Mô tả: "Sản xuất/bán buôn/bán lẻ/dịch vụ..." + "mô tả sản phẩm/dịch vụ" + "địa điểm" Ví dụ: Làm trong nông nghiệp: (ghi cụ thể trồng cây gì, nuôi con gì): trồng dâu, nuôi bò, nuôi trâu.....; - Bán hàng (Ghi cụ thể: bán hàng gì, ở đâu): Bán quần áo online, hàng tạp hóa; bán hoa quả trong chợ... bán quần áo trong cửa hàng.....; - Sản xuất Ghi cụ thể sản xuất sản phẩm gì): Sản xuất bánh kẹo, sản xuất quần áo, sản xuất giấy..... MÃ NGÀNH																																								
43. Cơ sở nơi [TÊN] làm việc thuộc loại hình nào sau đây? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tbody> <tr> <td>Hộ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản.....</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể (phi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản).....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Cá nhân làm tự do.....</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Hợp tác xã</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">☐ → C45</td> </tr> <tr> <td>Doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ (Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết)</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">☐ → C45</td> </tr> <tr> <td>Doanh nghiệp do tư nhân làm chủ.....</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">☐ → C45</td> </tr> <tr> <td>Doanh nghiệp do nước ngoài làm chủ....</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">☐ → C45</td> </tr> <tr> <td>Đơn vị sự nghiệp công lập.....</td> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">☐ → C45</td> </tr> <tr> <td>Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.....</td> <td style="text-align: center;">9</td> <td style="text-align: center;">☐ → C45</td> </tr> <tr> <td>Cơ quan lập pháp/hành pháp/tư pháp.....</td> <td style="text-align: center;">10</td> <td style="text-align: center;">☐ → C45</td> </tr> <tr> <td>Tổ chức chính trị - xã hội (Đảng, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ.....)</td> <td style="text-align: center;">11</td> <td style="text-align: center;">☐ → C45</td> </tr> <tr> <td>Tổ chức nước ngoài (hoạt động phi lợi nhuận)</td> <td style="text-align: center;">12</td> <td style="text-align: center;">☐ → C45</td> </tr> <tr> <td>Tổ chức đoàn thể khác (Hiệp hội Dệt may. Hiệp hội Giấy da Việt Nam.....)</td> <td style="text-align: center;">13</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </tbody> </table>		Hộ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản.....	1	☐	Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể (phi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản).....	2	☐	Cá nhân làm tự do.....	3	☐	Hợp tác xã	4	☐ → C45	Doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ (Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết)	5	☐ → C45	Doanh nghiệp do tư nhân làm chủ.....	6	☐ → C45	Doanh nghiệp do nước ngoài làm chủ....	7	☐ → C45	Đơn vị sự nghiệp công lập.....	8	☐ → C45	Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.....	9	☐ → C45	Cơ quan lập pháp/hành pháp/tư pháp.....	10	☐ → C45	Tổ chức chính trị - xã hội (Đảng, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ.....)	11	☐ → C45	Tổ chức nước ngoài (hoạt động phi lợi nhuận)	12	☐ → C45	Tổ chức đoàn thể khác (Hiệp hội Dệt may. Hiệp hội Giấy da Việt Nam.....)	13	☐
Hộ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản.....	1	☐																																						
Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể (phi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản).....	2	☐																																						
Cá nhân làm tự do.....	3	☐																																						
Hợp tác xã	4	☐ → C45																																						
Doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ (Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết)	5	☐ → C45																																						
Doanh nghiệp do tư nhân làm chủ.....	6	☐ → C45																																						
Doanh nghiệp do nước ngoài làm chủ....	7	☐ → C45																																						
Đơn vị sự nghiệp công lập.....	8	☐ → C45																																						
Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập.....	9	☐ → C45																																						
Cơ quan lập pháp/hành pháp/tư pháp.....	10	☐ → C45																																						
Tổ chức chính trị - xã hội (Đảng, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ.....)	11	☐ → C45																																						
Tổ chức nước ngoài (hoạt động phi lợi nhuận)	12	☐ → C45																																						
Tổ chức đoàn thể khác (Hiệp hội Dệt may. Hiệp hội Giấy da Việt Nam.....)	13	☐																																						
44. Cơ sở nơi [TÊN] làm việc có đăng ký kinh doanh không? LƯU Ý: CƠ QUAN LẬP PHÁP/HÀNH PHÁP/TƯ PHÁP, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI THUỘC KHU VỰC NHÀ NƯỚC, XÁC ĐỊNH CÓ ĐĂNG KÝ KINH DOANH <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tbody> <tr> <td>CÓ</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>KHÔNG.....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </tbody> </table>		CÓ	1	☐	KHÔNG.....	2	☐																																	
CÓ	1	☐																																						
KHÔNG.....	2	☐																																						

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ		
45. Thực tế, trong 7 ngày qua, [TÊN] làm công việc này khoảng bao nhiêu giờ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)			
KT6. KIỂM TRA CÂU 45=0 → CÂU 46; KHÁC → CÂU 47			
46. Có phải [TÊN] đang tạm nghỉ công việc này trong 7 ngày qua không?			
CÓ.....	1	☐	
KHÔNG.....	2	☐	→ KIỂM TRA LẠI CÂU 45
47. Tháng trước, [TÊN] nhận được khoảng bao nhiêu tiền công/tiền lương hoặc lợi nhuận từ công việc này? Tiền công/tiền lương bao gồm tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, tiền phụ cấp nghề và tiền phúc lợi khác?			
Không có thu nhập	1	☐	
Dưới 1 triệu	2	☐	
Từ 1 triệu đến dưới 10 triệu	3	☐	
Từ 10 triệu đến dưới 20 triệu.....	4	☐	
Từ 20 triệu đến dưới 50 triệu.....	5	☐	
Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu.....	6	☐	
Từ 100 triệu trở lên.....	7	☐	
KT7. KIỂM TRA: NẾU CÂU 47=1 THÌ CAPI TỰ ĐỘNG GÁN CÂU 48=0 VÀ CHUYỂN CÂU 49; KHÁC → CÂU 48			
48. Cụ thể, [TÊN] nhận được bao nhiêu tiền cho công việc này? (ĐƠN VỊ TÍNH: NGHÌN ĐỒNG)			
49. [TÊN] làm công việc này với vai trò là gì?			
Chủ cơ sở (có thuê lao động)	1	☐	→ KT7a
Tự làm	2	☐	→ KT7a
Xã viên hợp tác xã	4	☐	→ KT7a
Giúp đỡ công việc SXKD của gia đình mình ...	4	☐	
Làm công ăn lương	5	☐	→ C49b
Thợ học nghề/học việc/thực tập.....	6	☐	→ C49b
Giúp đỡ thành viên gia đình làm việc cho người khác.....	7	☐	→ C49b
49a. Ai là người thường đưa ra quyết định trong việc điều hành công việc sản xuất kinh doanh?			
Chỉ có bản thân [TÊN]	1	☐	→ KT7a
[TÊN] cùng với người khác	2	☐	→ KT7a
Chỉ có các thành viên khác trong gia đình.....	3	☐	
Chỉ có những người khác (không có quan hệ gia đình).....	4	☐	
49b. Thu nhập mà [TÊN] nhận được từ công việc nói trên thuộc loại hình nào dưới đây?			
	1. CÓ	2. KHÔNG	
Tiền công/tiền lương.....	1	☐	☐
Trả công theo sản phẩm hoàn thành.....	2	☐	☐
Tiền hoa hồng.....	3	☐	☐
Tiền thưởng/Tiền boa.....	4	☐	☐
Phí dịch vụ.....	5	☐	☐
Trả bằng bữa ăn hoặc chỗ ở.....	6	☐	☐
Trả bằng sản phẩm/hiện vật.....	7	☐	☐
KHOẢN TRẢ BẰNG TIỀN MẶT KHÁC (GHI RÕ) ..	8	☐	☐
KHÔNG ĐƯỢC TRẢ CÔNG/LƯƠNG.....	9	☐	☐
KT7a: KIỂM TRA: CÂU 49 = 1 2 3 HOẶC CÂU 49a=1 2 → CÂU 49c; KHÁC → KT7c			

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ
49c. Cơ sở nơi [TÊN] làm việc có thuê lao động thường xuyên không? (Không bao gồm giúp việc gia đình, lao động không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở)	<input style="width: 30px; height: 30px; border: 1px solid black;" type="checkbox"/> <input style="width: 30px; height: 30px; border: 1px solid black;" type="checkbox"/>
CÓ.....	1 ☐ → KT7c
KHÔNG.....	2 ☐
49d. Phần lớn (hơn 50%) thu nhập từ công việc hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh của [TÊN] đến từ một khách hàng duy nhất hay nhiều khách hàng khác nhau?	
Một khách hàng duy nhất.....	1 ☐ → KT7b
Nhiều khách hàng khác nhau.....	2 ☐
Chưa có khách hàng nào từ lúc thành lập ...	3 ☐ → C49f
49e. Để có được khách hàng [TÊN] có phải thông tổ chức/cá nhân trung gian nào không? Ví dụ: từ một công ty, từ môi giới trung gian hoặc người khác....?	
Có, tất cả khách hàng phải qua tổ chức/cá nhân trung gian.....	1 ☐ → KT7b
Có, phần lớn khách hàng phải qua tổ chức/cá nhân trung gian.....	2 ☐ → KT7b
Chưa có khách hàng nào từ lúc thành lập phải thông qua tổ chức/cá nhân trung gian.....	3 ☐
Có, nhưng chỉ một vài khách hàng phải qua tổ chức/cá nhân trung gian.....	4 ☐
Không phải qua tổ chức/cá nhân trung gian..	5 ☐
49f. Công việc sản xuất kinh doanh của [TÊN] có [...] không?	
	1. CÓ 2. KHÔNG
Sản xuất sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ cho một đơn vị/ doanh nghiệp 1	☐ ☐
Bán sản phẩm hoặc dịch vụ chỉ của một đơn vị/doanh nghiệp..... 2	☐ ☐
Làm việc với vật liệu hoặc thiết bị do duy nhất một đơn vị/doanh nghiệp cung cấp..... 3	☐ ☐
Khác (ghi rõ.....) 4	☐ ☐
KT7b: KIỂM TRA: CÂU 49d=1 HOẶC CÂU 49e=1 2 HOẶC CÂU 49f, NẾU CÓ BẤT KỲ MỘT TRONG CÁC CÂU CÓ MÃ "1.CÓ" → CÂU 49g; KHÁC → KT7c	
49g. Khách hàng/công ty/trung gian của [TÊN] có bao giờ [link câu hỏi dưới...]?	
	1. CÓ 2. KHÔNG
Ấn định giá của các Sản phẩm hoặc dịch vụ mà cơ sở của [TÊN] cung cấp 1	☐ ☐
Quyết định số lượng bán hàng hoặc nhiệm vụ tối thiểu mà cơ sở của [TÊN] phải hoàn thành..... 2	☐ ☐
Quyết định địa điểm, tuyến đường hoặc khu vực làm việc..... 3	☐ ☐
Quyết định cách tổ chức công việc (ví dụ: giám sát, quyết định thời gian làm việc) đối với cơ sở của [TÊN].. 4	☐ ☐
Quyết định nhà cung cấp nào mà cơ sở của [TÊN] sẽ được sử dụng..... 5	☐ ☐
Cung cấp địa điểm hoặc máy móc để cơ sở của [TÊN] sử dụng..... 6	☐ ☐
Khác (ghi rõ.....) 7	☐ ☐
KT7c: KIỂM TRA: CÂU 49b_1=1.CÓ HOẶC CÂU 49=5 6→ HỎI CÂU 50; KHÁC → CÂU 51	

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	
50. Với công việc này, [TÊN] đã ký loại hợp đồng lao động nào? Hợp đồng không xác định thời hạn..... 1 ☐ Hợp đồng 1 năm đến dưới 3 năm..... 2 ☐ Hợp đồng 3 tháng đến dưới 1 năm.... 3 ☐ Hợp đồng dưới 3 tháng..... 4 ☐ Hợp đồng giao khoán công việc..... 5 ☐ Thỏa thuận miệng..... 6 ☐ Không có hợp đồng lao động..... 7 ☐		
51. [TÊN] có tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại nơi [TÊN] làm công việc trên không? CÓ 1 ☐ KHÔNG 2 ☐ → C53		
52. Loại hình BHXH mà [TÊN] đang tham gia đóng là gì? BHXH BẮT BUỘC..... 1 ☐ BHXH TỰ NGUYỆN..... 2 ☐		
53. [TÊN] đã làm công việc trên được bao lâu? DƯỚI 1 THÁNG..... 1 ☐ TỪ 1 ĐẾN DƯỚI 3 THÁNG..... 2 ☐ TỪ 3 ĐẾN DƯỚI 12 THÁNG..... 3 ☐ TỪ 12 THÁNG ĐẾN DƯỚI 3 NĂM..... 4 ☐ TỪ 3 NĂM ĐẾN DƯỚI 9 NĂM 5 ☐ TỪ 9 NĂM TRỞ LÊN 6 ☐		
54. Ngoài công việc này, [TÊN] có làm một công việc nào khác để nhận tiền lương/tiền công hoặc hoạt động sản xuất, kinh doanh để tạo ra thu nhập không? (Không bao gồm các công việc tạo ra sản phẩm với mục đích chủ yếu để gia đình mình sử dụng) CÓ 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ → C65		

PHẦN 5: CÔNG VIỆC KHÁC NGOÀI VIỆC CHÍNH

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																					
Bây giờ tôi sẽ hỏi về công việc thứ hai của [TÊN] 55. Hãy mô tả công việc thứ hai của [TÊN]? (VÍ DỤ: ĐÁNH VỮA, KHUÂN GẠCH ĐỂ XÂY NHÀ) LƯU Ý: CÔNG VIỆC Ở CÂU HỎI NÀY KHÔNG BAO GỒM CÁC CÔNG VIỆC TẠO RA SẢN PHẨM VỚI MỤC ĐÍCH CHỦ YẾU ĐỂ GIA ĐÌNH MÌNH SỬ DỤNG _____																						
56. Hãy mô tả chức danh (nếu có) của [TÊN] trong công việc này? _____ MÃ NGHỀ																						
57. Tên cơ sở nơi [TÊN] làm công việc này là gì? _____																						
58. Hoạt động chính hoặc sản phẩm/dịch vụ chính của cơ sở nơi [TÊN] làm việc này là gì? Mô tả: "Sản xuất/bán buôn/bán lẻ/dịch vụ..." + "mô tả sản phẩm/dịch vụ" + "địa điểm" Ví dụ: Làm trong nông nghiệp: (ghi cụ thể trồng cây gì, nuôi con gì): trồng dâu, nuôi bò, nuôi trâu.....; - Bán hàng (Ghi cụ thể: bán hàng gì, ở đâu): Bán quần áo online, hàng tạp hóa; bán hoa quả trong chợ... bán quần áo trong cửa hàng.....; - Sản xuất Ghi cụ thể sản xuất sản phẩm gì): Sản xuất bánh kẹo, sản xuất quần áo, sản xuất giày..... _____ MÃ NGÀNH																						
59. Thực tế, trong 7 ngày qua, [TÊN] làm công việc này khoảng bao nhiêu giờ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)																						
60. Tháng trước, [TÊN] nhận được khoảng bao nhiêu tiền công/tiền lương hoặc lợi nhuận từ công việc này? Tiền công/tiền lương bao gồm tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, tiền phụ cấp nghề và tiền phúc lợi khác? <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>Không có thu nhập.....</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Dưới 1 triệu.....</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Từ 1 triệu đến dưới 10 triệu.....</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Từ 10 triệu đến dưới 20 triệu.....</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Từ 20 triệu đến dưới 50 triệu.....</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu.....</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Từ 100 triệu trở lên.....</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </table>		Không có thu nhập.....	1	☐	Dưới 1 triệu.....	2	☐	Từ 1 triệu đến dưới 10 triệu.....	3	☐	Từ 10 triệu đến dưới 20 triệu.....	4	☐	Từ 20 triệu đến dưới 50 triệu.....	5	☐	Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu.....	6	☐	Từ 100 triệu trở lên.....	7	☐
Không có thu nhập.....	1	☐																				
Dưới 1 triệu.....	2	☐																				
Từ 1 triệu đến dưới 10 triệu.....	3	☐																				
Từ 10 triệu đến dưới 20 triệu.....	4	☐																				
Từ 20 triệu đến dưới 50 triệu.....	5	☐																				
Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu.....	6	☐																				
Từ 100 triệu trở lên.....	7	☐																				
KT8. NẾU CÂU 60=1 THÌ TỰ ĐỘNG GÁN CÂU 61=0 VÀ CHUYỂN CÂU 62, KHÁC → CÂU 61																						
61. Cụ thể, [TÊN] nhận được bao nhiêu tiền cho công việc này? (ĐƠN VỊ TÍNH: NGHÌN ĐỒNG)																						
62. Ngoài hai công việc trên, [TÊN] có làm công việc nào khác nữa không? (Không bao gồm các công việc tạo ra sản phẩm với mục đích chủ yếu để gia đình mình sử dụng) CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ → C65																						
63. Thực tế, trong 7 ngày qua, [TÊN] làm các công việc khác này khoảng bao nhiêu giờ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)																						

TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	
CÂU HỎI 64. Tháng trước, [TÊN] nhận được bao nhiêu tiền công/tiền lương hoặc lợi nhuận từ các công việc này? Tiền công/tiền lương bao gồm tiền làm thêm giờ, tiền thưởng, tiền phụ cấp nghề và tiền phúc lợi khác? (ĐƠN VỊ TÍNH: NGHÌN ĐỒNG)	
65. Trong 7 ngày qua, tổng số giờ làm thực tế tất cả các công việc của [TÊN], bao gồm công việc chính và các công việc khác nếu có, là [.....] giờ đúng không? CAPI TỰ ĐỘNG TÍNH CÂU 65= CÂU 45 + CÂU 59 + CÂU 63 CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ → Kiểm tra lại các câu: C45, C59 và C63	
66. Tháng trước, tổng thu nhập từ tất cả các công việc của [TÊN], bao gồm công việc chính và các công việc khác nếu có, là [.....] đúng không? CAPI TỰ ĐỘNG TÍNH CÂU 66= CÂU 48 + CÂU 61 + CÂU 64 CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ → Kiểm tra lại các câu: C48, C61 và C64	
67. [TÊN] có muốn làm thêm giờ không? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐ → PHẦN 6	
68. [TÊN] có thể bắt đầu làm thêm giờ trong vòng 2 tuần tới không? CÓ..... 1 ☐ KHÔNG..... 2 ☐	

PHẦN 6: CÔNG VIỆC GIA ĐÌNH

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ	
69. Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để trồng trọt hoặc thu hoạch hoặc chăn nuôi gia súc, gia cầm hoặc nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản hoặc săn bắt, thu nhặt sản phẩm tự nhiên với mục đích chủ yếu là để cho hộ gia đình mình sử dụng? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)		
KT9. KIỂM TRA NẾU 69=0 → CÂU 71; KHÁC → CÂU 70		
70. Với công việc trên, [TÊN] là người làm chính hay phụ giúp thành viên trong hộ/gia đình? LÀ NGƯỜI LÀM CHÍNH..... 1 ☐ LÀ NGƯỜI PHỤ GIÚP..... 2 ☐		
71. Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để dọn dẹp nhà cửa, giặt quần áo, nấu ăn, chế biến đồ ăn uống của hộ, đi mua đồ lương thực, thực phẩm cho hộ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)		
72. Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để sản xuất sản phẩm cho gia đình sử dụng như đóng giường tủ bàn ghế, làm gổm, may quần áo, dệt thảm, sửa chữa các đồ dùng bị hỏng của gia đình, sơn lại tường, ...? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)		
73. Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để tự xây sửa, coi nới, mở rộng nhà cửa hoặc các công trình xây dựng của hộ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)		
74. Trong 7 ngày qua, [TÊN] làm bao nhiêu giờ để chăm sóc, giúp đỡ hoặc hỗ trợ cho các thành viên (từ 18 tuổi trở lên) của hộ bị khuyết tật, ốm đau, già yếu? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)		
75. Trong 7 ngày qua [TÊN] làm bao nhiêu giờ để chăm sóc trẻ em dưới 18 tuổi của hộ? (ĐƠN VỊ TÍNH: GIỜ)		
KT10. KIỂM TRA: NẾU KHÔNG CÒN THÀNH VIÊN HỘ HỎI PHẦN 7, NẾU CÒN THÀNH VIÊN HỘ → CÂU 1		

PHẦN 7: THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH ĐỜI SỐNG CỦA HỘ
(HỎI CHỦ HỘ HOẶC NGƯỜI AM HIỂU TÌNH HÌNH ĐỜI SỐNG CỦA HỘ)

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ		
76. So với tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] năm trước, đời sống gia đình hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] có được cải thiện hơn không?			
CẢI THIẾN RẤT NHIỀU.....	1	☐	
CẢI THIẾN	2	☐	
NHƯ CŨ	3	☐	
GIẢM SÚT	4	☐	
GIẢM SÚT RẤT NHIỀU.....	5	☐	
KHÔNG BIẾT	6	☐	
77. So với tháng trước, thu nhập hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] thay đổi như thế nào?			
TĂNG LÊN RẤT NHIỀU.....	1	☐	→ C79
TĂNG LÊN.....	2	☐	→ C79
KHÔNG THAY ĐỔI.....	3	☐	→ C79
GIẢM ĐI	4	☐	
GIẢM ĐI RẤT NHIỀU.....	5	☐	
KHÔNG BIẾT.....	6	☐	→ C79
78. Các nguyên nhân làm thu nhập hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] giảm đi so với tháng trước là gì?			
		1.CÓ	2.KHÔNG
Có thành viên hộ mất việc làm.....		☐	☐
Có thành viên hộ tạm nghỉ việc.....			
Chi phí đầu vào cho các hoạt động SXKD của hộ tăng		☐	☐
Giá bán các sản phẩm từ các hoạt động SXKD của hộ giảm		☐	☐
Quy mô các hoạt động SXKD của hộ giảm		☐	☐
Do thay đổi chính sách ảnh hưởng đến SXKD của hộ (Thuế,...).....			
Do ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu		☐	☐
Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với con người		☐	☐
Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng		☐	☐
Do ảnh hưởng của hỏa hoạn, cháy nổ		☐	☐
Do thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....			
Nguyên nhân khác (Ghi rõ)		☐	☐

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ		
79. So với tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] của năm trước, thu nhập hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] thay đổi như thế nào?			
TĂNG LÊN RẤT NHIỀU.....	1	☐	
TĂNG LÊN.....	2	☐	
KHÔNG THAY ĐỔI.....	3	☐	→ C83
GIẢM ĐI	4	☐	→ C81
GIẢM ĐI RẤT NHIỀU.....	5	☐	→ C81
KHÔNG BIẾT.....	6	☐	→ C83
80. So với tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] của năm trước, thu nhập hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] tăng lên từ nguồn thu nào?			
	1. CÓ	2. KHÔNG	
Thu từ tiền lương, tiền công của thành viên hộ	☐ => C83	☐ => C83	
Thu từ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản	☐ => C83	☐ => C83	
Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ phi nông, lâm nghiệp, thủy sản	☐ => C83	☐ => C83	
Thu khác (Ghi rõ)	☐ => C83	☐ => C83	
81. So với tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] của năm trước, thu nhập hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] giảm đi do nguồn thu nào bị giảm?			
	1. CÓ	2. KHÔNG	
Thu từ tiền lương, tiền công của thành viên hộ	☐	☐	
Thu từ hoạt động nông, lâm nghiệp, thủy sản	☐	☐	
Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ phi nông, lâm nghiệp, thủy sản	☐	☐	
Thu khác (Ghi rõ)	☐	☐	
82. Các nguyên nhân làm thu nhập hiện nay của hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] giảm đi so với tháng [THÁNG ĐIỀU TRA] của năm trước là gì?			
	1. CÓ	2. KHÔNG	
Có thành viên hộ mất việc làm.....	☐	☐	
Có thành viên hộ tạm nghỉ việc.....	☐	☐	
Chi phí đầu vào cho các hoạt động SXKD của hộ tăng	☐	☐	
Giá bán các sản phẩm từ các hoạt động SXKD của hộ giảm	☐	☐	
Quy mô các hoạt động SXKD của hộ giảm	☐	☐	
Do thay đổi chính sách ảnh hưởng đến SXKD của hộ (Thuế,...).....	☐	☐	
Do ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu	☐	☐	
Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với con người	☐	☐	
Do ảnh hưởng của dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng	☐	☐	
Do ảnh hưởng của hỏa hoạn, cháy nổ	☐	☐	
Do thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....	☐	☐	
Nguyên nhân khác (Ghi rõ)	☐	☐	

CÂU HỎI	TÊN VÀ SỐ THỨ TỰ																					
83. Tính từ đầu năm đến thời điểm hiện nay, hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] chịu ảnh hưởng tiêu cực của sự kiện nào dưới đây? <table style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 60%;"></th> <th style="width: 20%; text-align: center;">1. CÓ</th> <th style="width: 20%; text-align: center;">2. KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Thiên tai, biến đổi khí hậu.....</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Giá hàng hóa, dịch vụ tăng cao</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Dịch bệnh đối với con người</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Hỏa hoạn, cháy nổ</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </tbody> </table>			1. CÓ	2. KHÔNG	Thiên tai, biến đổi khí hậu.....	☐	☐	Giá hàng hóa, dịch vụ tăng cao	☐	☐	Dịch bệnh đối với con người	☐	☐	Dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng	☐	☐	Hỏa hoạn, cháy nổ	☐	☐	Thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....	☐	☐
	1. CÓ	2. KHÔNG																				
Thiên tai, biến đổi khí hậu.....	☐	☐																				
Giá hàng hóa, dịch vụ tăng cao	☐	☐																				
Dịch bệnh đối với con người	☐	☐																				
Dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng	☐	☐																				
Hỏa hoạn, cháy nổ	☐	☐																				
Thành viên hộ bị ốm, bệnh/chấn thương nặng/tử vong.....	☐	☐																				
84. Tính từ đầu năm đến thời điểm hiện nay, hộ Ông/Bà [TÊN CHỦ HỘ] đã nhận được những nguồn trợ giúp nào? <table style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 60%;"></th> <th style="width: 20%; text-align: center;">1. CÓ</th> <th style="width: 20%; text-align: center;">2. KHÔNG</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Các chương trình, chính sách chung của Quốc gia</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Các chương trình, chính sách của địa phương</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Các hoạt động từ thiện của các tổ chức và cá nhân khác</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Họ hàng, người thân</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> <tr> <td>Khác (ghi rõ)</td> <td style="text-align: center;">☐</td> <td style="text-align: center;">☐</td> </tr> </tbody> </table>			1. CÓ	2. KHÔNG	Các chương trình, chính sách chung của Quốc gia	☐	☐	Các chương trình, chính sách của địa phương	☐	☐	Các hoạt động từ thiện của các tổ chức và cá nhân khác	☐	☐	Họ hàng, người thân	☐	☐	Khác (ghi rõ)	☐	☐			
	1. CÓ	2. KHÔNG																				
Các chương trình, chính sách chung của Quốc gia	☐	☐																				
Các chương trình, chính sách của địa phương	☐	☐																				
Các hoạt động từ thiện của các tổ chức và cá nhân khác	☐	☐																				
Họ hàng, người thân	☐	☐																				
Khác (ghi rõ)	☐	☐																				

HỌ VÀ TÊN NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN: _____

SỐ ĐIỆN THOẠI NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN: _____

**Cục Thống kê trân trọng cảm ơn ông/bà đã cung cấp thông tin.
Thông tin do ông/bà cung cấp chỉ được sử dụng cho mục đích thống kê
và được bảo mật theo quy định của Luật Thống kê.**